

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)

ĐẶNG THỊ KIM NGÀ - XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN

# TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ TIẾNG VIỆT

**KỲ 1**

**NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ**

## KÝ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU



Hỏi



Đọc



Nghe - Nói



Khởi động



Bài đọc



Viết



Luyện tập văn bản đọc



Vận dụng

**M**

Mẫu

**G**

Gợi ý



# LỜI NÓI ĐẦU

***Tài liệu học xóa mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 1*** dành riêng cho các học viên theo học Chương trình Xóa mù chữ tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục được phép tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên về xóa mù chữ. Tài liệu này giúp học viên có được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Việt Nam, có kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập mà còn có thể hành dụng trong đời sống hằng ngày và trong giao tiếp xã hội. Qua đó, các học viên được bồi đắp tình yêu tiếng Việt, hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần tạo nên nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để học tốt môn Tiếng Việt, học viên hãy làm theo hướng dẫn của các thầy cô, tham gia các hoạt động giáo dục do giáo viên tổ chức. Đặc biệt, học viên hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động hình thành kiến thức và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Làm được điều đó học viên sẽ nuôi dưỡng tình yêu tiếng Việt và yêu thích môn học này.

Hy vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành, thân thiết, gắn bó với các học viên trong suốt cả kỳ học.

Chúc các anh/chị học viên học tập chăm chỉ và thành công.

Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn và mong nhận được những đóng góp quý báu của các bạn đọc để tài liệu này được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng!

**Các tác giả**

# MỤC LỤC

BÀI 1: LÀM QUEN VỚI CHỮ VIẾT .....	7	BÀI 23: ui ưi .....	51
BÀI 2: a b c ˊ ˋ .....	9	BÀI 24: uôi ươi .....	53
BÀI 3: o ô ơ ơ ˊ ˋ .....	11	BÀI 25: ÔN TẬP ai ay ây oi ôi ơ ui ưi uôi ươi .....	55
BÀI 4: d đ ư .....	13	BÀI 26: ao eo .....	58
BÀI 5: e ê i .....	15	BÀI 27: au âu .....	60
BÀI 6: h g gh .....	17	BÀI 28: êu iu .....	62
BÀI 7: ÔN TẬP a b c o ô ơ d đ e ê i h g gh .....	19	BÀI 29: ưu ươu .....	64
BÀI 8: k kh l .....	21	BÀI 30: iêu yêu .....	66
BÀI 9: m n nh .....	23	BÀI 31: ÔN TẬP ao eo êu iu au âu ưu ươu iêu yêu .....	68
BÀI 10: ng ngh gi .....	25	BÀI 32: ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ .....	70
BÀI 11: u ư .....	27	BÀI 33: an ăn ân .....	72
BÀI 12: q - qu y .....	29	BÀI 34: on ôn ơn .....	74
BÀI 13: p - ph v .....	31	BÀI 35: en ên un .....	76
BÀI 14: ÔN TẬP k kh l m n nh ng ngh gi u ư q - qu y p - ph v .....	33	BÀI 36: in iên yên .....	78
BÀI 15: r s .....	35	BÀI 37: uôn ươn .....	80
BÀI 16: t th .....	37	BÀI 38: ÔN TẬP an ăn ân on ôn ơn en ên un in iên yên uôn ươn .....	82
BÀI 17: ch tr x .....	39	BÀI 39: at ăt ăt .....	84
BÀI 18: ia ua ưa .....	41	BÀI 40: ot ôt ơt .....	86
BÀI 19: CHỮ HOA .....	43	BÀI 41: et êt ơt .....	88
BÀI 20: ÔN TẬP r s t th ch tr x ia ua ưa .....	44	BÀI 42: ut ưt iết yết .....	90
BÀI 21: ai ay â-ây .....	47	BÀI 43: uôt ươt .....	92
BÀI 22: oi ôi ơi .....	49		

BÀI 44: ÔN TẬP at ăt ât ot ôt ơt et êt it ut ưt iết yết uôt ươt.....	94	BÀI 68: oa oe.....	144
BÀI 45: am ăm âm.....	96	BÀI 69: oai oay.....	147
BÀI 46: om ôm ơm.....	98	BÀI 70: oan oăn.....	149
BÀI 47: em êm im.....	100	BÀI 71: oang oăng oanh.....	151
BÀI 48: um uôm.....	102	BÀI 72: oat oăt.....	153
BÀI 49: ươm iêm yêm.....	104	BÀI 73: oac oắc oach.....	155
BÀI 50: ÔN TẬP am ăm âm om ôm ơm em êm im um uôm ươm iêm yêm.....	106	BÀI 74: ÔN TẬP oa oe oai oay oan oăn oang oăng oanh oat oăt oac oắc oach.....	157
BÀI 51: ap ăp âp.....	108	BÀI 75: uê uy ươ.....	160
BÀI 52: op ôp ơp.....	110	BÀI 76: uya uây.....	162
BÀI 53: ep êp ip.....	112	BÀI 77: uân uât.....	164
BÀI 54: up ươp iêp.....	114	BÀI 78: uyên uyêt uyt.....	166
BÀI 55: ÔN TẬP ap ăp âp op ôp ơp ep êp ip up ươp iêp.....	116	BÀI 79: VẦN ÍT DÙNG uyư uyñh uyçh uêñh uêch.....	168
BÀI 56: ang ăng âng.....	118	BÀI 80: eng ec uêu oao oeo oam oăm.....	170
BÀI 57: ong ông.....	120	BÀI 81: ÔN TẬP.....	173
BÀI 58: ung ưng.....	122	BÀI 82: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.....	176
BÀI 59: iêng uông ương.....	124	<b>LUYỆN TẬP TỔNG HỢP</b> .....	179
BÀI 60: anh ênh inh.....	126	<b>Chủ điểm: GIA ĐÌNH</b>	
BÀI 61: ÔN TẬP ang ăng âng ong ông ung ưng iêng uông ương anh ênh inh.....	128	BÀI 1: CHIẾC ÁO MỚI NGÀY XUÂN.....	180
BÀI 62: ac ắc âc.....	131	BÀI 2: KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ.....	182
BÀI 63: oc ôc.....	133	BÀI 3: CON YÊU BỐ.....	184
BÀI 64: uc ưc.....	135	<b>Chủ điểm: THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC</b>	
BÀI 65: iêc uôc ươc.....	137	BÀI 4: SỰ TÍCH VÙNG ĐẤT ĐỎ TÂY NGUYÊN.....	186
BÀI 66: ach êch ich.....	139	BÀI 5: VIỆT NAM.....	189
BÀI 67: ÔN TẬP ac ắc âc oc ôc uc ưc iêc uôc ước ach êch ich.....	141		




BÀI 6: HƯƠNG RỪNG.....	192	BÀI 21: VỀ THĂM BÀ.....	226
<b>Chủ điểm: CUỘC SỐNG QUANH TA</b>		<b>Chủ điểm: THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC</b>	
BÀI 7: TIẾNG THÁC LENG GUNG.....	194	BÀI 22: TÀI NGUYÊN RỪNG	
BÀI 8: LỜI CỦA CÂY.....	196	VIỆT NAM.....	228
BÀI 9: BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG THŨNG.....	199	BÀI 23: CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC.....	230
<b>Chủ điểm: GIA ĐÌNH</b>		BÀI 24: LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG...	232
BÀI 10: TẮM GƯƠNG TIỂU HỌC.....	201	<b>Chủ điểm: CUỘC SỐNG QUANH TA</b>	
BÀI 11: EM YÊU NHÀ EM.....	203	BÀI 25: TƯƠNG THÂN TƯƠNG ÁI...	235
BÀI 12: CHỊ THOA CHĂM HỌC.....	205	BÀI 26: NHỚ ƠN.....	238
<b>Chủ điểm: THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC</b>		BÀI 27: CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM.....	241
BÀI 13: ĐÁM MÂY ĐEN.....	207	<b>Chủ điểm: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</b>	
BÀI 14: CON CHIM CHIÊN CHIÊN.....	210	BÀI 28: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỪNG.....	243
BÀI 15: RỪNG CỌ QUÊ TÔI.....	212	BÀI 29: CỘT CỜ HÀ NỘI.....	246
<b>Chủ điểm: CUỘC SỐNG QUANH TA</b>		BÀI 30: NGƯỜI CON GÁI ANH HÙNG.....	248
BÀI 16: LÃO NÔNG NGƯỜI MÔNG TRỒNG RỪNG.....	214	ÔN TẬP.....	251
BÀI 17: TIẾNG RU.....	216	TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP...	253
BÀI 18: TIẾT KIỆM NƯỚC.....	219		
<b>Chủ điểm: GIA ĐÌNH</b>			
BÀI 19: CUỘC SỐNG CỦA GIA ĐÌNH CÁ CON.....	221		
BÀI 20: LỬA ẤM BÀN HON.....	224		

# BÀI 1: LÀM QUEN VỚI CHỮ VIẾT

## 1. Quan sát bảng chữ cái và các nét chữ cơ bản

**BẢNG CHỮ CÁI**



**Làm quen với bảng chữ cái**

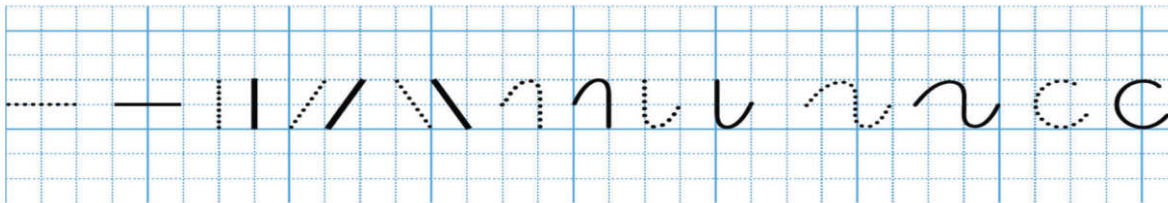
**CÁC NÉT CHỮ**

Nét ngang: —  
 Nét sổ: |  
 Nét xiên phải: /  
 Nét xiên trái: \  
 Nét móc xuôi: ˆ  
 Nét móc ngược: ˘  
 Nét móc hai đầu: ˆ˘  
 Nét cong hở phải: ˆ  
 Nét cong hở trái: ˘  
 Nét cong kín: ˆ˘˘  
 Nét khuyết trên: ˆ˘˘˘  
 Nét khuyết dưới: ˘˘˘˘  
 Nét thắt trên: ˆ˘˘˘˘  
 Nét thắt giữa: ˆ˘˘˘˘˘

## 2. Nói tên vật, con vật và dấu thanh



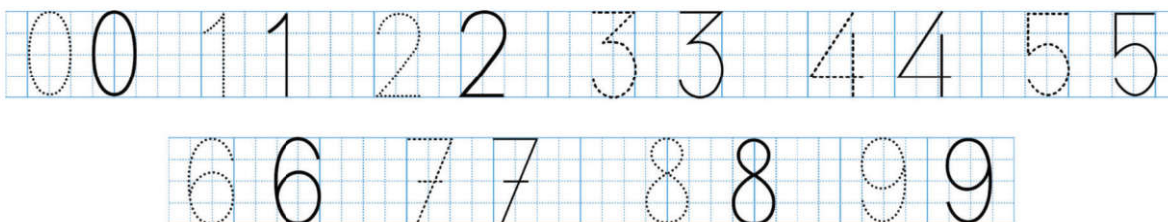
### 3. Tập tô và viết các nét chữ cơ bản



### 4. Nói tên các chữ số

0	1	2	3	4
5	6	7	8	9

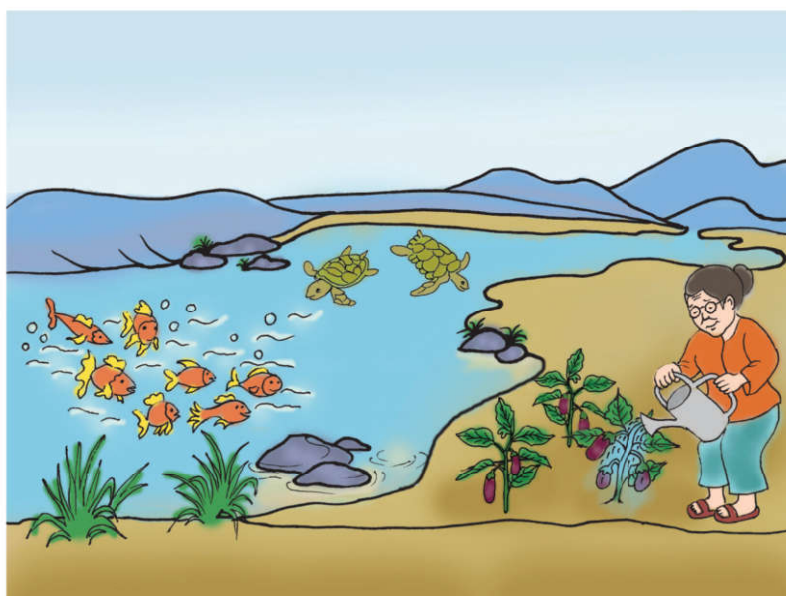
### 5. Tập tô và viết các chữ số



## BÀI 2: a b c / ˘



Nghe – nói



Đọc



b	a
---	---

bà

c	a
---	---

cá



âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	a		ba
b	a	˘	bá

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	a		ca
c	a	˘	cà

A a B b C c

c



ba ba



cá



cà



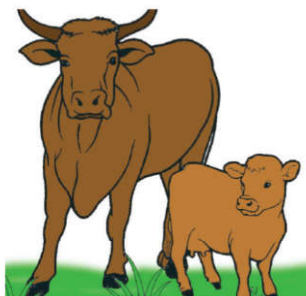
**Viết**

a   b   c   ba ba   cá   cà



**Đọc**

Nói tiếng chứa **a**, tiếng chứa **b**.





# BÀI 3: o ô ơ ơ ơ



Nghe – nói



Đọc

a

c	o
---	---

cỏ

c	ơ
---	---

cờ

c	ô
---	---

cỗ

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	o		co
c	o	?	cỏ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ơ		cơ
c	ơ	`	cờ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ô		cô
c	ô	~	cỗ

O o Ô ô Ơ ơ

C



bó cỏ



cá cờ



cỗ



**Viết**

o ô ơ cỏ cá cờ cỗ



**Đọc**



Cò có cá.



Bò có cỏ.



Cô Ba có bơ.

# BÀI 4: d đ .



Nghe – nói



Đọc

a

c	o
---	---

cọ

d	a
---	---

da

đ	a
---	---

đa

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	o		co
c	o	.	cọ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	a		ba
d	a		da

âm đầu	vần	thanh	tiếng
d	a		da
đ	a		đa

D d Đ đ

C



cọ



đỗ



đỗ đỏ



**Viết**

d đ đỗ đỗ đỏ



**Đọc**



Bố dỡ đồ.



Cô Ba có bộ đồ đỏ.

# BÀI 5: e ê i



Nghe – nói



Đọc

a

b	e
---	---

bé

b	ê
---	---

bế

đ	i
---	---

đi

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	e		be
b	e	´	bé
b	e	ˆ	bẻ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ê		bế
d	ê		dê
đ	ê	ˆ	để

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	i		đi
b	i		bi
b	i	´	bí

E e Ê ê I i



C



bé bé



bờ đê



đi đò



**Viết**

e ê i bé bẻ đi



**Đọc**



Bố có bể cá.



Bà có bí đỏ.

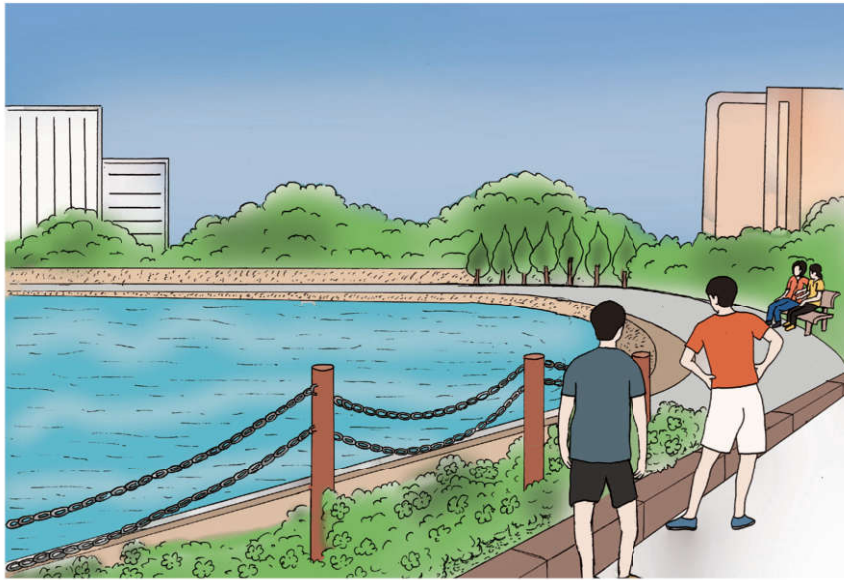


Bé có bi.

# BÀI 6: h g gh



Nghe – nói



Đọc



h e

hè

g ô

gỗ

gh ê

ghế



âm đầu	vần	thanh	tiếng
h	e	`	hè
h	ô	?	hồ
h	i	´	hí

âm đầu	vần	thanh	tiếng
g	ô	~	gỗ
g	a	`	gà
g	o	~	gõ

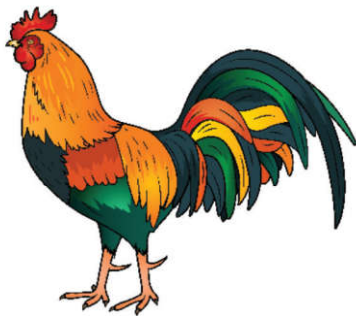
âm đầu	vần	thanh	tiếng
gh	ê	´	ghế
gh	e		ghe
gh	i		ghi

H h G g Gh gh

C



hổ



gà



ghẹ



**Viết**

h g gh hổ gà ghẹ



**Đọc**



Bố bế bé đi bộ ở bờ hồ. Bờ hồ có ghế gỗ.



## BÀI 7: ÔN TẬP

a b c

o ô ơ

d đ

e ê i

h g gh



**Đọc**



ghế gỗ



bể cá



đồ da



da bò

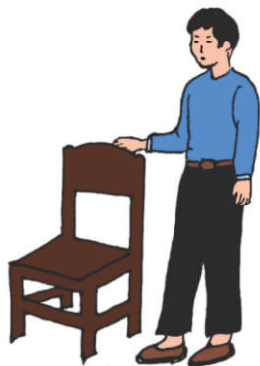


ga



đi ghe

## Ghép câu với hình thích hợp



Bà bế bé.



Bố có ghế gỗ.



Bố có bể cá.



**Viết**

ghế gỗ

đi ghe

hồ cá



**Đọc**

Bé có cá cờ.

Bà bế bé Hà.

# BÀI 8: k kh l



Nghe – nói



Đọc



k	ê
---	---

kê

kh	ê
----	---

khê

l	ê
---	---

lê



âm đầu	vần	thanh	tiếng
k	ê		kê
kh	a	´	khá
l	ơ	`	lờ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
k	ê	ˊ	kế
kh	ô	ˊ	khô
l	o		lo

K k Kh kh L l

C



kệ gỗ



kho cá



lá hẹ



**Viết**

k kh l

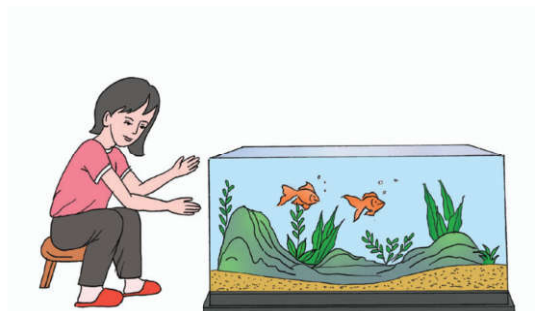
kệ gỗ kho cá là hẹ



**Đọc**



Bố có hồ cá.



Hà có bể cá.



Bà có lá hẹ.

# BÀI 9: m n nh



Nghe – nói



Đọc

a

m e

n a

nh o

me

na

nho

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	e	.	mẹ
n	ơ	?	nở
nha	a	`	nhà

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	ơ		mơ
n	ê	?	nê
nh	ơ	`	nhớ

M n N n Nh nh

C



lá me



ca nô



nhà gỗ



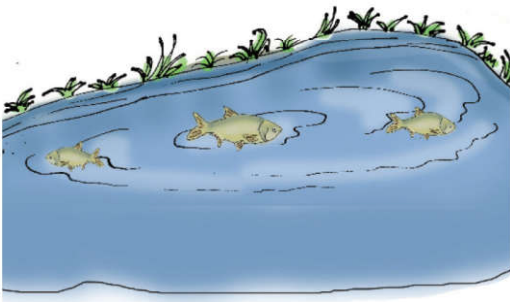
**Viết**

m    n    nh

me    na    nho



**Đọc**



Hồ cá nhà Hà có cá mè.



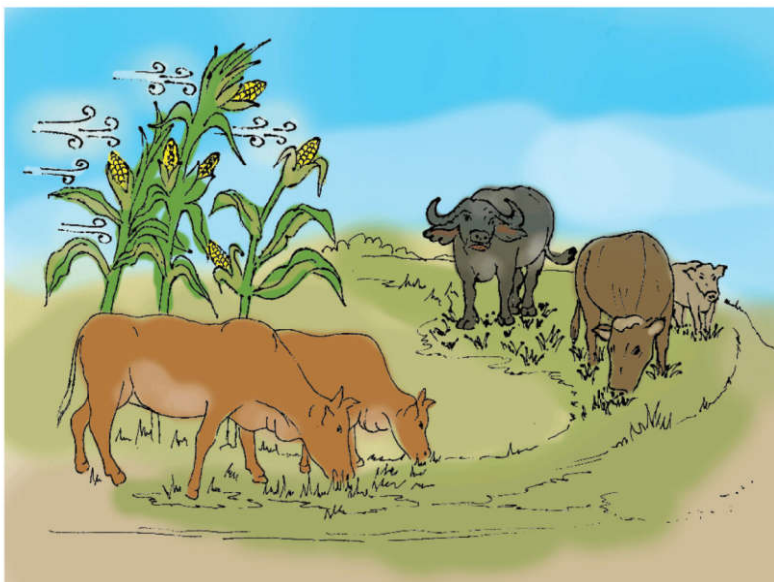
Cả nhà Hà đi ca nô.



# BÀI 10: ng ngh gi



Nghe – nói



Đọc

a

ng	ô
----	---

ngô

ngh	ê
-----	---

nghê

gi	ơ
----	---

giờ

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ng	a	`	ngà
ngh	e		nghe
gi	a	~	giã

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ng	o	~	ngõ
ngh	ê	`	nghê
gi	ơ	`	giờ

Ng ng Ngh ngh Gi gi

C



bí ngô



củ nghệ



giò cá



**Viết**

ng    ngh    gi

ngô    nghệ    giò



**Đọc**



Cô Nghị giã giò.



Nga bị ngã.



# BÀI 11: u ư



Nghe – nói



Đọc



c	ú
---	---

cú

d	ư
---	---

dữ



âm đầu	vần	thanh	tiếng
nh	u	’	nhủ
nh	ư	’	nhữ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
gi	u	~	giữ
gi	ư	~	giữ

U u    Ư ư

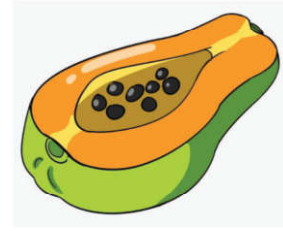
C



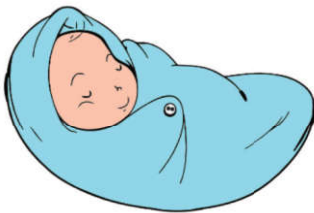
cá ngừ



mũ đỏ



đu đủ



ngủ



củ từ



nữ



**Viết**

u ư đu đủ cá ngừ



**Đọc**



Bé Nam có mũ đỏ. Bé ngủ mà cứ giữ mũ khư khư.

# BÀI 12: q - qu y



Nghe – nói



Đọc

a

qu	ê
----	---

quê

	ý
--	---

ý

qu	ý
----	---

quý

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
qu	a	`	quà
qu	a	.	quạ
qu	e		que

âm đầu	vần	thanh	tiếng
qu	ê		quê
qu	y		quy
qu	y	`	quý

Q q Qu qu Y y

C



cá quả



quế



đá quý



quạ



dã quỳ



quả ở quê



**Viết**

q qu cá quả đá quý



**Đọc**



Nhà bà Quý ở quê. Nhà bà có hồ cá.  
Hồ có cá quả, cá mè,...



Ngõ nhà cô Quế nhỏ,  
khó đi.

# BÀI 13: p - ph v



Nghe – nói



Đọc



ph	ô
----	---

phố

v	e
---	---

ve



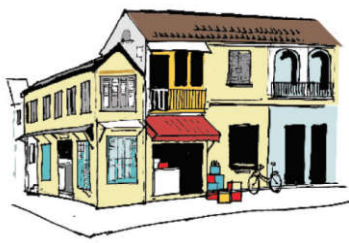
âm đầu	vần	thanh	tiếng
ph	ô	ˊ	phố
ph	a	ˋ	phà
ph	ơ	ˊ	phở

âm đầu	vần	thanh	tiếng
v	e	ˊ	vẽ
v	ê	ˋ	về
v	a	ˋ	và

P p Ph ph V v



C



phố cổ



đi phà



về quê



**Viết**

p ph v phố cổ về quê



**Đọc**



Vũ và Nhi về nhà A Phú nghỉ lễ. Nhà A Phú có cà phê. Nụ cà phê đã hé nở.

## BÀI 14: ÔN TẬP

k kh l

m n nh

ng ngh gi

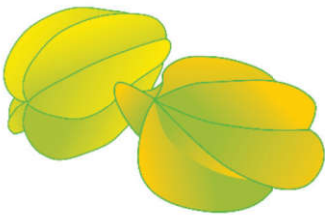
u ư

q - qu y

p - ph v



**Đọc**



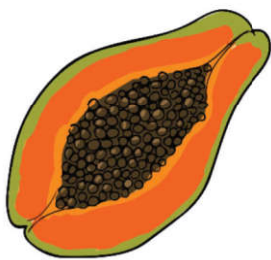
quả khế



lá me



lá ngô



quả đu đủ



quả nho



nụ cà phê

## Ghép câu với hình thích hợp



Mẹ và bé đi phà về quê.



Ở quê, gió thổi vi vu, bà ru bé ngủ.



Bà kho cá cho bé.



**Viết**

kẻ vờ

nhỏ cỏ

bể ngô



**Đọc**



Kì nghỉ hè đã qua. Nhi nhớ ngõ quê, nhớ bà. Nhi nhớ hè nhà, nhớ hồ cá mè và bờ tre ngà có gió vi vu. Nhi nhớ cả vị cá kho khế nhà bà.



# BÀI 15: r s



Nghe – nói



Đọc



r	ô
---	---

rô

s	u
---	---

su

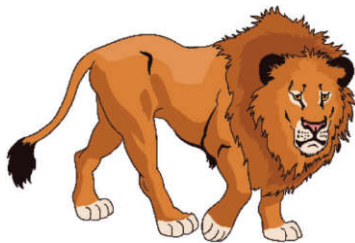


âm đầu	vần	thanh	tiếng
r	u	~	rũ
r	a		ra
r	e	?	rẻ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
s	ơ	`	sờ
s	e		se
s	u	´	sú

R r S s

C



sư tử



ru bé



rổ cá



**Viết**

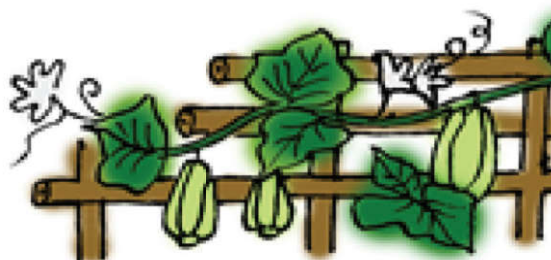
r s rổ cá su su



**Đọc**



Mẹ ru bé ngủ.



Su su ra quả.

# BÀI 16: t th



Nghe – nói



Đọc



t	ô
---	---

tổ

th	ú
----	---

thú



âm đầu	vần	thanh	tiếng
t	u		tu
t	ê	ˊ	tế
t	e	ˊ	tẻ

âm đầu	vần	thanh	tiếng
th	ơ	.	thợ
th	i		thì
th	ư		thư

T t Th th



sở thú



tổ cò



tô phở



**Viết**

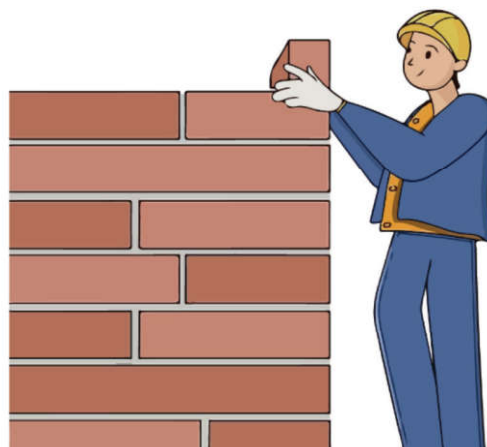
t th tổ cò sở thú



**Đọc**



Mẹ bê tô phở cho bé Hà.



Bố Hà là thợ nề.

## BÀI 17: ch tr x



## ch

|

e

**X**

e

tre

xe



âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ư	~	chữ
tr	o	.	trọ
x	a		xa

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ơ	`	chờ
tr	e	’	trẻ
x	e	’	xẻ

Ch ch	Tr tr	X x
-------	-------	-----



C



che ô



ghế tre



đi xe ga



**Viết**

ch tr x chợ tre xe



**Đọc**

### Về quê



Nghỉ lễ, chị Nga đi xe ô tô về quê. Quê chị ở Phú Thọ. Quê chị có chè, có cốm.



# BÀI 18: ia ua ư



Nghe – nói



Đọc

a

m ía

l úa

d ư

mía

lúa

dừa

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ia		chia
r	ua	`	rùa
ng	ư	.	ngựa

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	ia	~	đĩa
đ	ua	~	đũa
c	ư	?	cửa



cá lia thia



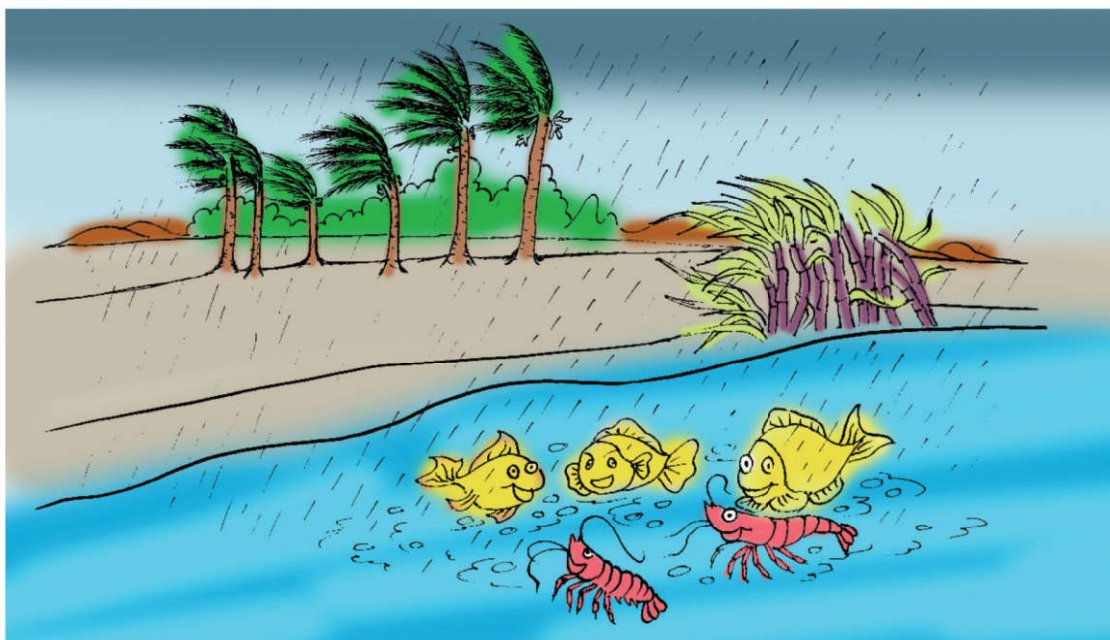
cua đá



ngựa ô

**Viết**

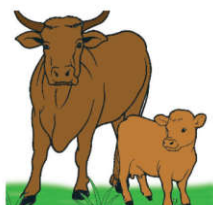
ia ua ư a mía lúa dừa

**Đọc****Mưa mùa hè**

Mưa ù ù. Gió vù vù. Lá dừa, lá mía khua như múa võ. Lũ cá, cua ở hồ hả hê vì mưa to.

# BÀI 19: CHỮ HOA

## 1. So sánh



Bò - bò



Dế - dế



Gà - gà

## 2. Đọc bảng chữ cái

a	A
ă	Ă
â	Â
b	B
c	C
d	D
đ	Đ

e	E
ê	Ê
g	G
h	H
i	I
k	K
l	L

m	M
n	N
o	O
ô	Ô
ơ	Ơ
p	P
q	Q

r	R
s	S
t	T
u	U
ư	Ư
v	V
x	X
y	Y

## 3. Đọc các tên riêng



Sa Vĩ



Hồ Khe Gỗ



Bà Nà

## 4. Đọc đoạn văn

Nhà Lê ở Sa Pa, bà của Lê ở Ô Quý Hồ. Bố mẹ đưa Lê và bé Thơ từ Sa Pa về nhà bà. Vừa đi, bé Thơ vừa bi bô: Về nhà bà! Về nhà bà!



## BÀI 20: ÔN TẬP

r s

t th

ch tr x

ia ua ưa



**Đọc**



ngựa tía



so đũa



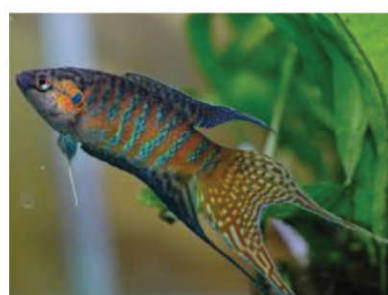
tre ngà



rổ rá



chó xù



cá lia thia



bò sữa



cà chua



thìa nĩa

### Ghép câu với hình thích hợp



Gió lùa kẽ lá  
Lá khẽ đu đưa.



Gió qua cửa sổ  
Bé vừa ngủ trưa.



Cô Trà tỉa lá cà chua.



**Viết**

cà chua

ngựa tía





Đọc



Trưa thứ Tư, cô Trà đưa bé Chi về quê.



Bà đã mua dưa, mua mía chờ cô Trà và bé Chi.



Khi cô Trà và bé Chi trở về phố, bà cho bé Chi dưa và mía.  
Quà quê của bà chỉ có thế mà thú vị ghê.

# BÀI 21: ai ay â-ây



Nghe – nói



Đọc

a

h	ai
---	----

hái

b	ay
---	----

bay

c	ây
---	----

cây

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
h	ai	´	hái
n	ai		nai
v	ai		vai

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ay		bay
g	ay	´	gáy
nh	ay	ˊ	nhảy

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ây	´	cây
m	ây		mây
đ	ây		đây

C



cây mai



cây lúa



gà gáy



**Viết**

ai ay ây hái bay cấy



**Đọc**

### Rùa nhỏ



Rùa nhỏ say sưa nghe mẹ kể về cái mai của họ nhà rùa. Chú lấy vở ra, mê mải tô tô, vẽ vẽ. Vừa vẽ, chú vừa khe khẽ ca: “Tớ là rùa nhỏ. Tớ có cái mai be bé. Đó là nhà của tớ đấy nhé!”.

## BÀI 22: oi ôi ơ



Nghe – nói



Đọc

a

n	oi
---	----

nói

ng	ôi
----	----

ngồi

ch	ơ
----	---

chơi

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
n	oi	´	nói
v	oi		voi
g	oi	.	gọi

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ng	ôi	`	ngồi
c	ôi	´	cối
m	ôi	~	mỗi

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ơ		chơi
b	ơ		bơi
m	ơ	´	mới



voi



ngôi nhà



dơi

**Viết**

oi   ôi   ời   nói   ngồi   chơi

**Đọc****Bé và mùa thu**

Mùa thu vừa tới, lá rơi đầy ngõ. Từ ô cửa nhỏ, bé gái hỏi:

- Lá ơi, ở đó có gì?
- Ô, ở đây có gió, có mây trời và chồi cây!
- Có cả chồi cây ư?

Lá nhỏ bay qua ô cửa, khẽ nói:

- Ra đây đi, bé sẽ thấy vô số thứ thú vị đấy!



## BÀI 23: ui ưi



Nghe – nói



Đọc



n	úi
---	----

núi

ng	ưi
----	----

ngưi



âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ui	`	chùi
v	ui		vui
t	ui	´	túi

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ui	.	bụi
g	ưi	?	gửi
c	ưi	?	cửi

C



vui vẻ



túi vải



gửi thư



**Viết**

ui ưi gửi thư bụi tre



**Đọc**

### Thư của bố



Bố Hà ở xa. Bố gửi thư về. Bố kể: bố nhớ cả nhà. Có thư của bố, cả nhà vui quá!

## BÀI 24: uôi ươi



Nghe – nói



Đọc



n	uôi
---	-----

nuôi

c	ươi
---	-----

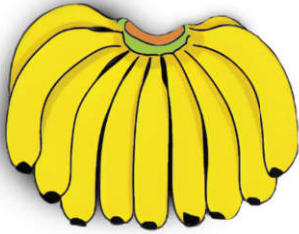
cười



âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	uôi	´	chuối
c	uôi	.	cuội
t	uôi	?	tuổi

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ươi	?	bưởi
t	ươi	´	tươi
s	ươi	?	sưởi

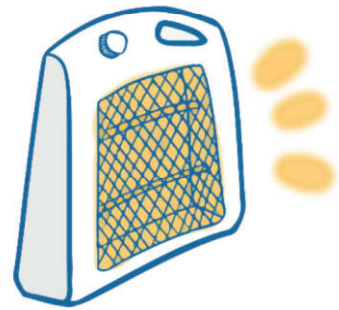
C



nải chuối



tưới cây



máy sưởi



**Viết**

uôi    tưới    nải chuối    tưới cây



**Đọc**

### Bà đi chợ về



Bà đi chợ về, bà mua chuối, mua ổi. Bà mua cả cá và cà chua. Bà cười vui khi thấy Nga lấy đĩa cho bà để chuối và ổi, lấy rổ cho bà để cá, cà chua.

## BÀI 25: ÔN TẬP

ai ay ây

oi ôi ơ

ui ưi

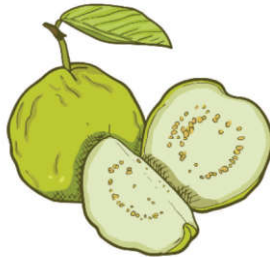
uôi ươi



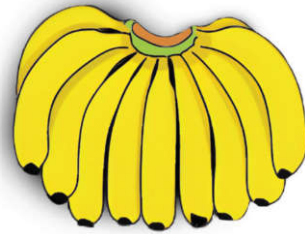
Đọc



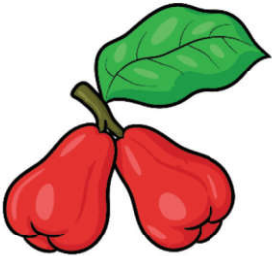
quả vải



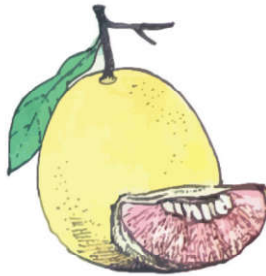
quả ổi



nải chuối



quả roi



múi bưởi



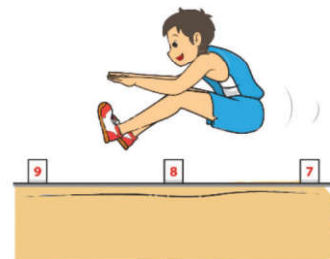
cây dừa



bơi lội



gửi thư



nhảy xa



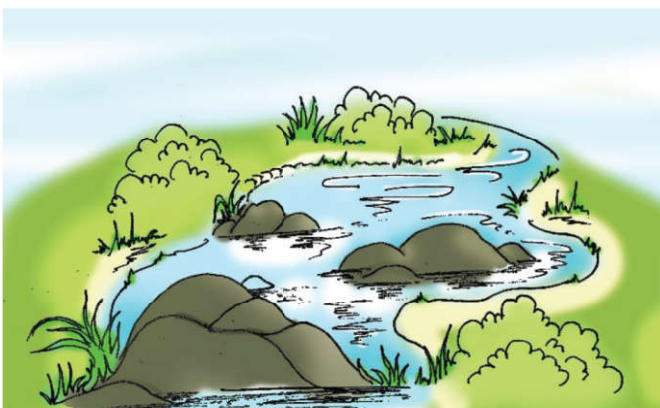
## Ghép câu với hình thích hợp



Suối chảy từ khe núi.



Dưới suối có đá cuội.



Cá suối bơi lội vui vẻ.

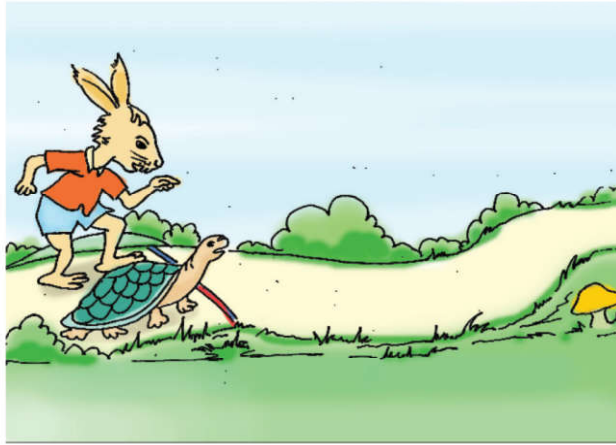


**Viết**

nải chuối      múi bưởi      cây ổi



## Đọc câu dưới tranh



Rùa chạy thi với thỏ.



Thỏ vừa chạy vừa chơi.



Thế là thỏ thua rùa.

# BÀI 26: ao eo



Nghe – nói



Đọc



c	ao
---	----

cao

l	eo
---	----

leo



âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	ao	`	chào
b	ao	?	bảo
d	ao	.	dạo

âm đầu	vần	thanh	tiếng
r	eo		reo
tr	eo	`	trèo
kh	eo	´	khéo

C



trao đổi



chèo đò



trèo cây



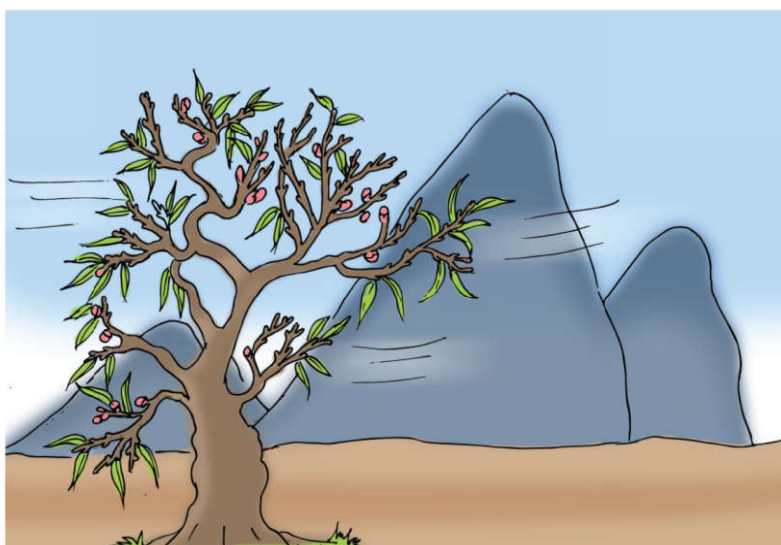
**Viết**

ao    eo    trao đổi    chèo đò



**Đọc**

### Cây đào dưới núi



Cây đào dưới núi đã hé nụ từ khi nào. Cây đào vui, lá đào reo rì rào, rì rào theo gió.

## BÀI 27: au âu



Nghe – nói



Đọc

a

c	au
---	----

cau

c	âu
---	----

cầu

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	au	`	màu
ch	au	´	cháu

âm đầu	vần	thanh	tiếng
n	âu		nâu
g	âu	´	gấu

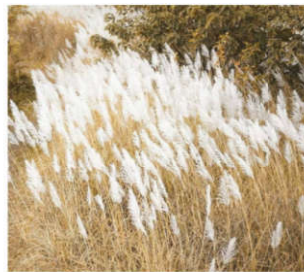




quả sấu



rau cải



lau sậy



quả bầu

**Viết**

au    âu    cây cau    cái cầu

**Đọc****Nhà bà Sáu**

Nhà bà Sáu có cầu ao nhỏ. Ngay cửa nhà có hai cây cau cao.



Chào mào, sáo sậu rủ nhau về đậu ở cây sấu nhà bà Sáu.

## BÀI 28: êu iu



Nghe – nói



Đọc

a

đ	iu
---	----

điu

th	êu
----	----

thêu

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	iu	’	ỉu
ch	iu	.	chịu

âm đầu	vần	thanh	tiếng
k	êu		kêu
đ	êu	`	đều

C



địu bé



cái phễu



chú tễu



cái rìu



**Viết**

iu    êu    cái rìu    lều vải



**Đọc**

### Cây nhà bà



Nhà bà có mấy cây vải. Hè về, vải sai trĩu quả. Bà hái vải gửi cho cháu ở phố xa.

# BÀI 29: ư ơ



Nghe – nói



Đọc

a

c	ư
---	---

cừu

h	ơu
---	----

hươu

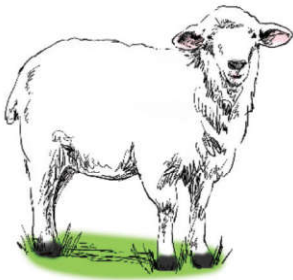
b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ư	`	cừu
l	ư	.	lừu
c	ư	´	cửu

âm đầu	vần	thanh	tiếng
h	ơ		hươu
kh	ơ	´	khướu
b	ơ	´	bướu



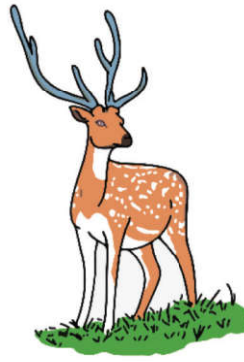
C



cừu



quả lựu



hươu



khướu



**Viết**

lựu    hươu    cừu    hươu



**Đọc**

### Ngày hội



Mùa thu, bầu trời cao vời vợi, Sáo nâu bảo Khướu:

- Cậu đi dự hội mùa thu với tớ nhé!

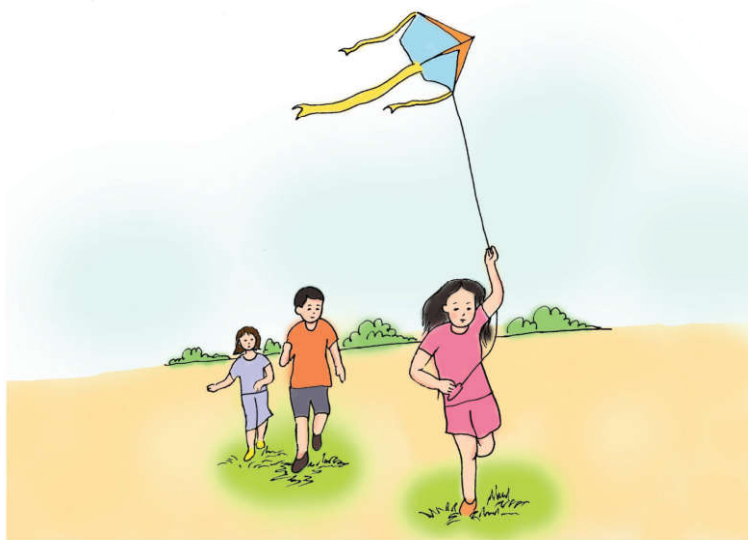
Khướu vui vẻ bay theo Sáo nâu. Khướu thấy mấy chú cừu nhỏ, hươu sao, dê núi vừa hái lá vừa thi nhau kể về ngày hội.



# BÀI 30: iêu yêu



Nghe – nói



Đọc



d	iêu
---	-----

diều

	yêu
--	-----

yêu



âm đầu	vần	thanh	tiếng
d	iêu	`	diều
h	iêu	?	hiều
ch	iêu	´	chiều

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	yêu		yêu
	yêu	´	yếu
	yêu	?	yểu

C



diều



chiều cói



liều điếu



yêu quý



**Viết**

iêu yêu chiều cói yêu quý



**Đọc**

### Quê của Mí



Mây phủ núi đồi. Mí theo mẹ ra bờ suối hái rau. Mí và mẹ hái nhiều rau đủ cho cả bữa chiều. Mí thấy dưới suối, lũ cá bé tí đuổi theo mấy cái lá.

Mí yêu bờ suối nhỏ và núi đồi nơi đây.

# BÀI 31: ÔN TẬP

ao eo

êu iu

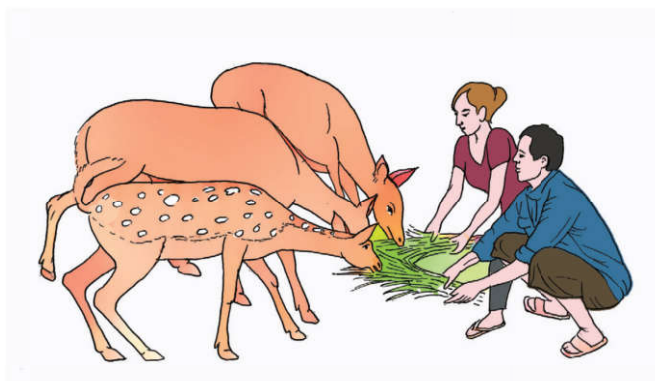
au âu

ưư ươu

iêu yêu



**Nghe – nói**



**Đọc**



**Tạo tiếng**

Vần	ao	eo	au	âu	êu	iu	ưư	ươu	iêu	yêu
Tiếng				sâu			lưư			yếu



**Đọc câu**



Bà lấy cỏ cho trâu, bò.



Bố đào ao nuôi cá.



Mẹ缝 áo cho bé yêu.

**c** Ghép ô chữ để tạo thành câu

Bầy sáo sậu

thổi ào ào.

Cây bưởi

hót líu lo.

Gió

sai trĩu quả.



**Viết**

Buổi chiều, bầy hươu rủ nhau ra suối.



**Đọc**

**Buổi tối nhà Hà**

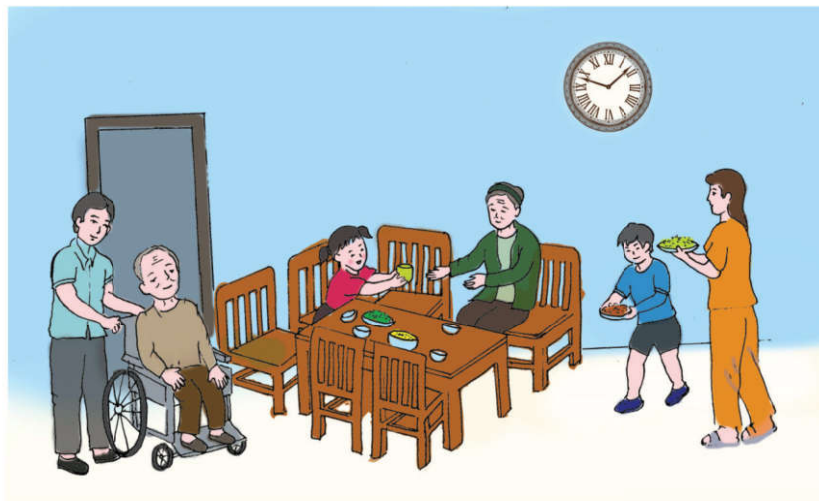


Buổi tối ở nhà Hà, mọi người đều vui. Bà khâu áo, bố pha trà, mẹ đang gọt trái cây. Hà và bé Nghĩa chơi đồ chơi.

## BÀI 32: ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ



**Nghe – nói**



**Đọc**



**Đọc vần, tiếng, từ ngữ**

Vần	ua	ưa	ia	ai	ay	ây	ao	oi	ôi	ơ	ui	ưi
Tiếng	mua	xưa	mía	tai	bay	lấy	xào	đòi	thôi	rơi	núi	ngủi

Vần	uôi	ươi	eo	au	âu	êu	iu	ưư	ươu	iêu	yêu
Tiếng	nuôi	bưởi	dẻo	cau	bầu	thêu	dịu	hưư	khươu	kiêu	yếu

Vần	ươi	ươu	iêu
Tiếng	tươi	bươu	thieu
Từ ngữ	tươi rau	ốc bươu	vải thieu



**b** Đọc từ



quả bầu



vải thiều



thêu áo

**c** Đọc câu

Bà hái bầu về xào.

Cháu mua vải thiều biếu bà.

Mẹ thêu áo cho bé.



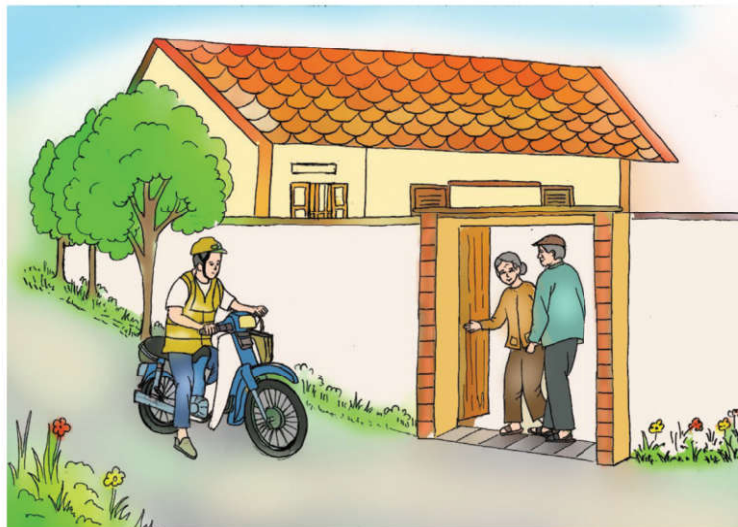
**Viết**

ươi      tưới rau      ươi      ốc bươu      iêu      vải thiều



**Đọc**

**Hiếu thảo với cha mẹ**



Tôi là thợ xây, nay đây mai đó. Cha mẹ tôi ở quê. Mỗi khi có ngày nghỉ, tôi lại về quê chơi, mua quà biếu cha mẹ. Tôi vui vì thấy cha mẹ vui.

## BÀI 33: an ă-ăn ân



Nghe – nói



Đọc

a

b	an
---	----

bản

kh	ăn
----	----

khăn

m	ân
---	----

mận

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	an		đan
ng	ăn	´	ngăn
b	ân	.	bận

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	an	`	bàn
ch	ăn		chăn
g	ân	`	gân

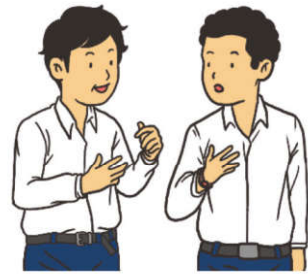
C



nhà sàn



khăn piêu



bạn thân



**Viết**

an ăn ân khăn piêu bạn thân



**Đọc**

**Ở bản**



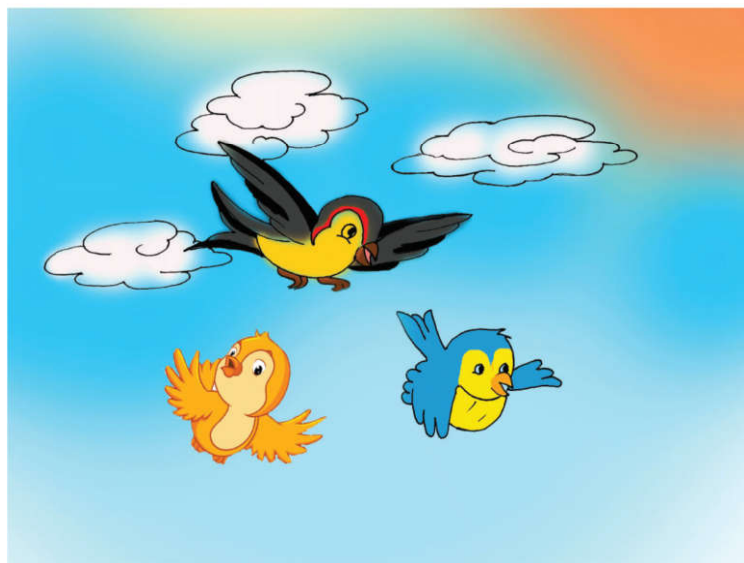
Nhà sàn của người Thái quây quần dưới chân núi, gần bờ suối. Người dân ở bản gắn bó với nhau qua nhiều thế hệ.

Vào ngày mùa, mọi người rủ nhau ra rẫy để bẻ ngô, hái đỗ.

# BÀI 34: on ôn ớn



Nghe – nói



Đọc

a

c	on
---	----

con

kh	ôn
----	----

khôn

l	ớn
---	----

lớn

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
n	on	´	nón
nh	ôn	.	nhộn
h	ớn		hơn

âm đầu	vần	thanh	tiếng
g	on	.	gọn
tr	ôn	´	trốn
s	ớn		sơn



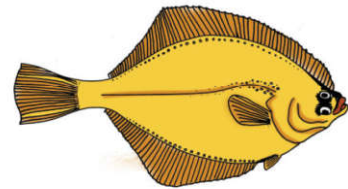
c



nón lá



con chồn



cá thồn bơn



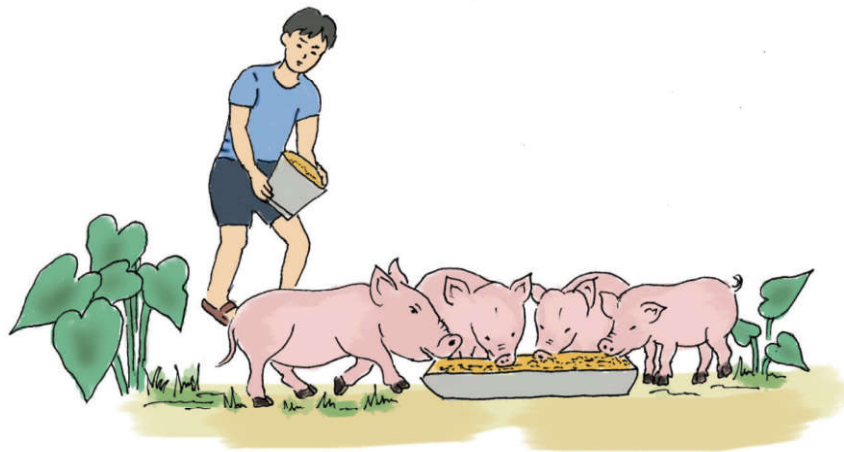
**Viết**

on   ôn   ờn   con chồn   sơn ca



**Đọc**

### Đàn lợn con



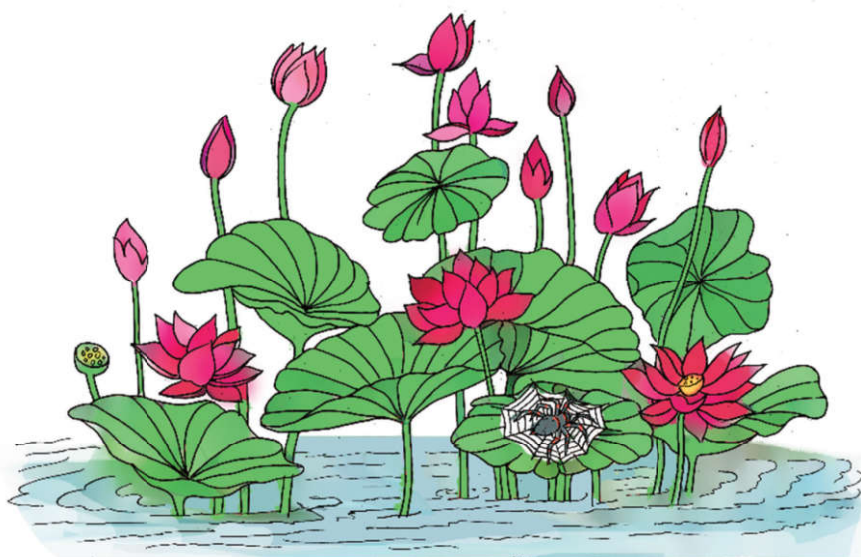
Sơn cho đàn lợn con ăn. Bốn chú lợn béo tròn. Khi đã ăn no, cả bốn chú lợn con ngủ khì.



# BÀI 35: en ên un



Nghe – nói



Đọc

a

s	en
---	----

sen

nh	ên
----	----

nhện

b	un
---	----

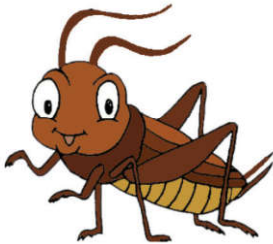
bùn

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	en	´	én
s	ên		sên
c	un	´	cún

âm đầu	vần	thanh	tiếng
kh	en	`	khèn
b	ên	´	bến
b	un	´	bún

C



dế mèn



ngọn nến



bảy chú lùn



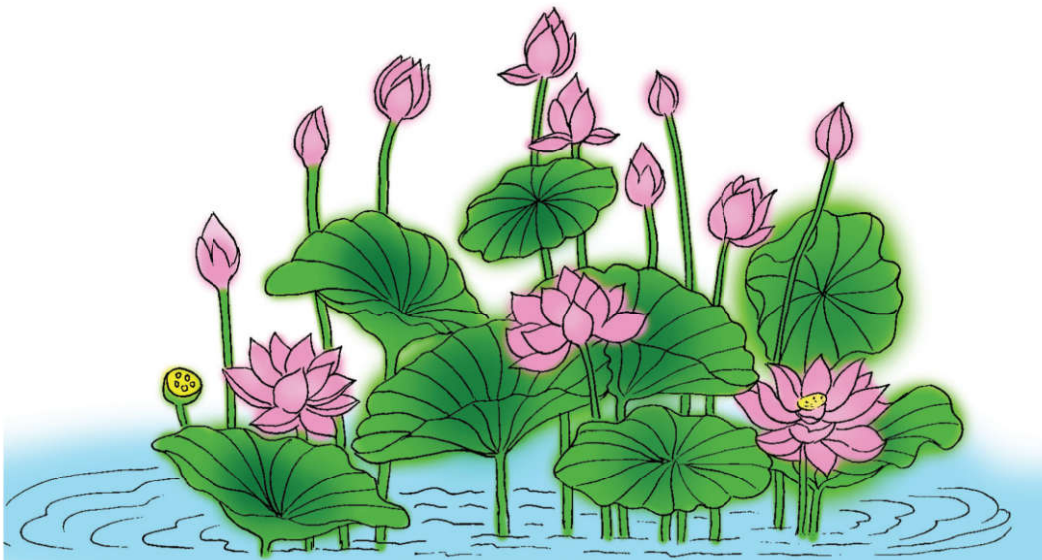
**Viết**

en    ên    un    sen    nhện    cún



**Đọc**

### Hồ sen



Gần nhà Mến có hồ sen. Mùa hè sen nở rộ. Mến nghĩ cây sen lớn lên từ bùn, vậy mà sen không có mùi bùn.

# BÀI 36: in iên yên



Nghe – nói



Đọc

a

k in

kín

k iên

kiến

yên

yén

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
t	in		tin
t	iên		tiên

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	iên	´	miến
	yên	´	yén

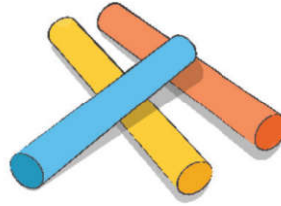
C



đèn điện



số chín



viên phấn



yên xe



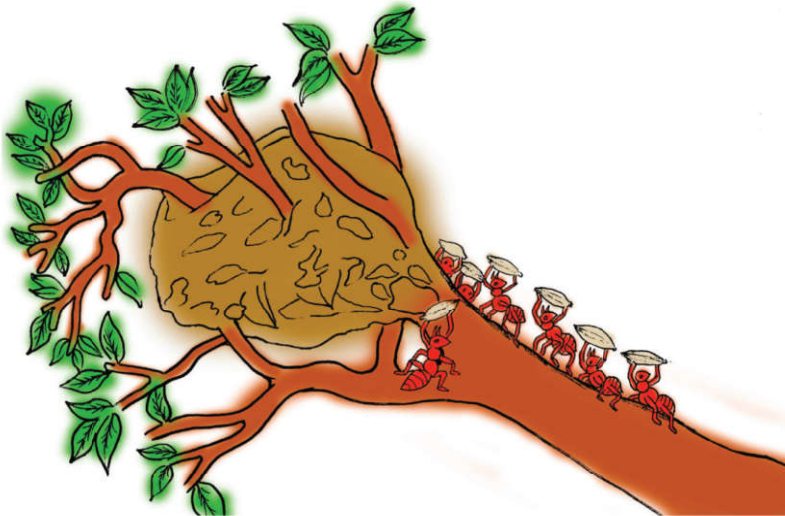
**Viết**

in iên yên kín kiến yén



**Đọc**

### Sau cơn bão



Sau cơn bão, bầu trời yên trở lại. Bầu trời như cao hơn. Mấy chú sơn ca lú lo trên cây. Đàn kiến lại rủ nhau tha mồi về tổ.

# BÀI 37: uôn ươn



Nghe – nói



Đọc



	uôn
--	-----

uốn

v	ươn
---	-----

vươn



âm đầu	vần	thanh	tiếng
	uôn	´	uốn
m	uốn	´	muốn

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	ươn		ươn
v	ươn	.	vươn



C



cá chuồn



vườn cây



con lươn



phở cuốn



**Viết**

uồn    ươn    cuộn chỉ    con lươn



**Đọc**

### Chiều muộn



Chiều muộn, Lan ra vườn với bà. Có chú chuồn chuồn ở đâu bay ra. Nó lượn qua lượn lại rồi đậu vào vai Lan.

## BÀI 38: ÔN TẬP

an    ăn    ân

on    ôn    ơn

en    ên    un

in    iên    yên

uôn    ươn



**Đọc**



quả mận



đàn ngựa vằn



con chồn



sơn ca



con sên



lá sen



tổ yến



chó cún



chuồn chuồn

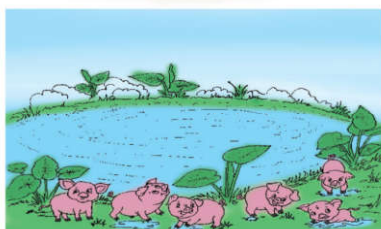
## Ghép câu với hình thích hợp



Đàn gà con tha thẩn bên  
chân mẹ.



Mấy chú lợn con kêu ừn à  
ừn ừn.



Trên tàu lá sen có chú dế  
mèn và đàn kiến.



**Viết**

con chồn      tổ yến



**Đọc**

## Mùa thu trên bản



Mùa thu đã về trên bản nhỏ. Cải nờ ven triền núi và đàn sẻ lại rộn rã, líu lo. Trên bãi cỏ non, mấy chú dê nghển cổ nhìn con diều bay lượn. Suối uốn lượn giữa vô vàn cây lá xen lẫn đá núi cheo leo.

# BÀI 39: at ăt ât



Nghe – nói



Đọc

a

h	at
---	----

hạt

g	ăt
---	----

gặt

đ	ât
---	----

đất

b

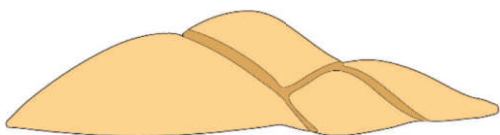
âm đầu	vần	thanh	tiếng
kh	at	´	khát
v	at	.	vật

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	ăt	´	mắt
ng	ăt	´	ngắt

âm đầu	vần	thanh	tiếng
g	ât	.	gật
b	ât	.	bật



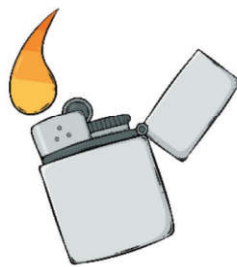
C



bãi cát



mặt trời



bật lửa



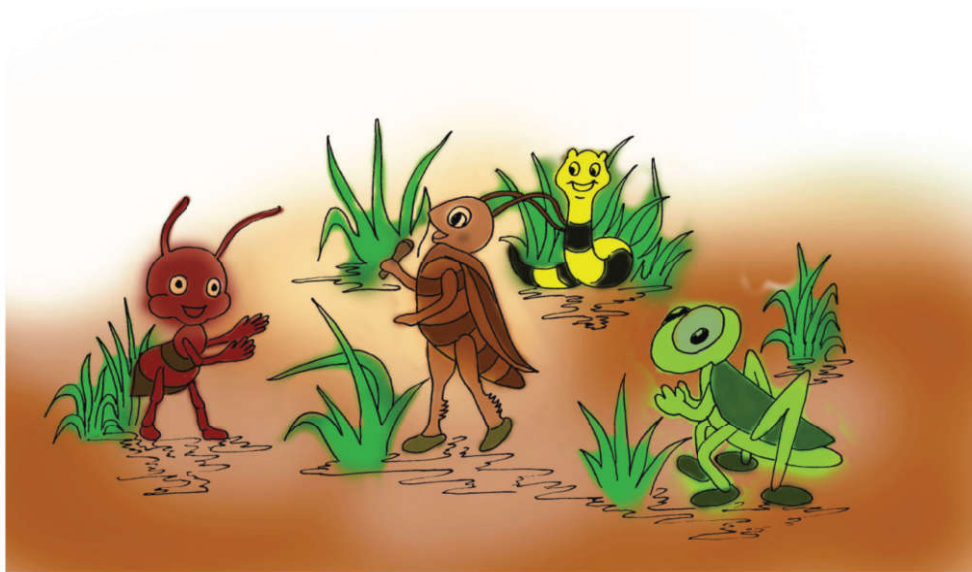
**Viết**

at    ăt    ât    hạt    gặt    đất



**Đọc**

**Dế hát**



Nhà của dế nhỏ ở trên vạt cỏ non. Mỗi tối, chú cất lời hát ngợi ca mặt trời, mây và làn gió mát. Dế nhỏ còn hát cho châu chấu, kiến và giun đất nghe. Ai nấy đều yêu quý chú dế nhỏ thân thiện và dễ mến.



# BÀI 40: ơ ơt ơ



Nghe – nói



Đọc

a

đ	ơt
---	----

chỗ đót

c	ơt
---	----

cột nhà

	ơ
--	---

cây ơ

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
h	ơt	´	hót
x	ơt	´	xót
gi	ơt	.	giọt

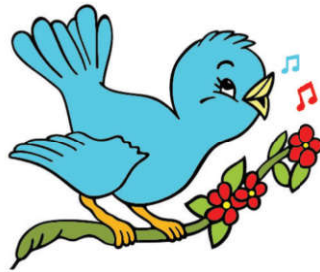
âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	ơt	´	một
r	ơt	´	rốt
ch	ơt	´	chốt

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ơt	´	bớt
th	ơt	´	thớt
v	ơt	.	vợt

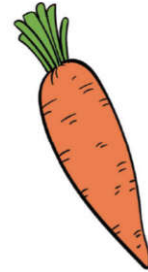
C



cái thớt



chim hót



cà rốt



**Viết**

ot   ô   ơ   giọt   tốt   sót



**Đọc**

### Chị Mây



Chị Mây đi chợ mua nhiều thứ. Chị mua thịt, cá, su hào, cà rốt, cà chua...  
Chị còn mua một cái thớt gỗ nữa.

Chị nấu bữa trưa thật ngon cho cả nhà ăn sau buổi gặt.

# BÀI 41: et êt it



Nghe – nói



Đọc

a

v	et
---	----

con vệt

d	êt
---	----

dệt vải

v	it
---	----

đàn vịt

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
h	et	'	hét
gh	et	'	ghét
m	et	.	mệt

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	êt	.	mệt
r	êt	'	rết
n	êt	'	nét

âm đầu	vần	thanh	tiếng
m	it	'	mít
th	it	.	thịt
l	it	'	lít

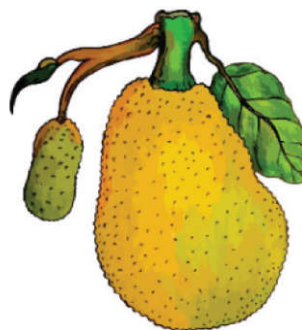
C



con rết



cái mẹt



quả mít



**Viết**

et êt it mẹt tết thịt



**Đọc**

### Món ăn mẹ nấu



Mẹ tôi nấu ăn rất ngon. Đi xa lâu ngày, tôi rất nhớ món thịt kho, cá kho của mẹ ăn vào ngày mưa rét. Nghỉ Tết về quê, mẹ nấu nhiều món ngon cho tôi và cả nhà.

# BÀI 42: ưt ưt iêt yêť



Nghe – nói



Đọc



a

b	ưt
---	----

bút

m	ưt
---	----

mút

v	iết
---	-----

viết



b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
s	ưt	ˊ	sút
n	ưt	ˊ	nút
b	iết	ˊ	biết

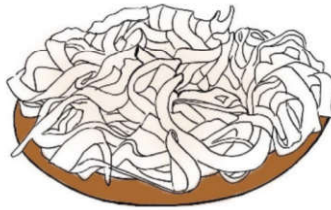
âm đầu	vần	thanh	tiếng
l	ưt	ˊ	lút
d	ưt	ˊ	dút
x	iết	ˊ	xiết



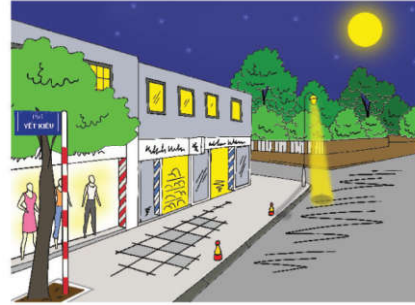
C



viết bút chì



đĩa mứt dừa



phố Yết Kiêu



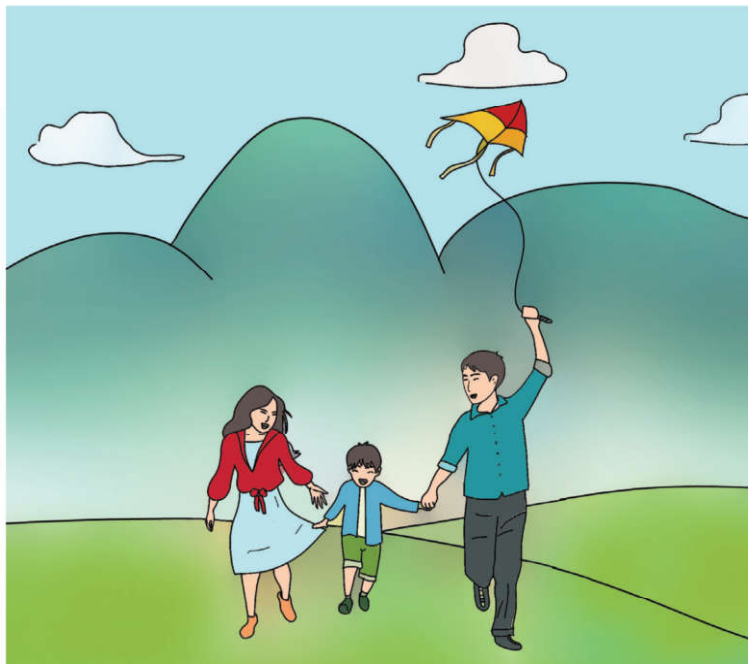
**Viết**

ut ưt iêt yêt bút mứt viết



**Đọc**

### Chơi thả diều



Chiều nay, thời tiết tốt, mọi người rủ nhau ra bờ đê thả diều. Gió to, diều bay cao vút. Sáo diều vi vu, vi vu...

Chơi thả diều, vui biết mấy!

## BÀI 43: uôt ươt



Nghe – nói



Đọc



t	uôt
---	-----

tuốt

l	ươt
---	-----

lướt



âm đầu	vần	thanh	tiếng
s	uôt	ˊ	suốt
ch	uôt	.	chuột
r	uôt	.	ruột

âm đầu	vần	thanh	tiếng
tr	ươt	.	trượt
l	ươt	ˊ	lướt
v	ươt	.	vượt

C



suốt chỉ



lướt ván



cầu trượt



**Viết**

uốt    ượt    tuốt lúa    lần lượt



**Đọc**

### Lướt ván



Lướt ván là một môn thể thao thú vị, cuốn hút đối với nhiều người trẻ trên thế giới.

Để chơi môn thể thao này, người chơi phải biết điều khiển ván lướt.

# BÀI 44: ÔN TẬP

at ắt ât

ot ôt ơt

et êt it

ut ưt iêt yêt

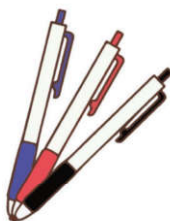
uôt ươt



**Đọc**



mứt Tết



bút viết



thợ dệt



suốt chỉ



rau ngót



cầu trượt



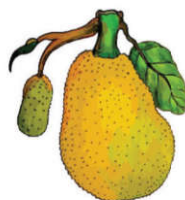
đôi tất



trái ớt



lá lốt



quả mít

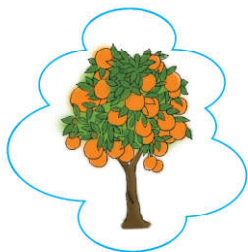


con vẹt



chuột nhắt

## Ghép câu với hình thích hợp



Cô Hà, chú Hải mua mứt  
Tết biếu bà.



Cây quất nhà cô Việt quả  
sai trĩu trĩu.



Cột cờ Hà Nội cao thật  
là cao.



**Viết**

chuột nhắt      con vệt



**Đọc**

### Mèo đuổi chuột



Trò chơi mèo đuổi chuột bắt đầu. Chuột vừa vụt chạy đi, mèo liền rượt đuổi theo.

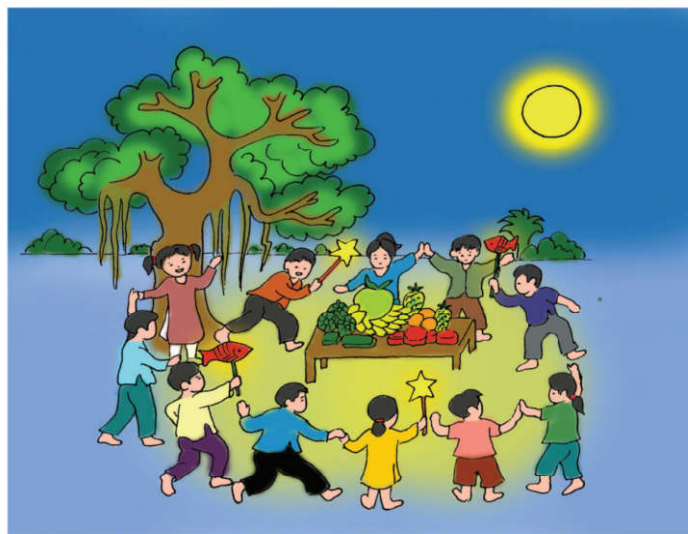
Chỉ một lát sau, cả chuột và mèo đều mệt, phải ngồi nghỉ. Hai bạn dựa vai vào nhau đến là thân thiết, quên mất ai là mèo, ai là chuột.



# BÀI 45: am ăm âm



Nghe – nói



Đọc

a

**c**    **am**

**cam**

**r**    **ăm**

**rằm**

**m**    **âm**

**mâm**

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	am	’	cảm
t	ăm	’	tắm
ng	ăm	’	ngắm
tr	am	`	tràm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	âm	’	ấm
l	âm	’	lắm
s	âm	’	sắm
c	âm	`	cằm

C



quả trám



con tằm



củ sâm



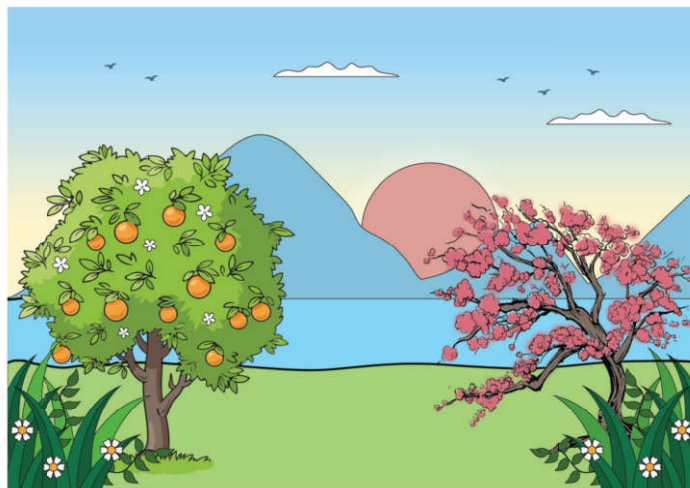
**Viết**

am    ăm    âm    quả trám    con tằm    củ sâm



**Đọc**

### Đón Tết



Mưa rơi lâm thâm  
Suối chảy rì rầm  
Bờ cỏ đầy nấm  
Hoa cam lấm tấm  
Hoa đào thắm tươi  
Én bay muôn nơi  
Đất trời đón Tết.

(Tú Anh)

# BÀI 46: om ôm ơm



Nghe – nói



Đọc

a

x	om
---	----

xóm

c	ôm
---	----

cóm

r	ơm
---	----

rơm

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
g	om		gom
đ	om	´	đóm
v	om	`	vòm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ôm	´	cóm
t	ôm		tôm
đ	ôm	´	đóm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
r	ơm		rơm
c	ơm		cơm
b	ơm	`	bờm

C



con tôm



khóm tre



mâm cơm



**Viết**

om    ôm    ơm    xóm    cốm    rơm



**Đọc**

### Về thăm bà



Chủ nhật, cả nhà Tâm về quê thăm bà. Chị gái Tâm quét sân. Mẹ Tâm làm món cá kho tộ thơm ngon. Tâm theo bà ra vườn hái quả cà chua chín đỏ. Chú chó đốm chạy theo Tâm.



# BÀI 47: em êm im



Nghe – nói



Đọc



x	em
---	----

xem

đ	êm
---	----

đêm

s	im
---	----

sim



âm đầu	vần	thanh	tiếng
t	em		tem
k	em		kem
r	em	`	rèm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	êm		đêm
th	êm	`	thềm
n	êm	´	nềm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
nh	im	´	nhím
k	im		kim
t	im	`	tìm



C



tem thư



tấm đệm



quả sim



**Viết**

em êm im xem đêm sim



**Đọc**

### Khu vườn mùa hạ



Khu vườn mùa hạ gọi đàn chim về líu lo ca hát. Sáo đá, chìa vôi náo nhiệt và vui nhộn. Sơn ca, hoạ mi nhỏ nhẹ, hiền từ. Chim sâu vừa hát vừa chăm chỉ tìm nhặt lá khô lột tổ. Có chú khướu ghé xem trái chín rồi mới cất lời êm dịu, ngân nga.

## BÀI 48: um uôm



Nghe – nói



Đọc

a

ch	um
----	----

chùm

m	uôm
---	-----

muồm

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ch	um		chum
t	um	´	túm
x	um	´	xúm

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	uôm	˘	buôm
x	uôm	.	xuộm
nh	uôm	.	nhuộm

C



Bà có chùm nhãn.



Quả đuối có vị chua.



Cô gái nhuộm vải.



**Viết**

um uôm chùm đuối



**Đọc**

### Cây đuối nhà bà



Nhà bà Lan có một cây đuối to. Cây đuối rất sai quả. Bà hay hái đuối chín cho các cháu ăn và lấy quả đuối non để nấu canh chua.

# BÀI 49: ươm iêm yêm



Nghe – nói



Đọc



b	ươm	x	iêm		yêm
bướm		xiêm		yếm	



âm đầu	vần	thanh	tiếng	âm đầu	vần	thanh	tiếng	âm đầu	vần	thanh	tiếng
l	ươm	.	lươm	k	iêm	’	kiêm		yêm	’	yếm
g	ươm		gươm	ch	iêm		chiêm		yểm	’	yểm
ch	ươm	`	chươm	t	iêm		tiêm				



C



túi chườm



múa kiếm



âu yếm



**Viết**

ươm iêm yêm chườm kiếm yếm



**Đọc**

### Mẹ dặn Hà



Hôm qua đi học về, Hà bị ngã xe đạp. Hà bị đau đầu gối. Về nhà, Hà lấy đá chườm cho đỡ đau. Thấy vậy, mẹ dặn Hà từ nay đi xe phải cẩn thận.



## BÀI 50: ÔN TẬP

am ăm âm

om ôm ơm

em êm im

um uôm

uơm iêm yêm



**Nghe – nói**



**Đọc**

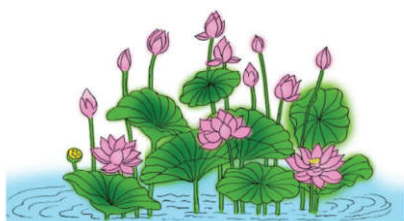
áo chàm	ngắm nhìn	nắm rơm	xem phim	ghế đệm	gói cốm
tham quan	thăm nom	củ sâm	tắm rèm	sao đêm	xóm thôn

cây rơm	chùm nho	ao chuôm	vườn ươm	dừa xiêm	âu yêm
bờm ngựa	cắm cùm	cánh buồm	lượm lúa	lưỡi liềm	yếm đỏ

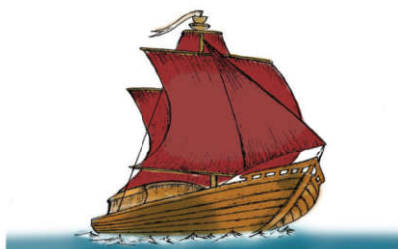
## Ghép câu với hình thích hợp



Đầm sen thơm ngát.



Cánh buồm đỏ thắm.



Dừa xiêm nhiều quả.



**Viết**

đầm rằm      xem phim      dừa xiêm



**Đọc**



### Đồi sim

Cây sim có nhiều ở triền đồi sỏi đá. Về mùa hè, sim nở tím ngát cả đồi quê. Đến mùa sim chín, bọn trẻ con rủ nhau lên đồi hái sim ăn. Sim chín có vị ngọt, hơi chan chát. Sim là món ăn thú vị của trẻ con.

# BÀI 51: ap ăp âp



Nghe – nói



Đọc

a

xe **đ**ap  
**đ**ap

**g**ặ**ă**p bạn  
**gặ**p

**t**ậ**â**p xe  
**tậ**p

b



C



ngọn tháp



cặp da



cá mập



**Viết**

ap      ắp      áp      gặp bạn      tập xe đạp



**Đọc**

### Cáp treo

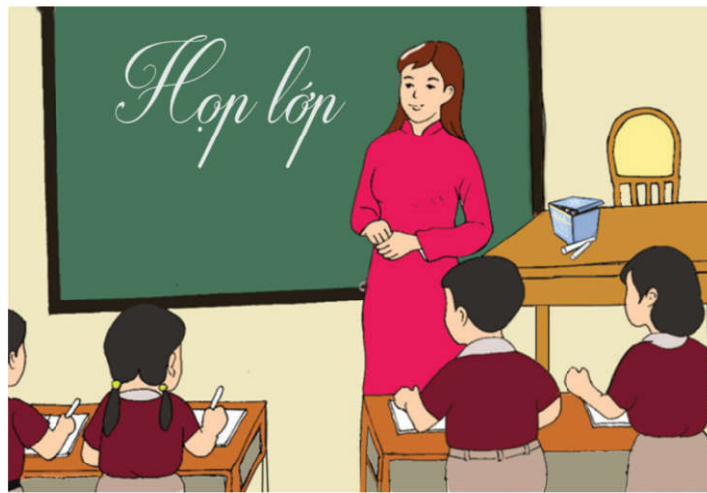


Thay cho leo núi vất vả, mất nhiều thời gian, bạn hãy đi cáp treo. Ngồi trên cáp treo, bạn có thể ngắm nhìn khắp mọi phía: núi đồi nhấp nhô, suối khe uốn lượn,... Thật là thú vị!

# BÀI 52: op ôp ớp



Nghe – nói



Đọc

a

họp tổ

h	op
họp	

hộp sữa

h	ôp
hộp	

tia chớp

ch	ớp
chớp	

b





c



con cọp



lốp xe



lợp nhà



**Viết**

op    ôp    ớp    hợp tổ    hộp sữa    tia chớp



**Đọc**

**Hãy đến lớp tôi**



Ở lớp tôi có ngày hội đổi đồ phế liệu lấy quà. Bạn có thể đem hộp bút cũ, chai nhựa, vỏ lon bia, giấy bỏ và nhiều thứ nữa đến để đổi quà. Quà là đồ lưu niệm, túi đi chợ, hạt cây hoặc vài cây nhỏ... Bạn hãy đến góp vui nhé!

# BÀI 53: ep êp ip



Nghe – nói



Đọc

a

đôi **dép**

d	ep
---	----

**dép**

**bếp** điện

b	êp
---	----

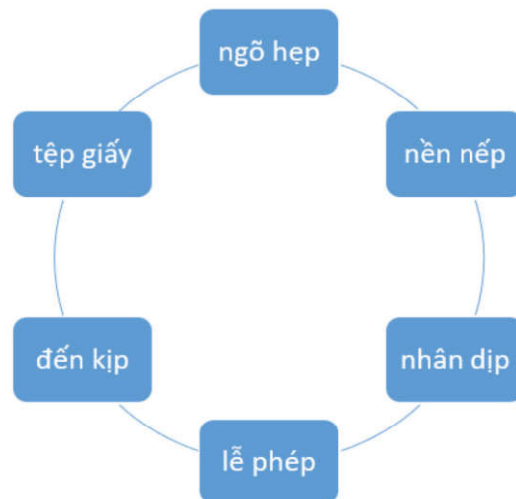
**bếp**

cái **nhíp**

nh	íp
----	----

**nhíp**

b



C



cá chép



đèn xếp



chim bìm bịp



**Viết**

ep êp ip đôi dép bếp điện cái nhíp



**Đọc**

### Quê nội đẹp quá



Nghỉ hè, Hợp có dịp đi với bố mẹ về quê nội. Ở quê có nhiều ruộng lúa, có ao thả cá. Ao có cá mè, cá chép, cá trắm và rất nhiều tôm tép.

## BÀI 54: up ươp iêp



Nghe – nói



Đọc

a

búp non

b	úp
---	----

búp

giàn mươp

m	ươp
---	-----

mươp

liên tiếp

t	iếp
---	-----

tiếp

b

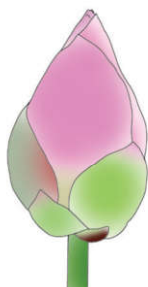
giúp đỡ

nghề nghiệp

nướm nượp

diếp cá

C



búp sen



cướp cờ



thiệp mời



**Viết**

up ươp iêp búp mươp thiệp



**Đọc**

### Giúp bố làm vườn



Vân hay giúp bố làm vườn. Nhờ thế, em biết thêm bao nhiêu điều về cây cối.

Diếp cá lá to, vị chua nhẹ, thơm dịu. Tía tô lá tím thẫm, thơm đậm đà. Quả mướp thon dài, quả bí đỏ tròn vo, múp míp. Búp ổi nõn nà. Búp đa nhọn, màu đỏ sẫm.



## BÀI 55: ÔN TẬP

ap ăp âp

op ôp ơp

ep êp ip

up ươp iêp



**Đọc**



bắp ngô



tập võ



chóp núi



hộp bút



tia chớp



dép lê



bếp lửa



rau diếp

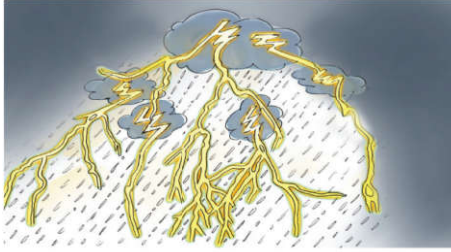


ướp cá

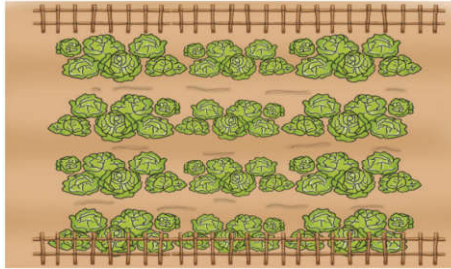
### Ghép câu với hình thích hợp



Mưa rơi, chớp loảng ngoảng  
trên bầu trời.



Vườn rau bắp cải tốt tươi  
sau cơn mưa.



Giàn mướp quả sai trĩu trĩu.

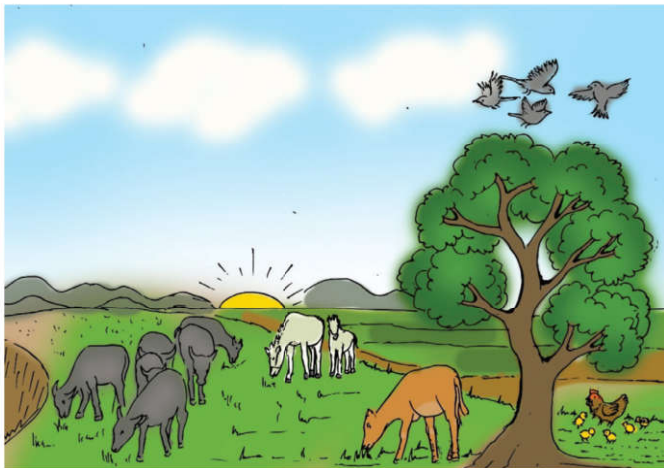


**Viết**

hộp bút      bếp lửa



**Đọc**



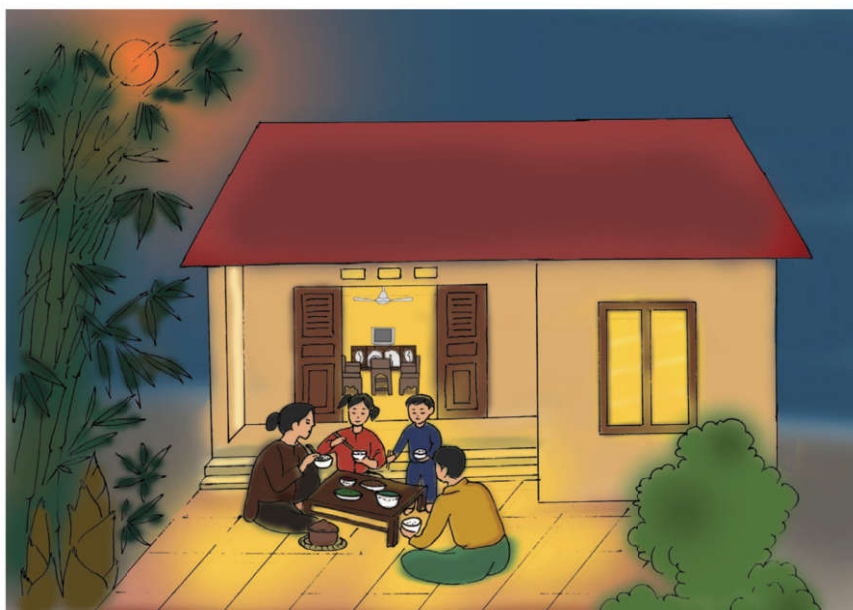
### Mặt trời lên

Mặt trời vừa nhô lên, đàn gà con kêu chiếp chiếp chạy theo gà mẹ ra vườn. Ven đê mới thật là nhộn nhịp. Bò, bê, trâu, nghé nhấm nháp cỏ non. Mấy con ngựa giậm chân bộp bộp trên bãi cỏ.

# BÀI 56: ang ăng âng



Nghe – nói



Đọc

a

cây **bà**ng

b	ang
---	-----

**bà**ng

**r**ặng tre

r	ăng
---	-----

**r**ặng

**v**àng trắng

v	âng
---	-----

**v**àng

b

làng xóm

thằng tắp

tầng mây

C



nắng hè



măng tre



nâng dậy



**Viết**

ang    ăng    âng    làng    nắng    nâng



**Đọc**

### Măng tre



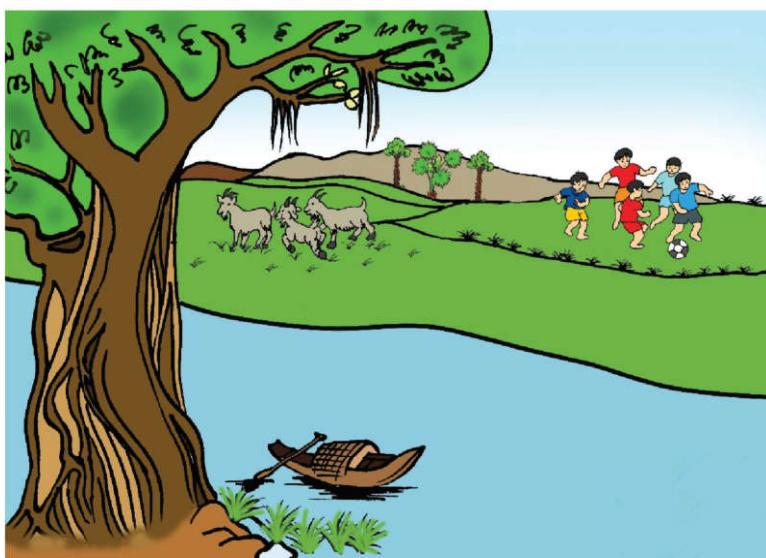
Măng tre là một thực phẩm mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe. Măng tre là phần non của cây tre, một loại thực vật thân gỗ, sống ở miền quê Việt Nam. Măng tre chế biến các món như: nấu với thịt, xào thịt. Măng tre còn phơi khô để ăn dần.



## BÀI 57: ong ông



Nghe – nói



Đọc

a

đá bóng

b	ong
---	-----

bóng

ven sông

s	ông
---	-----

sông

b

trông mong

dòng sông

trồng cây

cổng làng

sóng biển



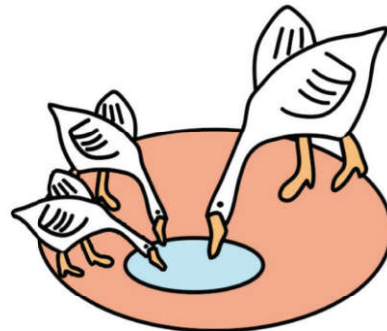
C



lắc vòng



chổng gậy



đàn ngỗng



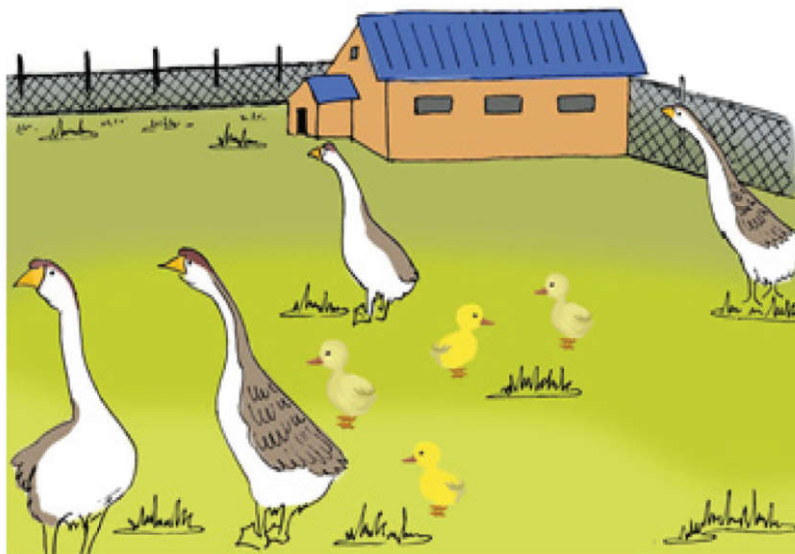
**Viết**

ong   ông   đá bóng   ven sông



**Đọc**

### Đàn ngỗng nhà bác Mai



Nhà bác Mai nuôi một đàn ngỗng. Ban ngày, đàn ngỗng ra đồng ăn cỏ. Ban đêm đàn ngỗng trông nhà cho bác Mai. Mỗi khi có tiếng động, đàn ngỗng lại kêu ầm ỹ.

## BÀI 58: ung ưng



Nghe – nói



Thung lũng Sủng Là, Hà Giang (Nguồn: [hagiang360.vn](http://hagiang360.vn))



Đọc



thung lũng

th	ung
----	-----

thung

núi rừn<sup>g</sup>

r	ưng
---	-----

rừn<sup>g</sup>



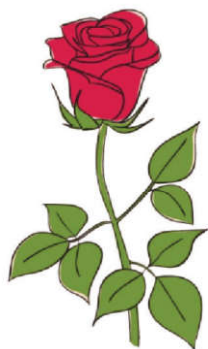
bông súng
-----------

cây sung
----------

hừng nắng
-----------

bùng sáng
-----------

C



bông hồng nhung



quả sung



củ gừng



**Viết**

ung ưng thung lũng núi rừng



**Đọc**

**Thả diều lên**

(Trích)

Vi vu! Vi vu!

Lưng trời sáo thổi

Giờ cao hơn núi

Diều em đứng chơi

...

Mai nối dài dây

Cho diều, diều nhớ

Để em cùng diều

Bay cao, cao nữa...



(Phạm Hồ)

## BÀI 59: iêng uông ương



Nghe – nói



Đọc

a

ruộng lúa

r	uông
---	------

ruộng

nương rẫy

n	ương
---	------

nương

chiêng đồng

ch	iêng
----	------

chiêng

b

siêng năng

đến trường

tiếng chuông

đường làng





soi gương



chao liệng



chèo xuồng

**Viết**

iêng    uông    ương    ruộng nương    chao liệng

**Đọc****Những giọt sương**

Sáng sớm, bạn sẽ nhìn thấy những giọt sương trong vắt đọng trên ngọn cỏ, lá cây... Khi mặt trời lên, những hạt sương sáng lấp lánh như những hạt cườm. Những chú dế mèn uống những giọt sương ấy mỗi ngày nên tiếng gáy của chúng cũng trong vắt như sương.



# BÀI 60: anh ênh inh



Nghe – nói



Đọc

a

bức tranh

tr	anh
----	-----

tranh

dòng kênh

k	ênh
---	-----

kênh

bình minh

m	inh
---	-----

minh

b

trong xanh

xinh xắn

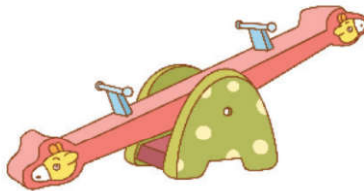
bồng bênh

lênh kênh

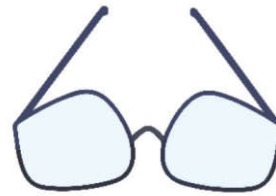
C



bức tranh



bập bênh



kính mắt

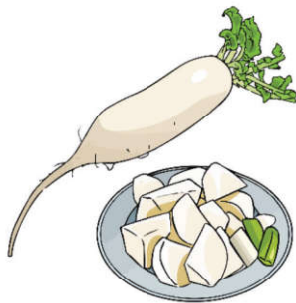


**Viết**

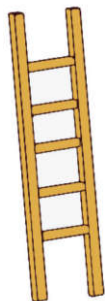
anh ênh inh bức tranh dòng kênh kính mắt



**Đọc**



Cây xanh mà lá cũng xanh  
Cái củ trắng nõn nấu canh ngọt lừ.



Cái gì cao lớn lênh khênh  
Đứng mà không tựa ngã kênh ngay ra?



Chiếc kèn nhỏ  
Trắng trắng tinh  
Nụ xinh xinh  
Thơm thơm ngát.

# BÀI 61: ÔN TẬP

ang ăng âng

ong ông

ung ưng

iêng uông ương

anh ênh inh



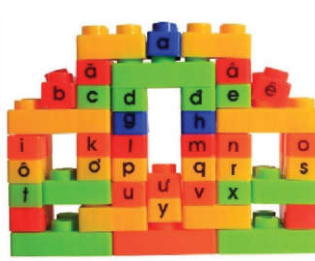
**Đọc**



giếng làng



dòng kênh



xếp hình



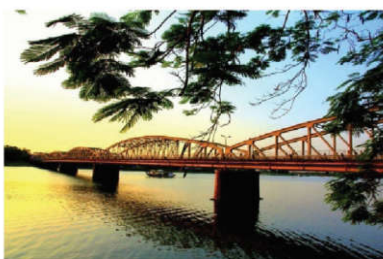
vàng trắng



đường vòng vèo



ruộng nương



sông Hương



bánh chưng



quả sung

## Ghép câu với hình thích hợp



Cái Bống là cái bống bang  
Khéo sảy, khéo sàng cho mẹ nấu cơm.



Mẹ Bống đi chợ đường trơn  
Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròng.



**Viết**

giếng làng      dòng kênh





Đọc

### Đê con vâng lời mẹ



Đê mẹ dặn con: Mẹ đi vắng, con nhớ đóng cửa cẩn thận. Đừng mở cửa cho kẻ lạ.



Sói biết dê mẹ đi vắng liền mò đến, giả giọng dê mẹ để gọi cửa.



Nhưng dê con không mở cửa. Sói chực hừng bỏ đi.



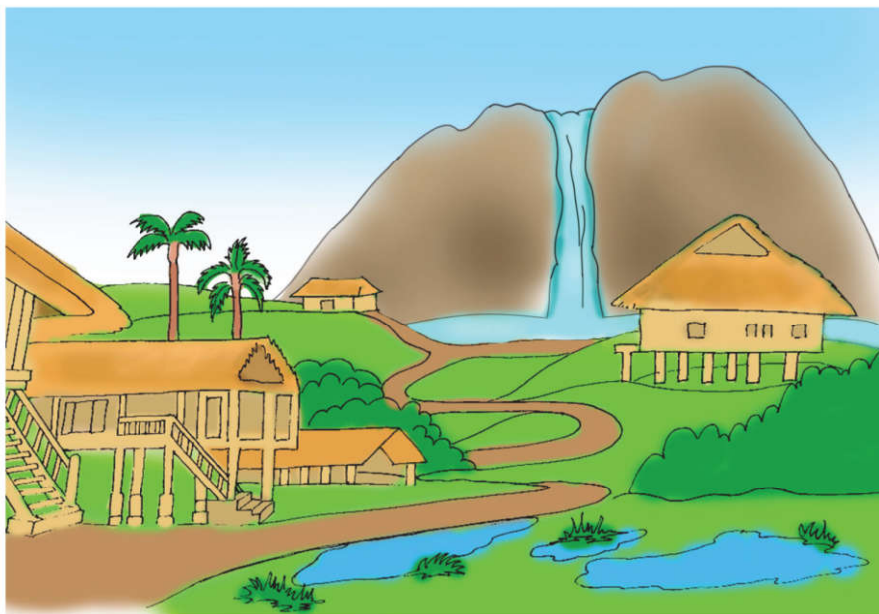
Đê mẹ trở về. Đê con mừng rỡ mở cửa. Nghe con kể, dê mẹ rất mừng vì các con đã biết vâng lời mẹ.



## BÀI 62: ac ăc âc



Nghe – nói



Đọc

a

bản nhạc

nh	ac
----	----

nhạc

nhắc nhở

nh	ăc
----	----

nhắc

bạc thang

b	âc
---	----

bạc

b

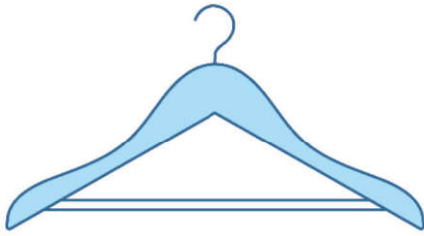
con vạc

sắc sỡ

mang vác

giấc ngủ

C



mắc áo



bản nhạc



quả gấc



**Viết**

ac    ắc    âc    nhạc    mắc    bậc



**Đọc**

### Bé Giang

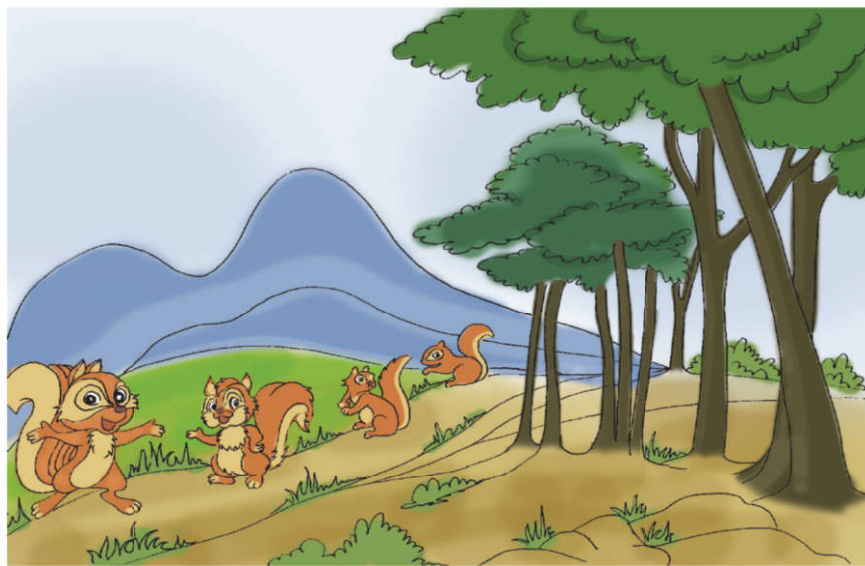


Giang là con của cô Thanh. Cô Thanh rất bận nên Giang luôn tự giác, không để mẹ nhắc nhở. Ngày nào Giang cũng đến trường đúng giờ giấc. Về nhà, Giang biết nấu cơm, rửa bát giúp mẹ.

## BÀI 63: oc ôc



Nghe – nói



Đọc

a

đàn **sóc**

s	oc
---	----

**sóc**

vượt **dốc**

d	ôc
---	----

**dốc**

b

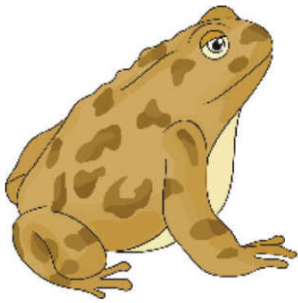
gió **lốc**

hạt **thóc**

chim **chóc**

nảy **lộc**

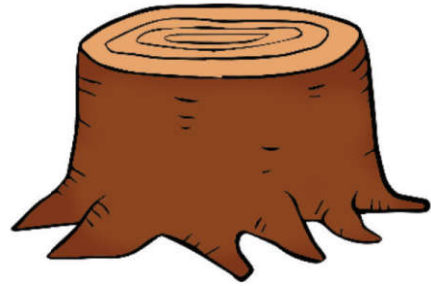
C



con cóc



hạt thóc



gốc cây



**Viết**

oc    ôc    thóc    gốc



**Đọc**

### Gõ cửa

- Cốc cốc cốc cốc!

Tôi là đám mây

Đi khắp đó đây

Học bao điều lạ.

- Còn tôi là gió

Bay qua cánh đồng

Chắt chiu mùi hương

Trong từng hạt thóc.

- Cốc cốc cốc cốc!

Mở cửa giùm tôi

Tôi là mặt trời

Gọi ngày tươi đẹp

Bạn ơi, tới lớp

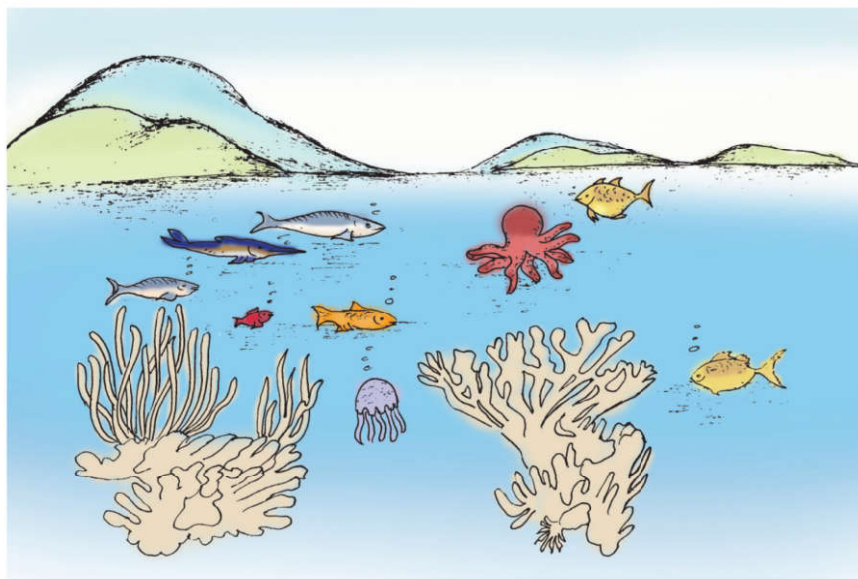
Rộn ràng niềm vui!

(Trà Ngân)

# BÀI 64: ưc ực



Nghe – nói



Đọc

a

cá nưc

n	ưc
---	----

nưc

cá mưc

m	ưc
---	----

mưc

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	ưc	ˊ	đức
ch	ưc	ˊ	chức
ph	ưc	ˊ	phức

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	ưc	ˊ	đức
nh	ưc	ˊ	nhức
v	ưc	.	vực



chúc mừng

hạnh phúc

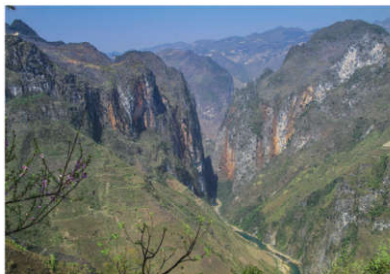
kiến thức

đạo đức

C



đông đúc



vực sâu



thực phẩm



**Viết**

uc    ực    bông cúc    thực phẩm



**Đọc**



### Thức ăn từ cá

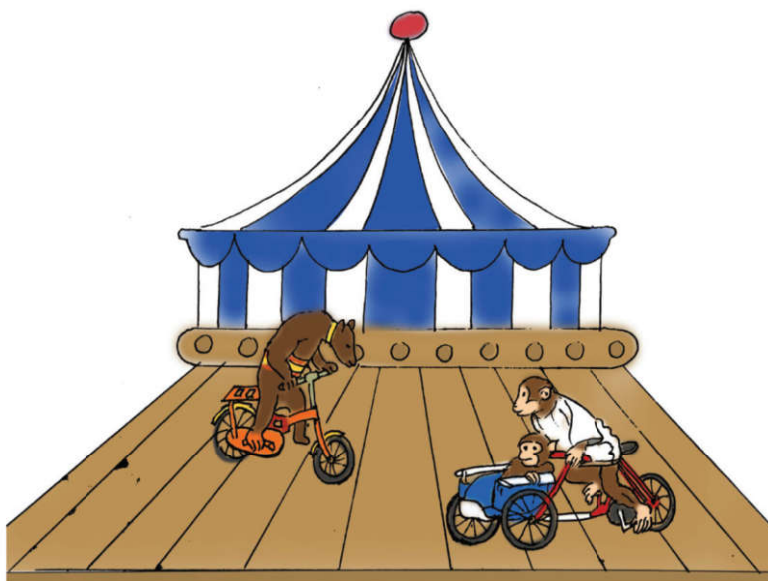
Thức ăn từ cá giúp sáng mắt và cải thiện sức khỏe. Cá nục có tác dụng tốt đối với người bị bệnh tim, tiểu đường, huyết áp. Cá mực giúp duy trì sức khỏe cho làn da, cơ bắp,...

Cá có hương vị thơm ngon, dễ chế biến thành các món ăn đa dạng.

# BÀI 65: iêc uôc ưôc



Nghe – nói



Đọc

a

rạp xiêc

x	iêc
---	-----

xiêc

cuộc đua

c	uôc
---	-----

cuộc

rươc kiêu

r	ươc
---	-----

rươc

b

chiếc lược

thân thuộc

xuôi ngược

công việc

C



rạp xiếc



rau luộc



thước kẻ



**Viết**

iếc uộc ược xiếc luộc thước



**Đọc**

### Rau xanh



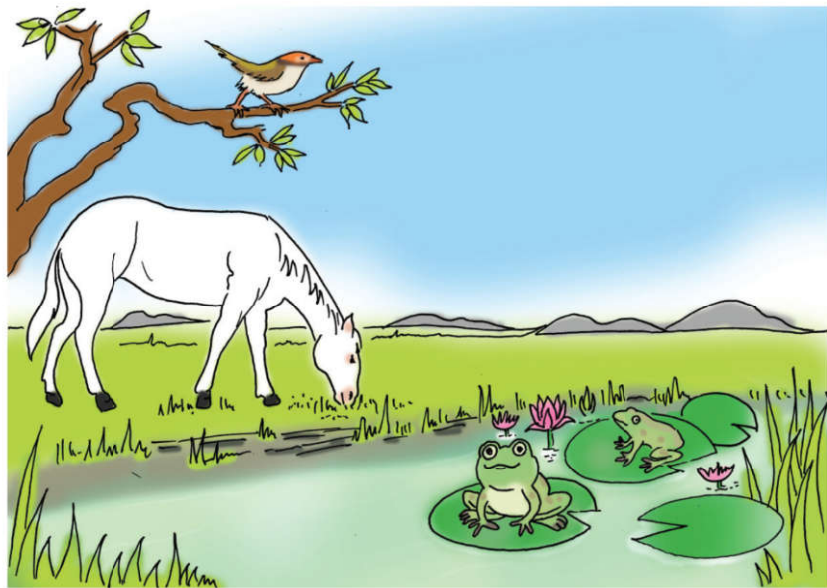
Rau xanh cung cấp vi-ta-min và các chất cần thiết cho cơ thể. Để giữ được dinh dưỡng và màu xanh của rau cần phải luộc rau theo các bước sau đây:

- Trước tiên, đun sôi nước, cho một thìa muối rồi cho rau vào nồi.
- Để bếp ở nhiệt độ cao, mở nắp vung.

# BÀI 66: ach êch ich



Nghe – nói



Đọc



ngựa **bạch**

b	ach
---	-----

**bạch**

con **ếch**

	ếch
--	-----

**ếch**

**chích** bông

ch	ích
----	-----

**chích**



tờ lịch

cuốn sách

chênh lệch

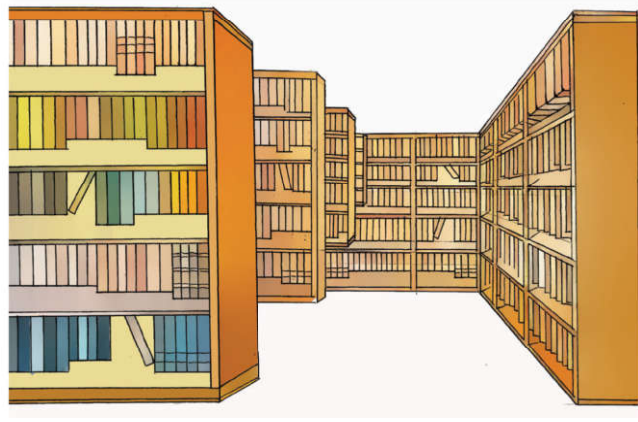
xem kịch



C



Khách du lịch rất thích đến Sa Pa.



Thư viện có rất nhiều sách báo.



**Viết**

ach    êch    ich    du khách    tờ lịch



**Đọc**

### Đêm Trung thu



Đêm Trung thu, trăng sáng vàng vạc. Tiếng trống ếch vang lên rộn ràng khắp ngõ phố. Các em nhỏ cùng nhau rước đèn, phá cỗ. Ai cũng mang theo chiếc đèn yêu thích của mình. Em thì xách đèn lồng, em thì mang đèn xếp, em thì rước đèn ông sao năm cánh... Tiếng nói, tiếng cười giòn tan trong ánh trăng.



# BÀI 67: ÔN TẬP

ac ắc ác

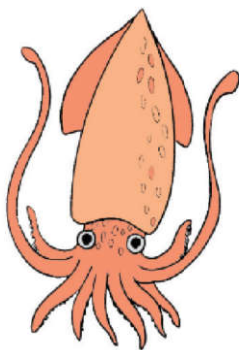
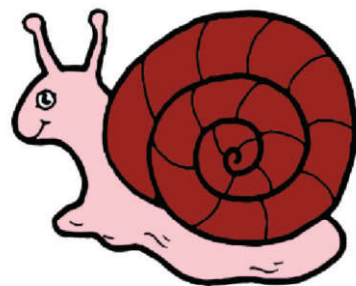
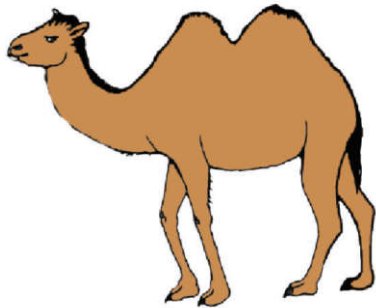
oc ôc

uc ưc

iêc uôc ưôc

ach êch ich

## 1. Nhìn tranh, nói và viết tên các con vật



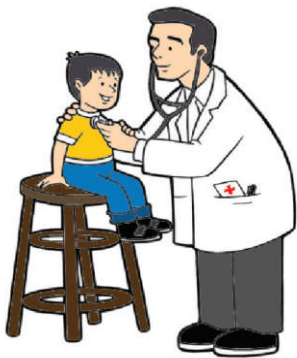
## 2. Đọc

nghe nhạc	nhắc nhở	bậc thang	học bài	dốc núi	khúc sông
trực nhật	xem xiếc	rước đuốc	sách vở	sai lệch	đùa nghịch
thác nước	bắc cầu	công việc	dược sĩ	bác sĩ	phiên dịch

## 3. Ghép câu với hình thích hợp



Thầy giáo dạy học.



Bác sĩ chữa bệnh.



Nhạc sĩ sáng tác nhạc.

#### 4. Viết

đọc sách      rước đuốc      nhắc việc

#### 5. Đọc

##### Một mái nhà chung

Mái nhà của chim	Mọi mái nhà riêng
Lợp nghìn lá biếc	Có mái nhà chung
Mái nhà của cá	Là bầu trời xanh
Sóng xanh rập rình.	Xanh đến vô cùng

Mái nhà của dím	Mọi mái nhà riêng
Sâu trong lòng đất	Có mái nhà chung
Mái nhà của ốc	Rực rỡ vòm cao
Tròn vo bên mình.	Bảy sắc cầu vồng.

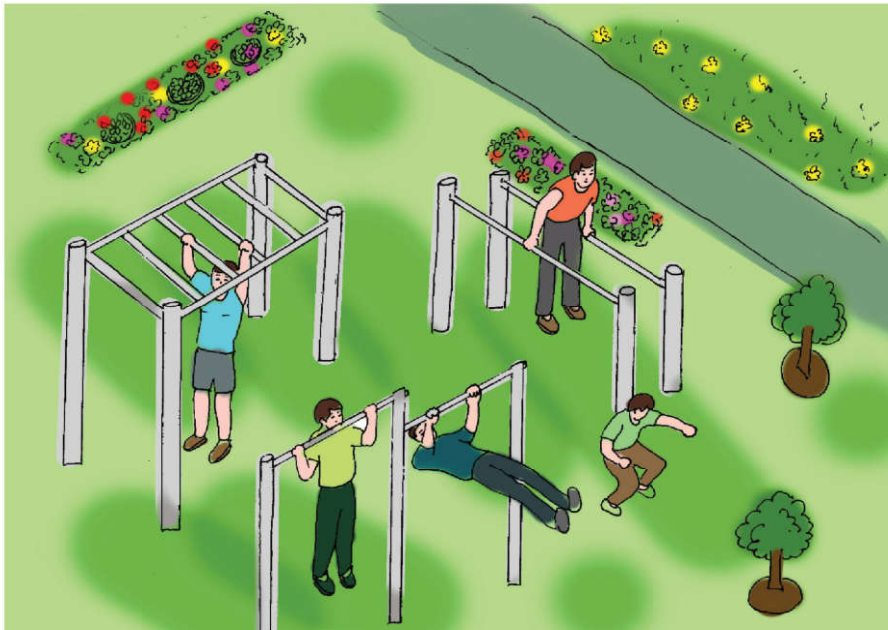
Mái nhà của em	Bạn ơi, ngược mắt
Nghiêng giàn gấc đỏ	Ngược mắt lên trông
Mái nhà của bạn	Bạn ơi, hãy hát
Hoa giấy lợp hồng.	Hát câu cuối cùng:
	Một mái nhà chung
	Một mái nhà chung.

(Định Hải)

# BÀI 68: oa oe



Nghe – nói



Đọc



hòa bình

h	oa
---	----

hòa

mạnh khỏe

kh	oe
----	----

khỏe

b



c



chích choè



múa xoè



chìa khoá



tàu hoả



**Viết**

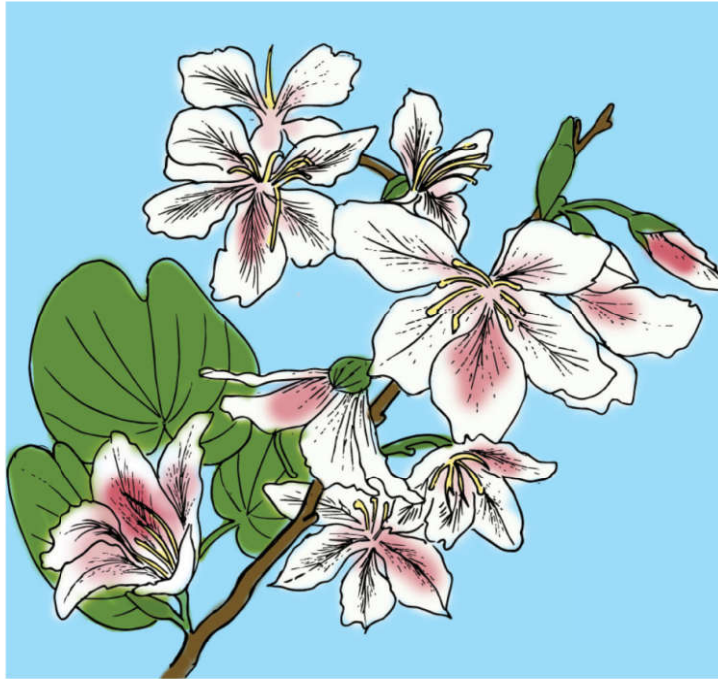
oa    oe    hoà bình    mạnh khoẻ





**Đọc**

### **Hoa ban ở Sơn La**



Tháng Ba, hoa ban ở Sơn La bắt đầu nở. Trong cành lá loà xoà, những bông hoa đầu tiên xoè nở, khoe cánh mỏng manh, trắng muốt. Hoa ban đẹp nhất lúc mặt trời lên, khi nắng mới hoe vàng.

Đến Sơn La, ai cũng muốn được ngắm rừng hoa ban vào mùa hoa nở rộ. Ngày nay, nhiều nơi trên đất nước ta có hoa ban.

# BÀI 69: oai oay



Nghe – nói



Đọc

a

ngoái lại

ng	oai
----	-----

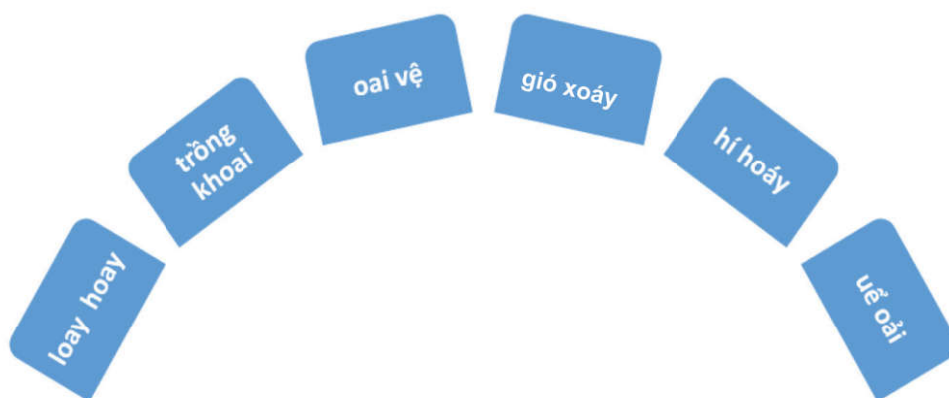
ngoái

xoay tròn

x	oay
---	-----

xoay

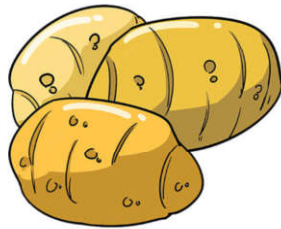
b



C



điện thoại



khoai tây



lốc xoáy



ghế xoay



**Viết**

oai oay ngoái lại xoay tròn



**Đọc**

### Trống Choai đã lớn



Bây giờ, Trống Choai chẳng quần quanh bên mẹ nữa mà đã biết tự kiếm mồi. Đôi chân chú bới đất cứ nhoay nhoáy, rõ ra một chàng gà mới lớn khoẻ mạnh.

Trống Choai bắt chước dáng đi oai vệ của anh gà trống tía. Có lúc đang đi, chú xoay mình một vòng, xoè cánh bay vút lên đồng củi. Lúc ấy, trông Trống Choai mạnh mẽ đến nỗi mấy chú gà nhép phải ngoái nhìn đầy vẻ thán phục.

(Minh Thông)

## BÀI 70: oan oăn



Nghe – nói



Đọc

a

hoa **xoan**

<b>x</b>	<b>oan</b>
----------	------------

**xoan**

vòng **xoăn**

<b>x</b>	<b>oăn</b>
----------	------------

**xoăn**

b

an toàn

bản khoán

khỏe khoắn

đoàn kết

C



mũi khoan



ngoan ngoan



tóc xoăn



**Viết**

oan oăn đoàn kết khỏe khoắn



**Đọc**

**Ru em**



Em của Loan tên là Bắp. Em Bắp đáng yêu lắm, chẳng khóc nhè đâu. Em có đôi mắt đen tròn và mái tóc xoăn, hệt như Loan vậy.

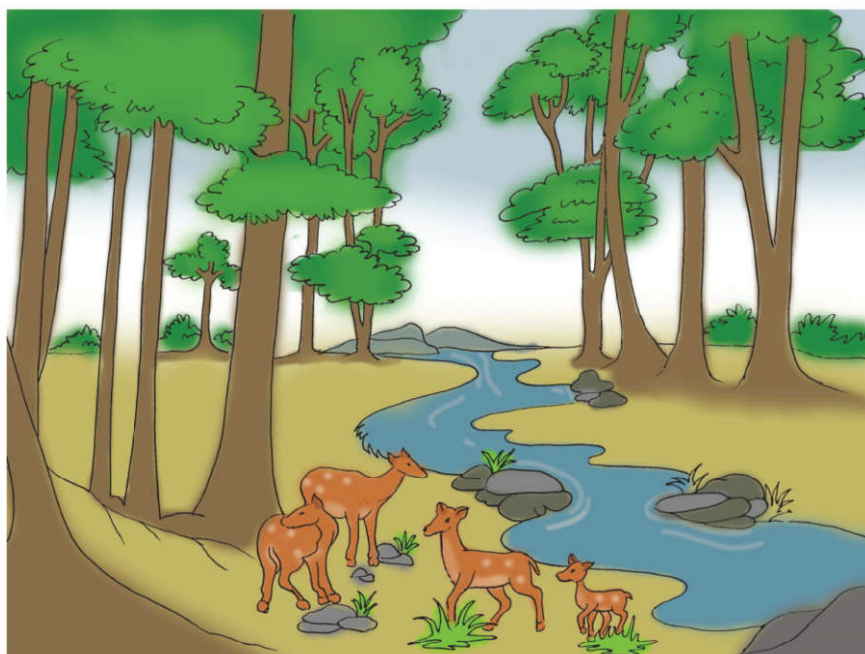
Loan thích ngồi ngắm em Bắp ngủ. Loan còn khe khẽ hát ru em: "Ru em... Em ngủ cho ngoan, để mẹ đi chăm cây lúa trên non..."



# BÀI 71: oang oăng oanh



Nghe – nói



Đọc



suối khoáng

kh	oang
----	------

khoáng

con hoẵng

h	oăng
---	------

hoẵng

chim oanh

	oanh
--	------

oanh



thoáng mát

dài ngoẵng

khoanh tay

áo choàng

C



quạ khoang



con hoẵng



chim oanh



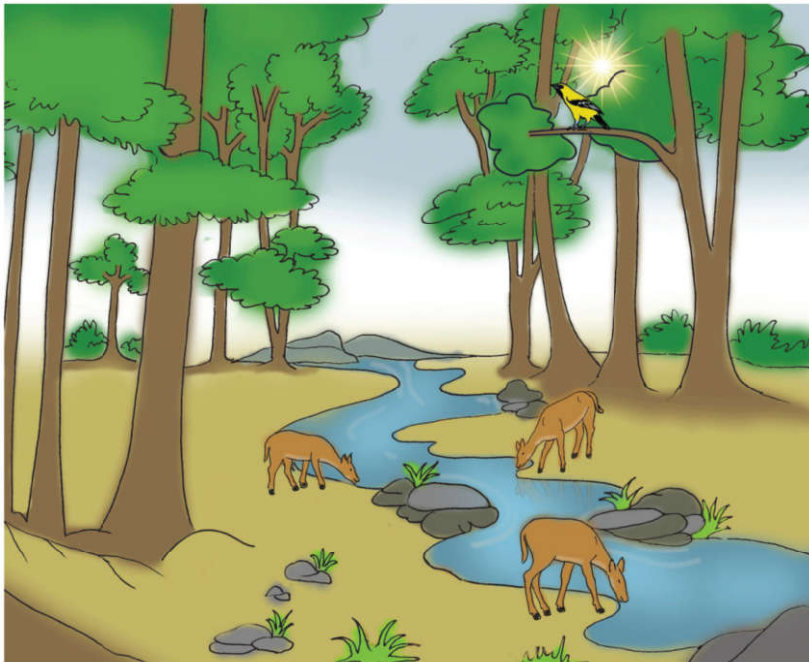
**Viết**

oang   oẵng   oanh   khoáng   hoẵng   khoanh



**Đọc**

### Mùa hè đến



Mùa hè đến, khu rừng choàng lên mình chiếc áo vàng rực của nắng. Bên suối, mấy chú hoẵng con đang mãi mê uống nước. Đàn chim hoàng oanh lông vàng óng, líu lo ca hát. Thỉnh thoảng, gió từ đồng cỏ ven rừng thổi tới, mang theo mùi hương hoa cỏ dịu dàng. Khu rừng đẹp như một bức tranh.

## BÀI 72: oat oắt



Nghe – nói



Đọc



hoạt bát

h	oat
---	-----

hoạt

thoăn thoắt

th	oắt
----	-----

thoắt



kiểm soát

loắt choắt

trắng toát

lưu loát

C



soát vé



đoạt giải



nhọn hoắt



**Viết**

oat    oắt    hoạt bát    thoăn thoắt



**Đọc**

**Lượm**

(Trích)

Chú bé loắt choắt

Cái xác xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Ca-lô đội lệch

Mồm huýt sáo vang

Như con chim chích

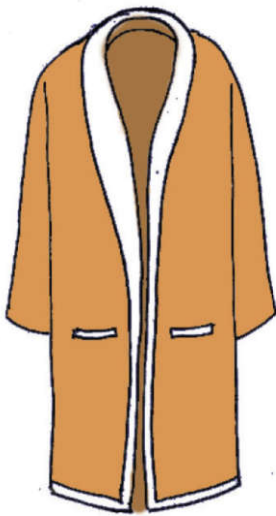
Nhảy trên đường vàng...

(Tố Hữu)

# BÀI 73: oac oăc oach



Nghe – nói



Đọc

a

áo khoá*c*

kh	oac
----	-----

kh*o*á*c*

ngoắ*c* tay

ng	oăc
----	-----

ngoắ*c*

thu hoặ*c*

h	oach
---	------

hoặ*c*

b

xé toá*c*

dầu ngoắ*c*

kế hoặ*c*

kh*o*á*c* lác



C



xoạc chân



ngã oạch



**Viết**

oac oăc oach khoác hoạch ngoặc



**Đọc**

### Thu hoạch và bảo quản ngô



Cây ngô là một trong những cây lương thực quan trọng đối với bà con miền núi. Gieo trồng, chăm bón, thu hoạch và bảo quản ngô là việc làm được bà con rất quan tâm.

Thời điểm thu hoạch tốt nhất là khi ngô chín già. Sau khi được làm khô, bắp ngô được bảo quản kín ở nơi khô ráo, thoáng đãng.

# BÀI 74: ÔN TẬP

oa oe

oai oay

oan oăn

oang oăng oanh

oat oắt

oac oắc oach

## 1. Nhìn tranh, nói và viết tên các vật



## 2. Đọc

hoa hòe	điện thoại	lốc xoáy	máy khoan	dây xoắn	bước ngoặt
thấp thoáng	sức khỏe	an toàn	khua khoắc	áo khoác	thoăn thoắt
băn khoăn	ngoắc tay	khoát tay	khoanh tay	hoạt bát	thu hoạch

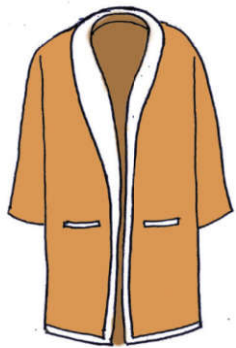
## 3. Ghép cụm từ với hình thích hợp



thu hoạch trái cây



áo khoác mùa đông



khoai lang tím

#### 4. Viết

hoạt bát      thoăn thoắt      thấp thoáng

#### 5. Đọc

##### Vườn quê

Mùa thu về quê ngoại  
Bà lại ra vườn nhà  
Trẩy cho cháu quả na  
Và cho quả trái thị.

Gió đưa thoảng hương vào  
Cả một vùng cúc nở  
Những cánh hoa nhẹ ngả  
Trên tay bà nâng niu...

Mảnh vườn bà xanh thắm  
Nắng trở như hoa cau  
Cây bưởi bà trồng đó  
Đã bói quả khi nào.

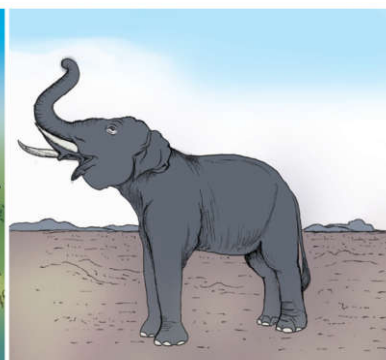
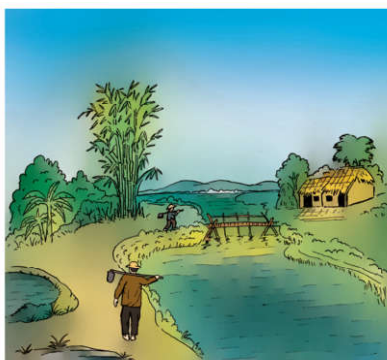
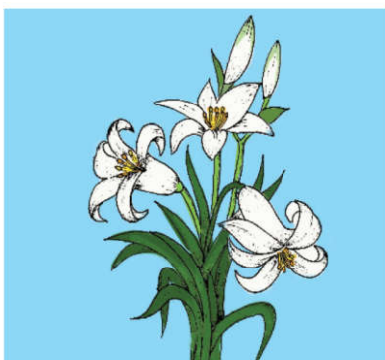
Mùa thu về quê ngoại  
Cháu nhớ nhiều khi xa...

(Nguyễn Thanh Kim)

# BÀI 75: uê uy ươ



Nghe – nói



Đọc



hoa huệ

h	uê
---	----

huệ

lũy tre

l	uy
---	----

lũy

huơ vôi

h	ươ
---	----

huơ



xum xuê

huy hiệu

thuở xưa

thủy thủ



C



cây vẠN tuế



huy hiệu măng non



**Viết**

uê uy ươ hoa huệ lữ tre thưở xưa



**Đọc**

### Làng quê



Đất nước Việt Nam ta bốn mùa cây cối sum xuê. Trong tâm trí mỗi người, hình ảnh làng quê dường như không thể thiếu vắng lũy tre xanh và những cánh cò trắng bay lả bay la trên đồng lúa.

## BÀI 76: uya uây



Nghe – nói



Đọc



đêm khuya

kh	uya
----	-----

khuya

khuây khỏa

kh	uây
----	-----

khuây



ngoe nguây

thức khuya

C



giấy pơ-luya



khuấy bột



**Viết**

uya    uây    pơ-luya    khuya    khuấy    nguẩy



**Đọc**

### Con mực



Nhà ông Bảo có con chó rất khôn. Ông Bảo đặt tên cho nó là Mực. Hễ có người lạ hoặc có tiếng động lạ, con Mực sủa rất to để báo cho chủ nhà biết. Con Mực cứ quẩn quýt bên ông chủ. Khi ông Bảo đi làm về khuya, nghe bước chân ông ngoài ngõ, nó chạy ra đón. Cái đuôi con Mực cứ ngoe nguẩy, tỏ ý mừng rỡ lắm.

## BÀI 77: uân uât



Nghe – nói



Đọc



khuân vác

kh	uân
----	-----

khuân

nghệ thuật

th	uât
----	-----

thuật

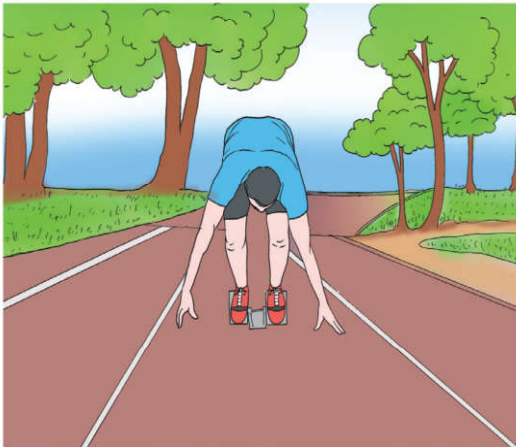


sản xuất

bàn luận

tuần tra

C



xuất phát



mùa xuân



**Viết**

uân uất mùa xuân nghệ thuật



**Đọc**

### Xuân về

Trên giàn lũ bướm lượn đùa chơi  
 Chắc bởi nàng Xuân đã gọi mời  
 Cúc ngõ vươn mình khoe vẻ đẹp  
 Lan đường vẫn thẹn dấu màu tươi  
 Thềm bên thiếu nữ thăm mong đợi  
 Ngõ cạnh chàng trai cứ ngẩn người  
 Nắng trải chan hoà chim rộn rã  
 Sang mùa dựng tổ cũng tìm đôi.

(Theo Phong Mai)

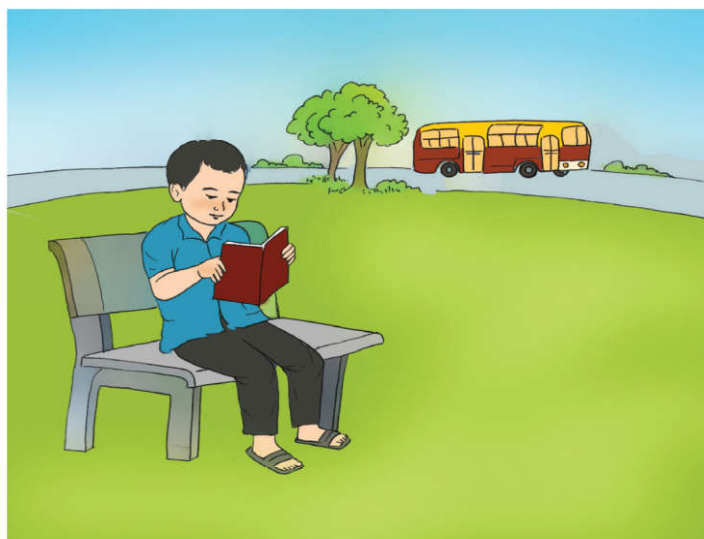




# BÀI 78: uyên uyêt uyt



Nghe – nói



Đọc



đọc truyện

tr	uyên
----	------

truyện

tuyệt vời

t	uyêt
---	------

tuyệt

xe buýt

b	uyt
---	-----

buýt



thuyền buồm

duyệt binh

huýt sáo

C



bóng chuyền



cây nguyệt quế



tuýt còi



**Viết**

uyên    uyêt    uyt    truyện    duyệt    buýt



**Đọc**

### Vành khuyên làm tổ

Vành khuyên hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con có thể làm một ngôi nhà trên cành hoa giẻ không?

Chim mẹ dịu dàng trả lời:

- Con nên tìm một cái cây có cành cứng cáp.

Vành khuyên bay một vòng tìm kiếm. Cuối cùng, chú quyết định sẽ làm tổ trên cây quýt. Chú chăm chỉ tha rơm, sợi cỏ và lá khô, kết thành chiếc tổ xinh xắn.



Nhìn từ trên cao, tổ của vành khuyên trông như một chiếc thuyền thúng giữa biển lá xanh. Những chú chim trong vườn bay qua đều thốt lên:

- Đẹp tuyệt!

# BÀI 79: VẦN ÍT DÙNG

uyu

uynh

uych

uênh

uêch

## 1. Đọc vần, từ ngữ

uyu

khúc khuỷu

uynh - uych

huỳnh huych

uênh

huênh hoang

uêch

nguêch ngoạc

## 2. Ghép câu với hình thích hợp



Con đường khúc khuỷu.



Cậu bé chạy huỳnh huych trên sân.



Chữ viết nguêch ngoạc.



Thỏ huênh hoang cho rằng rùa sẽ thua cuộc.

### 3. Viết

khúc khuỷu      huênh hoang      huých tay

### 4. Đọc

#### Chú cáo huênh hoang



Một ngày nọ, cáo nói với voi:

- Tớ chỉ cần huých khuỷu tay là cậu sẽ ngã lăn kên!
- Ồ, cậu khỏe thật!

Voi con vừa nói vừa khệnh chân, giờ vùi nhấc bổng cáo khỏi mặt đất.  
Cáo sợ quá, la toáng lên:

- Ôi, tớ ngã mất thôi.

Voi bảo:

- Từ nay, cậu chớ khoác lác nữa nhé!

Cáo lí nhí trả lời:

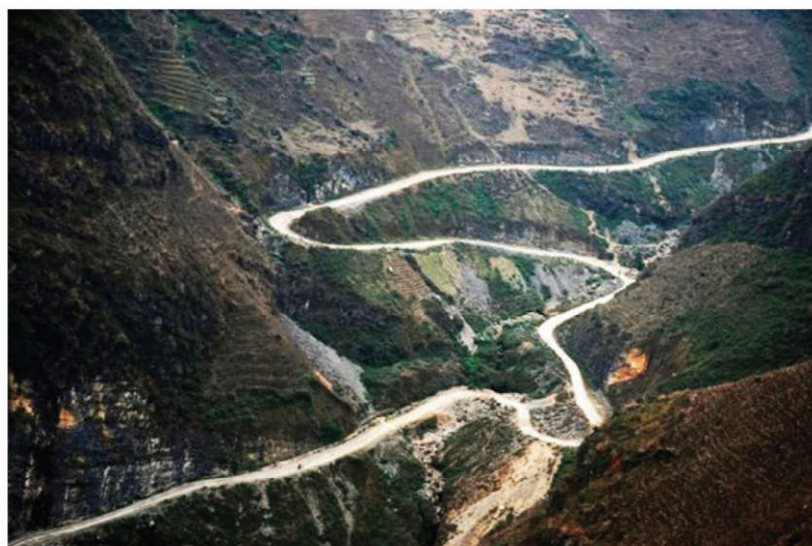
- Tớ... sẽ không thế nữa!

Từ đó, cáo không dám huênh hoang nữa.

# BÀI 80: eng ec uêu oao oeo oam oăm



Nghe – nói



Đèo Ngoạn Mục dẫn Phan Rang tới Đà Lạt (Nguồn: Ảnh Đà Lạt)



Đọc



xà beng

b	eng
---	-----

beng

tờ séc

s	éc
---	----

séc

ngoao ngoao

ng	oao
----	-----

ngoao

ngoạo cổ

ng	oeo
----	-----

ngoạo

ngòam cửa

ng	oam
----	-----

ngòam

sâu hoắm

h	oăm
---	-----

hoắm



**b**

âm đầu	vần	thanh	tiếng
	eng		
	ec	ˊ	

âm đầu	vần	thanh	tiếng
ng	oeo	ˊ	
ng	oam	ˊ	

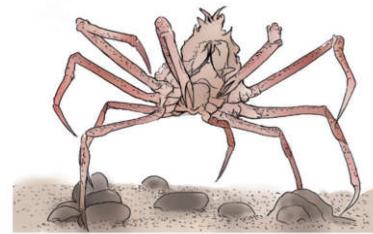
**c**



cái xẻng



xe téc



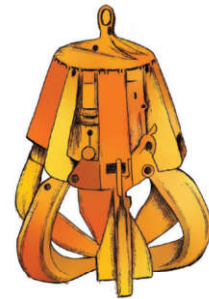
nguồn ngoào



khoeo chân



mỏ khoằm



gâu ngoạm



**Viết**

eng    ec    uêu    oao    oeo    oam    oăm



Đọc



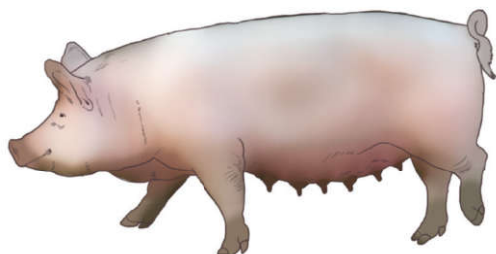
Trâu nhai cỏ nhồm nhồm.



Bé Bi ngoéo tay với anh Nam.



Giếng nước sâu hoắm.



Lợn kêu eng éc.



Mèo kêu ngoao ngoao.

# BÀI 81: ÔN TẬP

1. Tìm tiếng chứa một vần dưới đây:

uê	uy	ươ	uya	uây	uân	uât
uyên	uyêt	uyt	uyu	uynh	uênh	uych

2. Ghép từ với hình thích hợp



thuyền buồm



bông tuyết



hoa huệ



xe buýt



ghế xoay



đèn huỳnh quang

### 3. Đọc bài

#### Rước đèn



Đêm Trung thu, càng về khuya đám rước đèn càng đông. Các bạn nhỏ mỗi người cầm trong tay một chiếc đèn: đèn lồng, đèn ông sao... Tiếng nói cười ríu rít làm rộn rã cả xóm làng. Đám rước đi chậm rãi trên đoạn đường làng khúc khuỷu trông như một con rồng lửa bò ngoằn ngoèo.

(Sách Tiếng Việt 1 Tập hai (2002))



Chọn ý trả lời đúng câu hỏi:

a) Về khuya, đám rước đèn thế nào?

☐ Càng đông

☐ Càng vắng

b) Đám rước đèn trông như thế nào?

☐ Trông như một đám lửa dài ngoằn ngoèo.

☐ Trông như một con rồng lửa bò ngoằn ngoèo.

#### 4. Viết

a) Chọn chữ *ng* hay *nh*?



...e nhạc



...òì ..hỉ



...ành ...ề

b) Tập chép

Tiếng nói cười ríu rít làm rộn rã cả xóm làng.



# BÀI 82: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ



## A. ĐỌC

### 1. Đọc các âm, vần

kh	ch	th	ngh
ắt	iên	ao	oa

### 2. Đọc các tiếng, từ

tri	vừa	toan	chành
biển	cây	vượt	suối

### 3. Đọc đoạn

#### Mười ngón tay

Mười ngón tay	Ngón đi trâu	Ngón chèo đò
Ngón đi cà	Ngón đi cấy	Ngón dò biển
Ngón tát nước	Ngón cầm lấy	Tôi ngồi đếm
Ngón cầm lược	Ngón đánh cò	Mười ngón tay...
Ngón chải đầu		(Đồng dao)



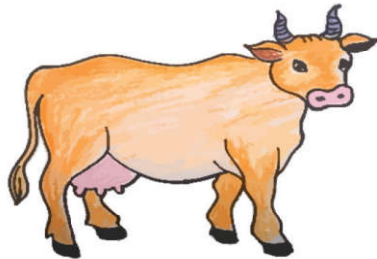
Nói tên 2 công việc được nhắc đến trong bài đồng dao.



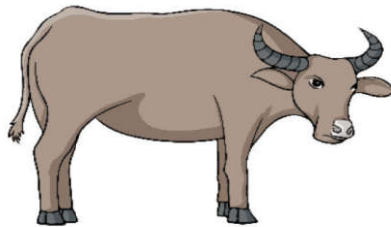
## B. VIẾT

### 1. Đọc các từ ngữ

Nối từ ngữ với hình thích hợp.



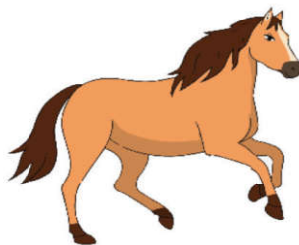
con trâu



con bò



con ngựa



con hươu

### 2. Điền vần eo hoặc oe vào chỗ trống



chim chích ch.....



con m.....

### 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu



Mọi người đang .....

Cô gái đang .....

### 4. Viết tiếp để hoàn thành câu: *Tôi thích đọc sách.*

Tôi .....

# LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

## Chủ điểm GIA ĐÌNH

# BÀI 1: CHIẾC ÁO MỚI NGÀY XUÂN



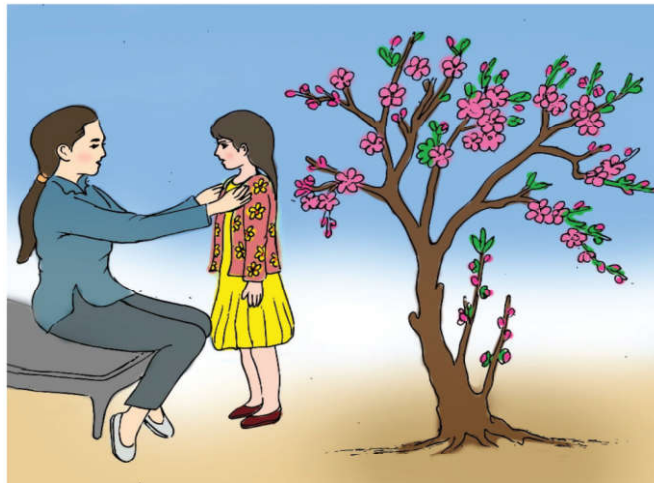
**ĐỌC**



Kể lại một việc người thân đã làm cho bạn.



### Chiếc áo mới ngày xuân



Ngày tôi còn nhỏ, mẹ mua cho tôi chiếc áo mới vào dịp Tết. Những bông hoa vàng nhụy đỏ trên áo làm tôi vui rộn ràng.

Trong những năm khó khăn ấy, không biết bố mẹ xoay xở thế nào để có tiền mua áo cho tôi. Có thể đó là tiền từ mẹ sắm mẹ lên đồi lúc mờ sớm nhỏ về, "ruôi" trong sương lạnh và phơi trong nắng sớm. Cũng có thể là tiền từ con gà mái mẹ chăm cả một năm. Và cũng có thể mẹ phải vay tiền để mua áo cho tôi.

Sau này, cuộc sống bớt khó khăn, Tết nào mẹ cũng sắm cho tôi quần áo mới. Nhưng tôi vẫn yêu nhất chiếc áo mới ngày xuân năm nào.

(Theo Vũ Thị Huyền Trang)



### Từ ngữ:

Xoay xở: làm hết cách này đến cách khác để giải quyết được khó khăn, hoặc để có được cái cần có.



1. Bạn nhỏ được mẹ mua áo mới vào dịp nào?
2. Bạn cảm thấy thế nào khi mặc chiếc áo mới?
3. Vì sao bạn yêu nhất chiếc áo đó?



### NÓI VÀ NGHE

1. Kể lại câu chuyện: “*Chiếc áo mới ngày xuân*”.

G:

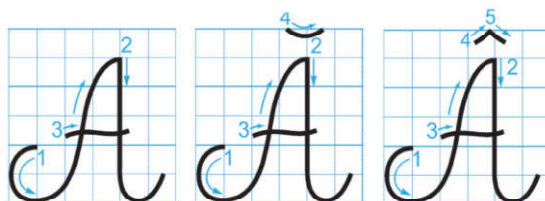
- Bạn nhỏ trong câu chuyện kể lại chuyện gì?
- Bạn đã nghĩ những gì về việc mẹ làm cho mình?
- Câu chuyện kết thúc như thế nào?

2. Nêu nhận xét của bạn về một nhân vật trong câu chuyện?



### VIẾT

1. Tô và viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng: Anh em thuận hoà là nhà có phúc.



Đọc hoặc kể lại câu chuyện “*Chiếc áo mới ngày xuân*” cho người thân nghe.

## BÀI 2: KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ



**ĐỌC**



Đọc hoặc hát một vài câu hát ru.



**Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ**  
(Trích)



Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi,  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ.  
Mẹ đang trưa bắp trên núi Ka-lưi  
Lưng núi thì to, mà lưng mẹ nhỏ,  
Em ngủ ngoan em, đừng làm mẹ mỏi.  
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi,  
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

(Nguyễn Khoa Điềm)

## Từ ngữ

*Cu Tai*: Tên riêng của em bé



1. Theo bạn, bài thơ là lời của ai nói với ai?
2. Vì sao em cu Tai ngủ trên lưng mẹ?
3. Hai dòng thơ cuối muốn nói điều gì?



## NÓI VÀ NGHE

### CÔNG CHA NGHĨA MẸ

**1. Kể một vài khó khăn, vất vả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con lớn khôn.**

**G:**

- Những công việc cha mẹ làm cho con hằng ngày.
- Những nỗi lo âu của cha mẹ trong quá trình nuôi dạy con.
- (...)

**2. Bạn mong muốn điều gì ở cha mẹ?**



## VIẾT

**1. Tập chép:**

Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ, kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

(Ca dao)

**2. Nhìn tranh, viết tên các vật có tiếng mở đầu bằng **c** hoặc **k**.**



Hãy nói lời yêu thương với cha mẹ hoặc người nuôi dạy bạn.

## BÀI 3: CON YÊU BỐ



### ĐỌC



Theo bạn, những người con mong muốn điều gì ở cha mình?



### Con yêu bố

Con vừa thức giấc  
Thấy bố dậy rồi  
Cùng mẹ vào bếp  
Bữa sáng thật vui.

Bố luôn cười tươi  
Đón con cửa lớp  
Đồ chơi con thích  
Bố cũng chơi cùng.

Mẹ bận công việc  
Gặp bài học hay  
Con vừa hỏi bố  
“Bố đây, có ngay!”.

(Nguyễn Trọng Hoàn)





1. Bạn nhỏ thấy bữa sáng thế nào?
  - ☐ Thật sớm
  - ☐ Thật ngon
  - ☐ Thật vui
2. Bố đã làm những gì cho bạn nhỏ?
3. Nêu nhận xét của bạn về người bố trong bài thơ.



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Tìm những từ chỉ người thân trong bài thơ “Con yêu bố”.
 

**M:** bố
2. Tìm thêm những từ chỉ người thân trong gia đình.
 

**M:** ông nội
3. Nói 2 – 3 câu về những người thân của bạn.



### VIẾT

Tìm từ ngữ thích hợp với chỗ trống để hoàn thành câu dưới tranh.



Tết đến, cả nhà quây quần.....



Hãy nói lời yêu thương với cha mẹ hoặc người nuôi dạy bạn.



## Chủ điểm THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC

# BÀI 4: SỰ TÍCH VÙNG ĐẤT ĐỎ TÂY NGUYÊN



### ĐỌC



Khu vực Tây Nguyên của nước ta gồm những tỉnh nào? Ở Tây Nguyên có sản vật gì nổi tiếng?



### Sự tích vùng đất đỏ Tây Nguyên

Có con rồng lửa thân đỏ rực tự nhiên xuất hiện ở vùng nọ. Nó phun lửa làm nước sông suối sôi sùng sục, dân làng không sao chịu nổi. Thấy vậy, chàng Khoẻ quyết diệt rồng để trừ hoạ cho dân làng.

Một hôm, rồng lửa vừa bay đến, Khoẻ nhổ một cây to, phang tới tấp. Rồng lửa quẫy mạnh, lao ra đánh chàng. Khoẻ xách một quả núi, ném mạnh vào đầu rồng lửa. Nó lăn ra chết, xác trải rộng cả một vùng.



Lâu ngày, xác rồng lửa biến thành đất có màu đỏ như lửa. Rồi cây cối mọc lên, chim muông tìm về. Đó chính là vùng đất đỏ Tây Nguyên giàu có và đẹp đẽ ngày nay.

(Truyện dân gian Việt Nam)

### Từ ngữ:

- *Trừ hoạ*: làm cho tai hoạ mất đi, không còn gây hại được nữa (nghĩa trong bài).

- *Tây Nguyên*: khu vực cao nguyên Nam Trung Bộ nước ta; gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

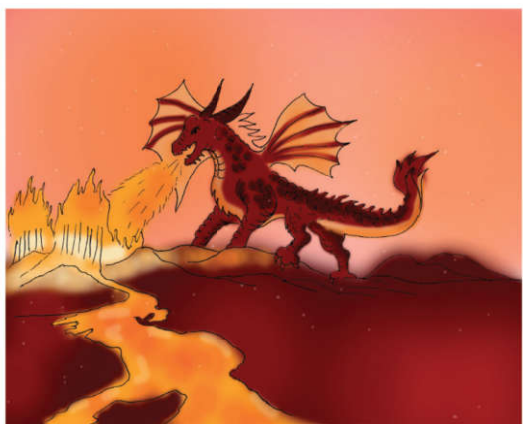


1. Vì sao dân làng không chịu nổi sự xuất hiện của rồng lửa?
2. Chàng Khoẻ đã làm gì để trừ hoạ cho dân làng?
3. Câu chuyện nhằm giải thích điều gì?

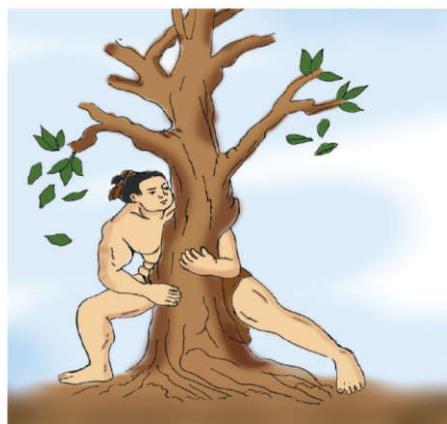


## NÓI VÀ NGHE

### 1. Nêu nội dung từng tranh



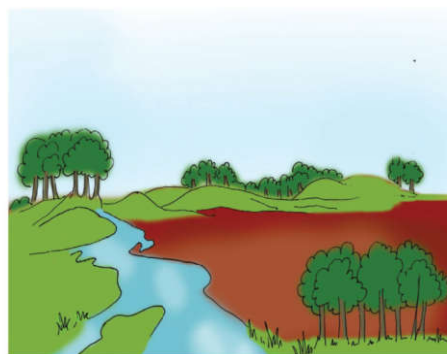
a) Điều gì xảy ra khiến dân làng không chịu nổi?



b) Chàng Khoẻ quyết định làm gì để giúp dân làng?



c) Chàng Khoẻ đã trừ hoạ giúp dân làng như thế nào?



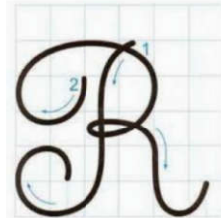
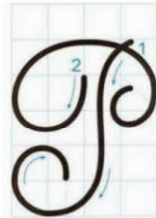
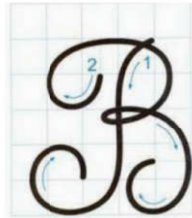
d) Nơi rồng lửa bị đánh bại đã trở thành vùng đất như thế nào? Đó là nơi nào trên đất nước ta?

### 2. Nhìn tranh, kể lại câu chuyện “Sự tích vùng đất đỏ Tây Nguyên”



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



### 2. Viết ứng dụng

Bình Phước

Phan Rang



Đọc bài thơ dưới đây:

#### Hạ Long

(Trích)

....

Biển đen màu mực ai mài  
 Thoảng bay vệt nắng ban mai phớt hồng  
 Gần xa vàng xuộm màu đồng  
 Vàng hoe lốm đốm cải ngồng đơm hoa  
 Tím tươi lấp lánh hoa cà  
 Bất thần rùng rục, lòa lòa lửa gang  
 Cầu vòng muôn sắc loang loang  
 Vượt trên ngọn sóng cao ngang mặt người.

\*

Hạ Long vẽ đẹp tuyệt vời  
 Hiện lên rực rỡ lúc trời nổi giông...

(Trần Đăng Khoa)



## BÀI 5: VIỆT NAM



### ĐỌC



Hãy nói về một vùng đất mà bạn biết trên đất nước ta. Thiên nhiên nơi đó để lại cho bạn ấn tượng gì?



### Việt Nam

Việt Nam đất nhạc, đất thơ  
Chân mây điểm trắng cánh cò quê hương.  
Đầm sen nở trắng, nở hương  
Đêm trăng thơm dịu những đường sầu riêng.  
Việt Nam đẹp khắp trăm miền  
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.  
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây  
Non cao gió đặng, sông đầy nắng chan.  
Sum sê xoài biếc, cam vàng  
Dừa nghiêng cau thẳng hàng hàng nắng soi...



(Trích “Trường ca Nguyễn Văn Trỗi” - Lê Anh Xuân)

### Từ ngữ:

- Hương: màu hồng.



- *Nắng chan*: ý nói rất nhiều nắng, nắng toả khắp mọi nơi (nghĩa trong bài).
- *Sum sê* (còn viết *sum suê*): cây cối có nhiều cành lá rậm rạp, tươi tốt.



1. Bài thơ nhắc đến những loại hoa, trái nào trên đất nước ta?
2. Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy “*Việt Nam đẹp khắp trăm miền*”?
3. Dựa vào những dòng thơ yêu thích, nói cảm nhận của bạn về vẻ đẹp đất nước.

\* Học thuộc lòng bài thơ.



## NÓI VÀ NGHE

### LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN

#### 1. Hãy nói về thiên nhiên ở nơi bạn sống

G:

- Thời tiết ở nơi bạn sống có gì dễ chịu hoặc không dễ chịu?
- Thiên nhiên (đồi núi, sông suối, cây cối,...) ở đó đẹp như thế nào?
- Thời tiết và đất đai ở đó phù hợp để nuôi những con vật gì hoặc trồng những loại cây nào?

...

#### 2. Hãy nói về những việc nên làm để thích nghi với thiên nhiên

G:

- Nên chọn trang phục (quần áo, khăn, mũ nón,...) thế nào cho phù hợp với thời tiết?
- Cần tu sửa nhà cửa, đường sá như thế nào cho an toàn mỗi khi đến mùa mưa bão hoặc mùa rét?
- Cần chú ý gì để nuôi trồng, chăm sóc con vật, cây cối cho hiệu quả?

...





## VIẾT

1. **Nghe – viết:** Bài thơ "*Việt Nam*" (4 dòng thơ đầu).

2. **Chọn chữ *g* hoặc *gh* thích hợp với mỗi chỗ trống.**

... é thăm,                      ... é ... ố                      ... ồng ... ánh



Viết 1 - 2 câu giới thiệu cảnh vật thiên nhiên ở nơi bạn sống.

## BÀI 6: HƯƠNG RỪNG



### ĐỌC



Hãy nói cảm nhận về một loại hoa hoặc trái cây mà anh/chị yêu thích



### Hương rừng

Hương rừng ngào ngạt, mùi hương xa lạ nhưng rất quen thuộc. Thằng Kim hít mạnh để hửi cho kĩ, để nhớ rõ nhưng nhớ mãi không ra. Chợt ngẩng đầu lên, nó trở mắt. Trên hàng vạn nhánh to nhánh nhỏ, bàn tay thần nào rắc lấm tẩm hàng hà sa số đợt bông gòn khắp tứ phía. Bông kết oằn sai, mịn màng, trắng tuyết; dài, cánh đâu không thấy chỉ thấy toàn là nhụy ngọt.

Nó buột miệng:

- Rừng cây gì vậy, chú Tư?

Tư Lập cười vang:

- Thằng quỳ! Hửi mà không biết mùi mật ong sao? Tràm chó giống gì! Muôn ngàn hũ mật ong của trời ban xuống cho trần gian còn treo lủng lẳng trên nửa lủng đó.

(Trích “*Hương rừng Cà Mau*” - Sơn Nam)

### Từ ngữ:

- *Bông gòn*: bông của cây gòn, thường dùng làm đệm, gối (ý trong bài: hoa tràm trắng như bông gòn).



- *Hửì*: ngửi.

- *Nửa lưng*: lưng chừng, không cao, không thấp (nghĩa trong bài).



1. Những chi tiết nào cho thấy Kim rất ngạc nhiên về sự xuất hiện nhanh chóng của hoa trà?

2. Tìm từ ngữ miêu tả hoa trà:



3. Vì sao chú Tư Lập ví những chùm hoa trà như những hũ mật ong?



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Tìm một câu hỏi trong bài đọc. Cuối câu hỏi có dấu câu gì?

2. Có thể thêm dấu chấm vào vị trí nào để tách đoạn văn dưới đây thành 3 câu?

Khi cà phê vào mùa trở bông, cả đất trời Đắk Lắk đều ngan ngát một mùi hương vừa nồng nàn vừa tinh khiết. Đi đến đâu, ta cũng ngửi thấy mùi hương ngào ngạt, quyến rũ ấy. Hương cà phê len lỏi vào tận các ngõ ngách, quyện vào trong tóc, như thấm vào hơi thở, giọng nói của người dân nơi đây.

(Theo Thu Hà)



### VIẾT

1. Chọn từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống

(*nở, kì diệu, sai, oằn*)

Trà đã ... hoa. Những chùm hoa trà ... chi chít làm cho cảnh ... xuống. Mùi hương hoa trà thơm ngọt như mùi mật ong. Hương rừng thật là...

2. Đặt câu về cảnh vật ở địa phương

**M:** Ruộng bậc thang đẹp như tranh.

## Chủ điểm CUỘC SỐNG QUANH TA

# BÀI 7: TIẾNG THÁC LENG GUNG



### ĐỌC



Nói về một cảnh đẹp ở địa phương bạn.

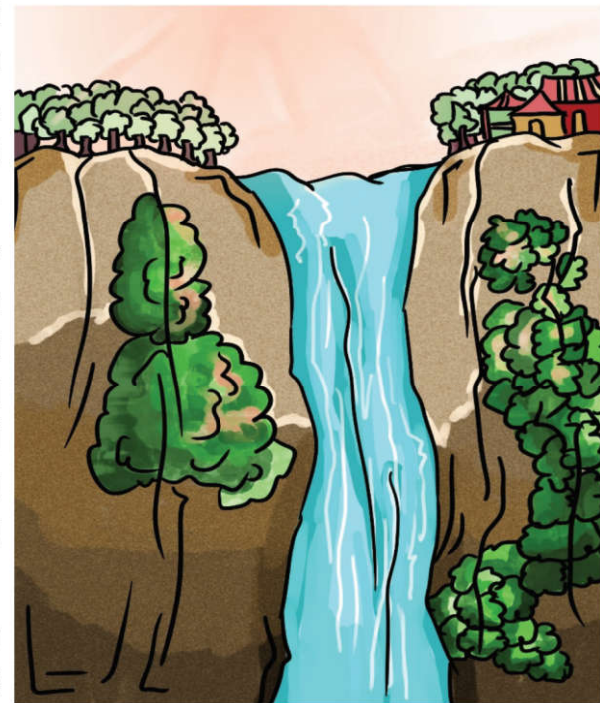


### Tiếng thác Leng Gung

Ngày xưa, quê hương của người Mông là dãy núi Nậm Nung. Trên đỉnh núi cao, có ngọn thác Leng Gung. Dòng nước dội xuống phát ra muôn ngàn tiếng vang ngân như chuông reo.

Tiếng thác ngân vang đến xứ Prum. Vua xứ Prum ghen tức, muốn phá bỏ dòng thác. Một lần, người của vua Prum bắt được chàng trai Dăm Xum. Vua dụ dỗ chàng chỉ đường lên nguồn nước nhưng chàng không chịu. Vua tức giận, đưa chàng vào tận rừng thẳm.

Lần theo tiếng thác reo, Dăm Xum lội suối băng rừng, cuối cùng đã về được đến chân thác. Lúc này, mái tóc chàng đã bạc trắng, dài quá vai. Còn dòng thác Leng Gung vẫn ngân vang khắp núi rừng như tiếng chuông gọi những người con xa quê về với buôn làng.



(Phỏng theo "Truyện cổ Tây Nguyên")



1. Dòng thác Leng Gung nằm ở đâu?
2. Vì sao chàng Dăm Xum tìm về được quê hương?
3. Âm thanh của tiếng thác có ý nghĩa như thế nào với những người con xa quê?



## NÓI VÀ NGHE

### 1. Kể lại câu chuyện “*Tiếng thác Leng Gung*”

G:

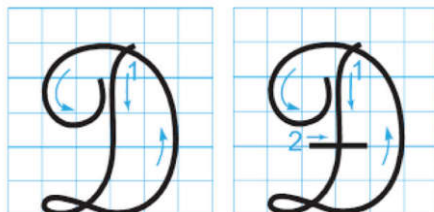
- Quê hương của người Mnông trước đây ở đâu? Dòng thác được miêu tả như thế nào?
- Nghe thấy tiếng thác, vua xứ Prum đã làm gì?
- Câu chuyện kết thúc như thế nào?

### 2. Nói tên một câu chuyện về địa danh ở quê hương bạn.



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



### 2. Viết ứng dụng

- Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.
- Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.



Đọc hoặc kể lại câu chuyện “*Tiếng thác Leng Gung*” cho người thân nghe.



## BÀI 8: LỜI CỦA CÂY



### ĐỌC



Quan sát tranh và nói về sự phát triển của cây.



### Lời của cây (Trích)

Khi đang là hạt  
Cầm trong tay mình  
Chưa gieo xuống đất  
Hạt nằm lặng thinh.

Khi hạt nảy mầm  
Nhú lên giọt sữa  
Mầm đã thì thào  
Ghé tai nghe rõ.

...

Khi cây đã thành  
Nở vài lá bé  
Lá nghe màu xanh  
Bắt đầu bập bẹ.

Rằng các bạn ơi  
Cây chính là tôi  
Nay mai sẽ lớn  
Góp xanh đất trời.

(Trần Hữu Thung)



1. Hạt nằm lặng thinh khi nào?
2. Khổ thơ nào nói đến mầm lớn lên thành cây?
3. Khổ thơ cuối muốn nói điều gì?



## NÓI VÀ NGHE

### CÂY CỐI VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA

1. Nói lên suy nghĩ của bạn về hiện tượng phá rừng.



2. Cùng trao đổi về tầm quan trọng của cây cối với cuộc sống của con người.



## VIẾT

1. Tập chép:

### Câu chuyện của rễ (Trích)

Hoa nở trên cành  
Khoe muôn sắc thắm  
Giữa vòm lá xanh  
Tỏa hương trong nắng.

Rễ chẳng nhiều lời  
Âm thầm, nhỏ bé  
Làm đẹp cho đời  
Khiêm nhường, lặng lẽ.

(Phương Dung)

2. Điền từ có âm đầu **ng** hoặc **ngh** phù hợp dưới mỗi tranh.



...



...



...



...



Cùng trao đổi với người thân về những việc chúng ta có thể làm để giữ gìn tài nguyên rừng.

# BÀI 9: BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG



## ĐỌC



Buổi sáng mùa hè ở quê hương bạn có gì đẹp?



### Buổi sáng mùa hè trong thung lũng

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

(Theo Hoàng Hữu Bội)



1. Bản làng thức giấc nhờ những âm thanh nào?
2. Câu văn nào tả cảnh bà con đi làm đồng rất vui?
3. Nội dung chính của bài văn là gì?



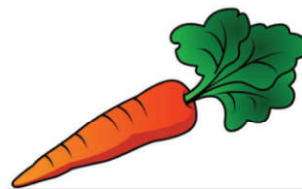
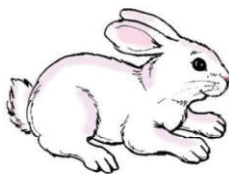
### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Tìm những từ chỉ sự vật ở miền núi trong bài “*Buổi sáng mùa hè trong thung lũng*”.

**M:** rừng núi

2. Tìm thêm một số từ ngữ về miền núi mà bạn biết.

### 3. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:



Thỏ cất giọng khe khẽ:

- Cậu có thích thu hoạch cà rốt không ☐

Sóc thích thú gật đầu ☐ Thế nhưng, sóc chẳng biết phải nhổ cà rốt thế nào ☐ Chú bẽn lẽn:

- Cậu dạy cho tớ cách làm được không ☐

- Được chứ! Cậu nhìn tớ nhé ☐

Buổi thu hoạch cà rốt hôm đó thật vui vẻ ☐



### VIẾT

Tìm từ ngữ thích hợp với chỗ trống để hoàn thành câu dưới tranh.



Trên cánh đồng, bà con nông dân đang .....



Nói với người thân những từ ngữ thường dùng ở miền núi.



## Chủ điểm GIA ĐÌNH

# BÀI 10: TẤM GƯƠNG HIẾU HỌC



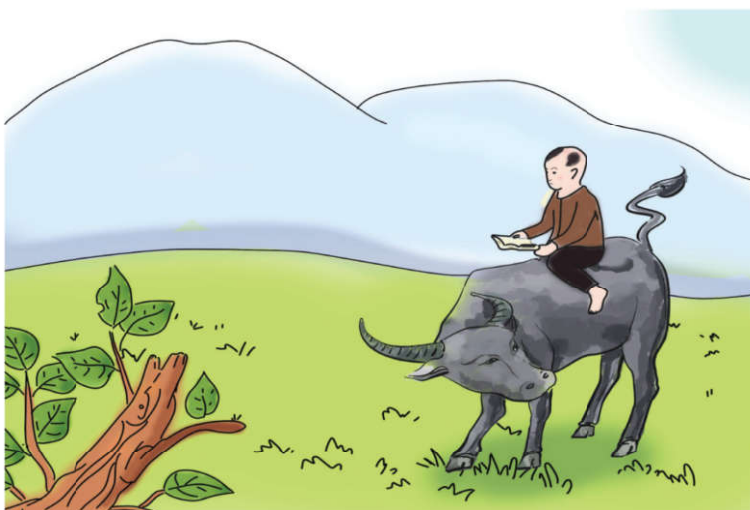
### ĐỌC



Hãy nói về một tấm gương hiếu học mà bạn biết.



### Tấm gương hiếu học



Mạc Đĩnh Chi sớm mồ côi cha, nhà nghèo, mẹ thường đi nhật củi bán lấy tiền đóng gạo nuôi con. Thấy mẹ vất vả, ông cố gắng học hành chăm chỉ, ngay cả khi chăn trâu cũng tranh thủ học.

Nhờ sự cố gắng, nỗ lực không ngừng nghỉ, Mạc Đĩnh Chi đã thi đỗ Trạng nguyên năm 1304 và làm quan đến chức Thượng thư. Ông là người đối đáp rất giỏi và có tài năng văn chương lừng lẫy vùng Hải Dương. Khi làm quan, ông là bậc quan thanh liêm, sống giản dị, lạc quan, đem hết tâm lực và trách nhiệm của mình để phục vụ đất nước. Khi về hưu, ông mở trường dạy học tại quê nhà.

(Theo Bảo An)



- 1) Mạc Đĩnh Chi sinh ra trong một gia đình như thế nào?
- 2) Chi tiết nào cho thấy Mạc Đĩnh Chi học hành chăm chỉ?
- 3) Mạc Đĩnh Chi là một vị quan như thế nào?



## NÓI VÀ NGHE

### 1. Kể lại câu chuyện *Tấm gương hiếu học*

G:

- Mạc Đĩnh Chi sống cùng ai, trong một gia đình như thế nào?
- Mạc Đĩnh Chi học như thế nào?
- Mạc Đĩnh Chi thi đỗ Trạng nguyên năm nào và làm đến chức quan gì?
- Mạc Đĩnh Chi có tài năng gì?
- Khi làm quan, Mạc Đĩnh Chi là người như thế nào?

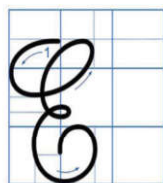
### 2. Nêu ý kiến

Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương học tập của Mạc Đĩnh Chi?



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



### 2. Viết ứng dụng:

- Éch ngồi đáy giếng.
- Én bay thấp mưa ngập bờ ao.
- Én bay cao mưa rào lại tạnh.



### Đọc bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa  
 Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.  
 Yêu nhau như thể tay chân  
 Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

# BÀI 11: EM YÊU NHÀ EM



## ĐỌC



Hãy nói về niềm vui khi đi xa được trở về nhà.



### Em yêu nhà em

Chẳng đâu bằng chính nhà em

Có đàn chim sẻ bên thềm lú lo.

Có nàng gà mái hoa mơ

Cực ta, cực tác khi vừa đẻ xong.

Có bà chuối mật lưng ong

Có ông ngô bắp râu hồng như tơ.

Có ao muông với cá cờ

Em là chị Tám đợi chờ bóng lên.

Có đầm ngàu ngọt hoa sen

Ếch con học nhạc, để mèn ngâm thơ.

Dù đi xa thật là xa

Chẳng đâu vui được như nhà của em.



(Đoàn Thị Lam Luyến)



- 1) Em nhỏ trong bài thơ kể những gì về nhà của mình?
- 2) Bạn thích cảnh vật nào qua lời kể của em nhỏ?
- 3) Theo bạn, vì sao em nhỏ thấy “Chẳng đâu vui được như nhà của em”.



## NÓI VÀ NGHE

### GIA ĐÌNH

#### 1. Nói về gia đình.

G:

- Gia đình bạn sống ở đâu?
- Gia đình bạn có những ai?
- Tình cảm của bạn với gia đình như thế nào?

#### 2. Chia sẻ những việc bạn có thể làm cho gia đình.



## VIẾT

#### 1. Nghe – viết: 4 dòng thơ đầu của bài thơ “Em yêu nhà em”.

#### 2. Điền chữ **c** hoặc **k** thích hợp với mỗi chỗ trống.



cái ...éo



...ánh đồng



...im chỉ



que ...em



....ây ...à phê



chim ...ông



Viết 1 - 2 câu về tình cảm của mình đối với gia đình.



# BÀI 12: CHỊ THOA CHĂM HỌC



## ĐỌC



Nói về lý do bạn tham gia lớp học xóa mù chữ.



### Chị Thoa chăm học

Chị Thoa là một cô gái nông thôn. Nhà nghèo, chị không được đi học. Thấy Trung tâm Học tập cộng đồng mở lớp xóa mù chữ, chị xin bố mẹ cho đi học.

Mẹ chị băn khoăn:

- Con làm việc quần quật cả ngày rồi thì học vào lúc nào?

Chị trả lời:

- Con học vào buổi tối.

Thế là mỗi tối, chị cắp sách đến lớp học xóa mù chữ. Chẳng bao lâu, chị đã đọc được sách báo, biết thêm nhiều điều nên làm ăn cũng đỡ vất vả hơn.

*(Theo Tài liệu Xóa mù chữ Tiếng Việt 1 – 2017)*



1. Chị Thoa đi học xóa mù chữ ở đâu?
2. Biết chị Thoa muốn đi học lớp xóa mù chữ, mẹ chị Thoa băn khoăn điều gì?
3. Kết quả của việc chị Thoa tham gia lớp xóa mù chữ là gì?





## Luyện tập gắn với văn bản đọc

**1. Tìm một câu hỏi trong bài đọc và cho biết cuối câu là dấu gì?**

**2. Thay các ô vuông dưới đây bằng dấu câu nào?**

Một trong những tình cảm quan trọng nhất là tình cảm gia đình □ Đó là sự gắn bó, sẻ chia và yêu thương giữa những người có cùng huyết thống và cùng chung sống dưới một mái nhà □ Mỗi người sinh ra đều mong muốn có một gia đình □ Gia đình là một điểm tựa vô cùng vững chắc trong cuộc sống □ Bởi vậy chúng ta cần vun đắp tình cảm gia đình □



## VIẾT

**1. Chọn từ thích hợp vào chỗ trống**

(cố gắng, siêng năng, thành công, lười biếng)

Thành công chỉ đến với người ....., không đến với kẻ ..... Trong học tập cũng vậy, hãy ..... hết mình, bạn sẽ có được ..... như mong muốn.

**2. Đặt một câu theo tranh và viết lại câu đó**



**M:** Mọi người tích cực tham gia lớp học xóa mù chữ.



Trao đổi với người thân về lợi ích của việc biết chữ.

## Chủ điểm THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC

# BÀI 13: ĐÁM MÂY ĐEN



### ĐỌC



Trả lời câu hỏi: Khi nào trên trời xuất hiện những đám mây đen?



### Đám mây đen

Mây trắng yếu điệu lượn gần mây đen, bấu môi:

- Nhọ nhem nhọ nhem  
thế mà cũng gọi là mây!

Nghe vậy, mây đen  
chỉ im lặng vì mãi nhìn  
những cánh đồng nứt nẻ.  
Nó nghĩ: “Mình phải làm  
gì để giúp cô bác nông  
dân được nhỉ?”.



Không biết vì thương  
bác nông dân hay thương cánh đồng đang khát nước, mây đen bỗng òa  
khóc. Những giọt nước mắt của nó rơi xuống đất. Những cánh đồng reo vui,  
cây cỏ, hoa lá bừng tỉnh, ríu ran cười nói như ngày hội. Tất cả ngược lên trời,  
nhìn đám mây đen và cùng nhau nói:

- Mây đen ời, chúng tôi cảm ơn bạn!

(Theo Nguyễn Văn Thắng)



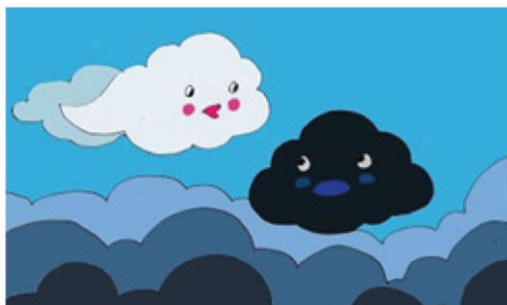
1. Mây trắng nói gì với mây đen?
2. Thái độ của mây đen thế nào trước lời lẽ, cử chỉ của mây trắng?
3. Vì sao mọi vật dưới mặt đất cảm ơn mây đen?



## NÓI VÀ NGHE

### Kể chuyện “Đám mây đen”

#### 1. Nêu nội dung từng tranh



a) Nhìn mây đen, mây trắng nói gì?

b) Vì sao mây đen chỉ im lặng?



c) Vì sao mây đen òa khóc?

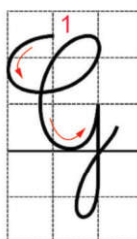
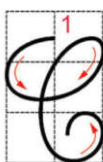
d) Câu chuyện kết thúc như thế nào?

#### 2. Nhìn tranh, kể lại câu chuyện “Đám mây đen”.



## VIẾT

#### 1. Tô và viết chữ hoa



#### 2. Viết ứng dụng

- Cây cao bóng cả
- Góp gió thành bão



**Đọc bài thơ dưới đây:**

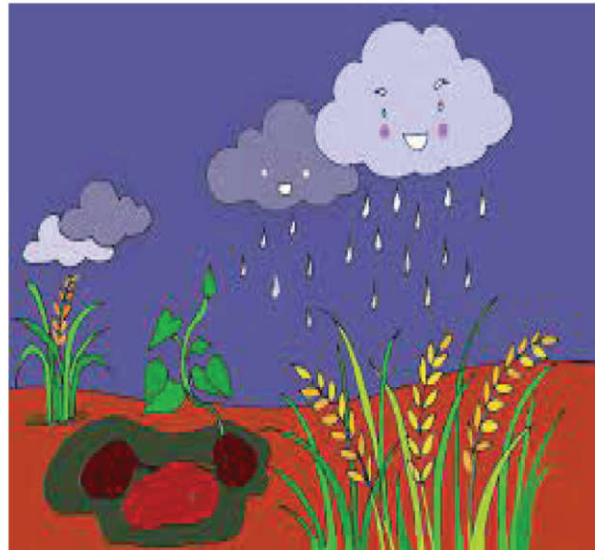
### **Ông trời bật lửa**

Chị mây vừa kéo đến  
Trăng sao trốn cả rồi  
Đất nóng lòng chờ đợi  
Xuống đi nào mưa ơi!

Mưa! Mưa xuống thật rồi!  
Đất hả hê uống nước  
Ông sấm vỗ tay cười  
Làm bé bùng tĩnh giấc.

Chớp bóng lòa chói mắt  
Soi sáng khắp ruộng vườn  
Ơ! Ông trời bật lửa  
Xem lúa vừa trở bông.

(Đỗ Xuân Thanh)





# BÀI 14: CON CHIM CHIỀN CHIỆN



## ĐỌC



Nói về một loài vật bạn yêu thích.



### Con chim chiến chiến (Trích)

Con chim chiến chiến  
Bay vút, vút cao  
Lòng đầy yêu mến  
Khúc hát ngọt ngào.

Cánh đập trời xanh  
Cao hoài, cao vợi  
Tiếng hót long lanh  
Như cành sương chói.

...

Tiếng ngọc trong veo  
Chim gieo từng chuỗi  
Lòng chim vui nhiều  
Hát không biết mỏi.

Chim bay, chim sà  
Lúa tròn bụng sữa  
Đồng quê chan chứa  
Những lời chim ca.

(Huy Cận)





### **Từ ngữ:**

- *Cao hoài*: cao mãi không thôi.
- *Cao vợi*: cao đến mức tầm mắt khó thấy.
- *Lúa tròn bụng sữa*: Những hạt lúa non bên trong chứa chất bột đang hình thành, dạng lỏng như sữa.



1. Con chim chiến chiến bay lượn ở đâu?
2. Tìm những từ ngữ nói về tiếng hót của chim chiến chiến.
3. Nêu nhận xét về tiếng hót của chim chiến chiến được miêu tả trong bài thơ.



## **NÓI VÀ NGHE**

### THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

1. Hãy nói về những điều kì diệu, thú vị của thiên nhiên mà em biết.

**G:**

- Những màu sắc, hương vị của cỏ cây, hoa lá,...
- Hình dáng, kích thước, âm thanh... của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.
- (...)

2. Thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống con người?



## **VIẾT**

1. **Nghe – viết:** Bài thơ “*Con chim chiến chiến*” (2 khổ thơ đầu).

2. **Điền từ ngữ có tiếng mở đầu bằng *g* hoặc *gh* phù hợp với chỗ trống trong mỗi câu.**

- a) Con đường lên núi ..... , rất khó đi.
- b) Hương thơm quả chín trong vườn ..... chim bay về từng đàn.
- c) Mấy chú nhím đào hang dưới ..... cây.



- Viết 1 - 2 câu giới thiệu cảnh vật thiên nhiên ở địa phương.

# BÀI 15: RỪNG CỌ QUÊ TÔI



## ĐỌC



Giới thiệu về một loại cây có nhiều ở địa phương mình?



### Rừng cọ quê tôi (Trích)



Chẳng có nơi nào đẹp như sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng.

Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã. Búp cọ vượt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trời, lá đã xoà sát mặt đất. Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.

(Nguyễn Thái Vận)



1. Em cảm nhận được những gì qua câu mở đầu bài đọc?

2. Cây cọ được tả như thế nào?



3. Rừng cọ hiện ra đẹp thế nào trong mùa hè, mùa xuân?



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Đoạn văn “*Thân cọ vút thẳng lá cọ... không thấy bóng chim đâu.*”  
Có mấy câu? Cuối mỗi câu có dấu câu gì?

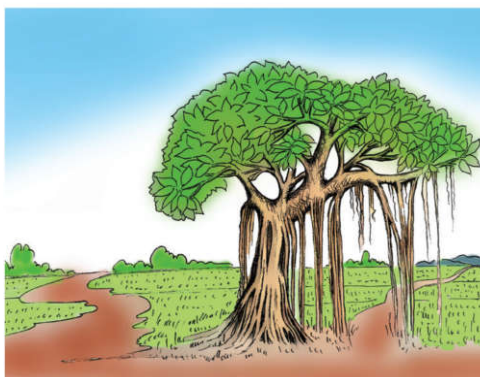
2. Thay các ô vuông dưới đây bằng dấu câu nào?

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ □ Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để  
quét nhà, quét sân □ Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để  
gieo cấy mùa sau □ Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả màn cọ và làn cọ  
xuất khẩu □ Chiều chiều chăn trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ  
rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi □



### VIẾT

1. Viết tên cây trong các tranh dưới đây



2. Đặt câu về một loài cây em biết. Viết lại câu đó.

**M:** Làng tôi có rừng tre xanh bao quanh.



Trao đổi với người thân về ích lợi của cây cối.



# BÀI 16: LÃO NÔNG NGƯỜI MÔNG TRỒNG RỪNG



### ĐỌC



Kể về một tấm gương biết vượt khó và thành công trong cuộc sống.



### Lão nông người Mông trồng rừng

Khi ông Sáng mới trồng rừng, nhiều người nói trồng rừng vừa vất vả vừa lâu được hưởng lợi. Ông Sáng không nản chí, vẫn quyết tâm trồng và chăm sóc rừng. Ông còn vận động bà con trong thôn, xã cũng tham gia trồng rừng.

Ông khuyên vợ con trồng thêm ngô, sắn và các cây lương thực, hoa màu ngắn ngày khác xen canh khi cây rừng chưa kịp khép tán. Nguồn thu từ cây ngắn ngày đã giúp gia đình ông vượt qua đói nghèo và có thêm tiền để chăm sóc, bảo vệ rừng. Gia đình ông Sáng trở thành một trong những hộ giàu nhất xã.



(Theo “Tài liệu Xoá mù chữ Tiếng Việt 1 – 2017”)



1. Ông Sáng đã làm gì khi có người nói trồng rừng vừa vất vả vừa lâu được hưởng lợi?
2. Ông và vợ con đã làm gì để gia đình vượt qua đói nghèo và có thêm tiền chăm sóc, bảo vệ rừng?
3. Theo bạn, nhờ đâu gia đình ông Sáng trở thành một trong những hộ giàu nhất xã?

- a) Nhờ chăm chỉ.
- b) Nhờ khéo tính toán.
- c) Cả a, b đều đúng.



## NÓI VÀ NGHE

### 1. Kể lại câu chuyện “Lão nông người Mông trồng rừng”

G:

- Khi ông Sáng mới trồng rừng, nhiều người đã nói gì?
- Ông Sáng quyết tâm trồng rừng như thế nào?
- Ngoài trồng rừng, ông Sáng còn khuyên vợ con làm gì? Việc làm đó thu được kết quả gì?
- Cuộc sống của gia đình ông Sáng đã thay đổi như thế nào?

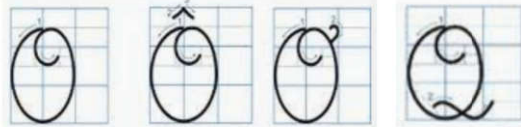
### 2. Nêu ý kiến

Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương lao động của ông Sáng?



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



### 2. Viết ứng dụng:

- Ôn cũ biết mới.
- Ở hiền gặp lành.
- Quyết chí bền gan.



### Đọc bài ca dao dưới đây:



### Trâu ơi!

Trâu ơi ta bảo trâu này:

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy, ai mà quản công.

Bao giờ cây lúa còn bông,

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

(Ca dao)



## BÀI 17: TIẾNG RU



### ĐỌC



Thử hát vài câu của một bài hát ru bắt đầu bằng: “À ơi ...” hoặc “Àu ơ ...”



### Tiếng ru (Trích)



Con ong làm mật, yêu hoa  
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời  
Con người muốn sống, con ơi  
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao, chẳng sáng đêm  
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.  
Một người - đâu phải nhân gian?  
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!  
(Tố Hữu)

### Từ ngữ:

- Nhân gian: cõi đời, nơi loài người ở.



1. Theo bài thơ, vì sao con ong yêu hoa, con cá yêu nước, con chim yêu trời?
2. Bạn hiểu 4 câu thơ cuối như thế nào? Ghép ý phù hợp với mỗi câu thơ:

(1) Một ngôi sao, chẳng sáng đêm

(a) Nhiều thân lúa chín mới làm nên mùa vàng.

(2) Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.

(b) Nhiều người mới làm nên nhân loại.

(3) Một người - đâu phải nhân gian?  
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

(c) Nhiều ngôi sao mới làm cho bầu trời đêm sáng lên.

3. Câu thơ nào trong bài khuyên con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí?

\* Học thuộc lòng bài thơ.



### NÓI VÀ NGHE

#### HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG

1. Bạn tán thành cách ứng xử nào dưới đây?

- Đền nhà ai, nhà ấy rặng.
- Bán anh em xa, mua láng giềng gần.

2. Bạn mong muốn ở gần một gia đình hàng xóm như thế nào?



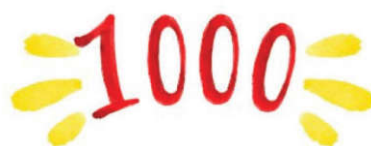
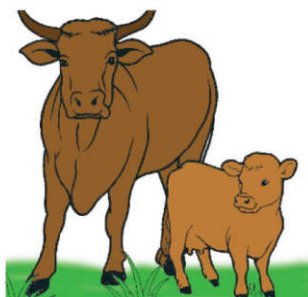
### VIẾT

1. Tập chép:

#### Tiếng ru (Trích)

Núi cao bởi có đất bồi  
Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu?  
Muôn dòng sông đổ biển sâu  
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?  
(Tổ Hữu)

2. Nhìn tranh, nói và viết tên các sự vật và hành động có tiếng mở đầu bằng *ng* hoặc *ng*h.



Trao đổi với người thân về cách ứng xử với hàng xóm theo phương châm “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”.

# BÀI 18: TIẾT KIỆM NƯỚC



## ĐỌC



Con người cần nước để làm gì?



### Tiết kiệm nước



Nước là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, rất cần cho mọi sự sống và phát triển.

Do Trái Đất nóng lên, ở nước ta đã xuất hiện những đợt khô hạn thường xuyên và kéo dài. Đây là một trong nhiều nguyên nhân khiến nguồn nước sạch ngày càng khan hiếm.

Để ngăn ngừa hậu quả của tình trạng thiếu nước, chúng ta cần tiết kiệm nước: xây bể chứa nước mưa, không xả nước bừa bãi, sử dụng chậu khi rửa bát, dùng cốc khi đánh răng...

(Theo sách "*Báu vật vô giá*")





1. Nước có vai trò quan trọng như thế nào?
2. Bạn hãy nêu một nguyên nhân khiến cho nguồn nước sạch ngày càng khan hiếm.
3. Cần làm gì để ngừa hậu quả của tình trạng thiếu nước?



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Kể thêm những ích lợi khác của nước.
2. Kể thêm một số biện pháp tiết kiệm nước.
3. Bạn tán thành hoặc không tán thành những việc làm nào dưới đây? Vì sao?



### VIẾT

**Tìm từ ngữ thích hợp với chỗ trống để hoàn thành câu**

Nước rất ..... đối với con người và mọi vật. Chúng ta cần phải ..... nước để Trái Đất không xảy ra tình trạng .....



Nói với người thân về vai trò của nước và những việc cần làm để tiết kiệm nước.



## Chủ điểm GIA ĐÌNH

# BÀI 19: CUỘC SỐNG CỦA GIA ĐÌNH CÁ CON



### ĐỌC



Trả lời câu hỏi: Điều gì có thể ảnh hưởng đến môi trường sống của cá?



### Cuộc sống của gia đình cá con

Nước sông trong xanh. Sáng sớm, cá mẹ đi kiếm ăn, bầy cá con rủ nhau đi chơi. Mẹ về, cá con nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Con thích nơi này vì ở đây nước rất sạch và trong lành.

Một hôm, vào đêm khuya, bỗng nhiên trời đất như nghiêng ngả, tiếng máy nổ ầm ầm. Tất cả họ hàng nhà cá hoảng sợ ngoi lên mặt nước, hình như người ta đang đào cát trên sông.

Họ nhà cá bàn nhau cùng rời khỏi nơi ô nhiễm này.

Thế là, khi bình minh lên, cá con cùng gia đình đi tìm nơi có môi trường trong lành và có cuộc sống hạnh phúc hơn.

(Theo Bùi Minh Thuỷ)



1. Vì sao lúc đầu bầy cá con thích nơi ở của mình?
2. Điều gì xảy ra khiến họ hàng nhà cá hoảng sợ?
3. Gia đình cá con đi tìm nơi có cuộc sống như thế nào?

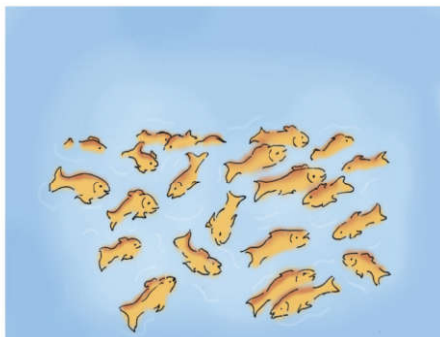


## NÓI VÀ NGHE

### Kể chuyện

#### “Cuộc sống của gia đình cá con”

##### 1. Nêu nội dung từng tranh



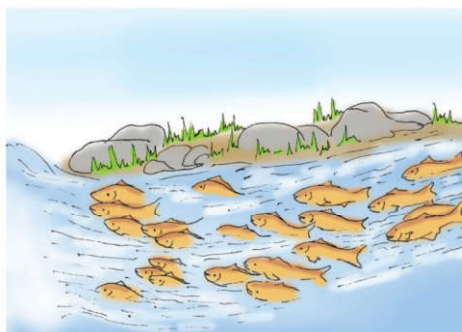
a) Cuộc sống của đàn cá vui vẻ như thế nào?



b) Vào đêm khuya, việc gì xảy ra trên sông?



c) Họ hàng nhà cá bàn nhau điều gì?



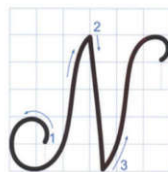
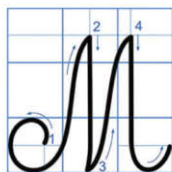
d) Vì sao đàn cá đi tìm nơi sinh sống ở nơi khác?

##### 2. Nhìn tranh, kể lại câu chuyện “Cuộc sống của gia đình cá con”.



## VIẾT

##### 1. Tô và viết chữ hoa



## 2. Viết ứng dụng

- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- Nói lời hay, làm việc tốt.



Cùng đọc với người thân những câu ca dao về tình cảm gia đình.

G:

Anh em nào phải người xa  
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân  
Yêu nhau như thể tay chân  
Anh em hoà thuận, hai thân vui vầy.

## BÀI 20: LỬA ẤM BẢN HON



### ĐỌC



Nói về ý nghĩa của bếp lửa nhà sàn trong cuộc sống đồng bào dân tộc thiểu số.



### Lửa ấm bản Hon

Tôi sinh ra bên bếp lửa nhà sàn  
Tiếng khóc đầu tiên tôi cất lên bên bếp lửa.

Bên bếp lửa

Mẹ cắt rốn cho tôi

Nồi nước tắm lá thơm lửa đun ấm cho tôi

Xoong bột đầu tiên lửa đun chín cho tôi

Tôi tập lẫy, tập bò, tập đi bên bếp lửa...

Lớn lên đi chín phương, mười ngả

Vẫn nhớ về lửa ấm bản Hon

Tháng ngày xa lửa cháy trong tim.

(Dương Khâu Luông)



1. Người con trong bài thơ cất tiếng khóc đầu tiên ở đâu?
2. Mẹ đã làm những gì cho con của mình?
3. Vì sao dù đi đâu, người con vẫn nhớ về “lửa ấm bản Hon”?



## NÓI VÀ NGHE

### GIA ĐÌNH SUM HỢP

1. Hãy nói về quê hương, nơi bạn được sinh ra và lớn lên.

G:

- Bạn được sinh ra ở đâu?
- Quê hương bạn có gì đặc biệt khiến bạn luôn nhớ.
- (...)

2. Bạn có thể làm những gì để đóng góp cho quê hương mình.

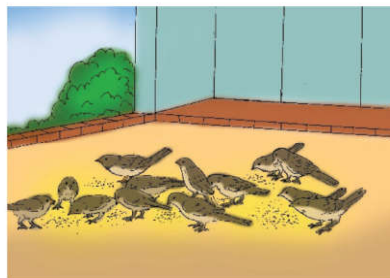
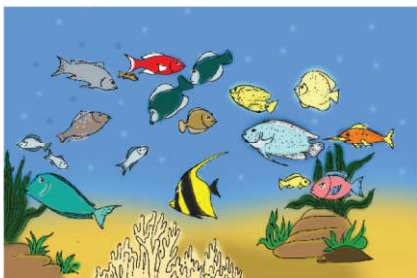


## VIẾT

1. Nghe – viết: *Lửa ấm bản Hon* (khổ thơ thứ hai).

2. Chọn *c* hoặc *k* vào chỗ trống?

- a) Đàn ..... á tung tăng bơi lội.      b) ..... ê là món ăn ưa thích của họ nhà sê.



- c) ..... ì nghỉ ở biển thật thú vị.      d) Lá ..... ọ y hệt mặt trời xanh tí hon.



Viết 1 - 2 câu giới thiệu cảnh vật thiên nhiên ở địa phương.



## BÀI 21: VỀ THĂM BÀ



### ĐỌC



Bạn có cảm giác như thế nào khi thăm người thân ở xa?



### Về thăm bà



Thanh bước lên thềm, cất được tiếng gọi khẽ:

- Bà ơi!

Thanh bước xuống giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

- Đi vào trong nhà kéo nạng, cháu!

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

(Theo Thạch Lam)



1. Bà được tả qua những chi tiết nào?
2. Thanh có cảm giác như thế nào khi về thăm bà?
3. Bà có tình cảm như thế nào với Thanh?



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm gia đình trong bài “Về thăm bà”.
2. Tìm thêm một số từ ngữ chỉ tình cảm gia đình mà bạn biết.
3. Theo bạn, Thanh sẽ nói gì với bà khi chia tay bà để đi xa?



### VIẾT

#### 1. Chọn từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong bài thơ sau

(chạy vòng, vịt lớn, mắt sáng, vịt con)

#### Ông cháu nhà vịt

Ông làm ☐

☐ quanh sân.

Cháu làm ☐

Trò chơi đã nhạt

“Cáp cáp cạp cạp”

Ông lấy kẹo ra

Miệng kêu rất giòn.

Vịt con ☐

Xập xoè hai cánh

Như là sao xa...

Lạch bạch đôi chân

(Trần Minh)

#### 2. Đặt câu nói về tình cảm của hai ông cháu trong bài thơ trên



Trao đổi với người thân về những việc làm để gắn kết tình cảm gia đình.

## Chủ điểm THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC

# BÀI 22: TÀI NGUYÊN RỪNG VIỆT NAM



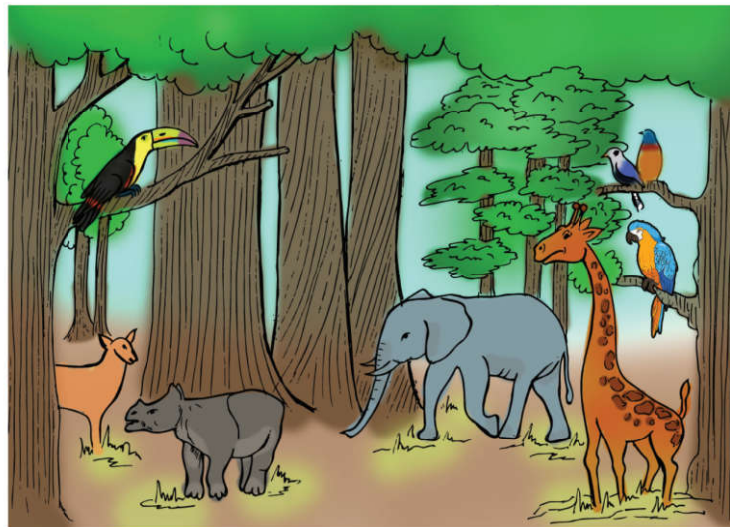
**ĐỌC**



Hãy kể về thiên nhiên nơi bạn sinh sống.



### Tài nguyên rừng Việt Nam



Rừng của Việt Nam có nhiều loại cây gỗ quý: đinh, lim, sến, táu, cẩm lai,... Lâm sản có nấm hương, nấm linh chi, mật ong và nhiều loại cây dược liệu khác. Về động vật, rừng Việt Nam có khoảng 1.000 loài chim, 300 loài thú, 300 loài bò sát và ếch nhái. Ngoài các loại động vật thường gặp như hươu, nai, sơn dương... còn có những loài quý hiếm như tê giác, hổ, bò rừng, sao la, công, trĩ, gà lôi đỏ...

Rừng Việt Nam hiện đang bị thu hẹp. Nhiều loại thực vật bị chặt phá. Nhiều loại động vật bị săn bắt lên lút. Vì vậy, gỗ và chim thú ngày càng cạn kiệt.

*(Theo Non nước Việt Nam)*



1. Rừng Việt Nam có những loại cây, con nào?
2. Những việc làm sai trái nào khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt?
3. Hậu quả của những việc làm sai trái?



## NÓI VÀ NGHE

### LỢI ÍCH CỦA RỪNG

1. Hãy nói về những lợi ích của rừng đối với cuộc sống của con người

G:

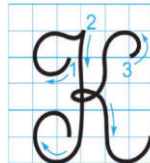
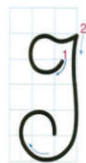
- Rừng cung cấp cho con người những gì?
- Rừng có tác dụng gì đối với cuộc sống của con người?

2. **Nêu ý kiến:** Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên rừng.



## VIẾT

1. Tô và viết chữ hoa



2. **Viết ứng dụng**

- Ích nước lợi nhà.
- Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- Học đi đôi với hành.



## Đọc đoạn văn sau đây

Động Phong Nha được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Đến đây khách du lịch không chỉ được hòa mình vào thiên nhiên non nước hữu tình đẹp như tranh vẽ mà còn được tận mắt khám phá bàn tay kỳ diệu của tạo hóa từ thuở xa xưa.



## BÀI 23: CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC



### ĐỌC



Đọc một vài câu ca dao nói về cảnh đẹp của quê hương mà bạn biết.



#### Ca dao về quê hương đất nước

Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba  
Khắp miền truyền mãi câu ca  
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm.

\*\*\*

Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn  
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn  
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?

\*\*\*

Đồng Nai gạo trắng nước trong  
Ai đi đến đó thì không muốn về.  
Ai về Gia Định thì về  
Nước trong gạo trắng dễ bề làm ăn.

(Ca dao)

#### Từ ngữ:

- *Ngàn năm*: nghìn năm.



- *Gây dựng*: tạo ra cái cơ sở để từ đó phát triển.

- *Làm ăn*: lao động để sinh sống.



1. Hãy kể tên những địa danh được nhắc đến trong bài thơ?

2. Vì sao nói ngày mồng mười tháng ba là ngày Giỗ Tổ?

3. Nêu cảm nhận của bạn về quê hương đất nước mình?



## NÓI VÀ NGHE

### THIÊN NHIÊN QUÊ MÌNH

1. Hãy kể tên những thắng cảnh thiên nhiên có ở quê hương bạn.

2. Nói suy nghĩ của bạn về một thắng cảnh thiên nhiên bạn đã đến thăm.

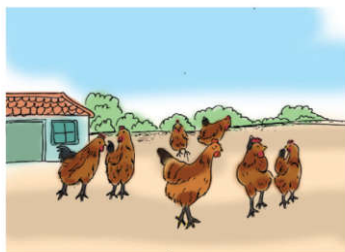


## VIẾT

1. **Nghe viết**: 4 dòng thơ đầu của bài *Ca dao về quê hương đất nước*.

2. **Điền vào chỗ trống g hay gh.**

Đàn ...à đi trong sân.



Chị Hoa chăm chú ...i chép.



Tôi vừa ...é qua văn phòng.



Con ...ấu đang bắt cá.



Viết 2-3 câu kể về một thắng cảnh của quê hương bạn đang sống hoặc bạn biết.

## BÀI 24: LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG



### ĐỌC



Ở địa phương của bạn rác thải được thu gom như thế nào?



### Làm sạch môi trường



Từ 6 giờ sáng ông Nguyễn Thương trú tại khối phố Phước Trạch, phường Cửa Đại, thành phố Hội An đã thoăn thoắt đẩy xe nhặt từng mảnh rác mà không nhận một đồng thù lao nào. Ông luôn trăn trở làm sao để có thể thay đổi ý thức của người dân về việc xả rác. Ông đã biến chiếc xe rác của mình thành công cụ tuyên truyền lưu động bằng việc căng các tấm băng rôn. Ông tâm sự: “*Mình làm việc nhỏ mà góp phần làm sạch môi trường thì vui lắm!*”.

(Theo Ngọc Mơ)

### Từ ngữ:

- *Thù lao*: trả công để bù đắp sức lao động đã bỏ ra.
- *Trăn trở*: băn khoăn không yên lòng vì có nhiều suy nghĩ.
- *Lưu động*: luôn di chuyển, không ở yên một chỗ.



1. Công việc của ông Nguyễn Thương là gì?
2. Điều làm ông Thương trăn trở là gì?
3. Nêu nhận xét của bạn về việc ông Nguyễn Thương đã làm?



### Luyện tập gắn với văn bản đọc

1. Nêu tên các việc làm được vẽ trong mỗi tranh?

(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



(6)



**2. Trong những hành động được vẽ ở bài tập 1, bạn tán thành và không tán thành hành động nào? Vì sao?**



## **VIẾT**

**1. Tìm từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu**

*(rác thải, gia đình, bảo vệ)*

Việc phân loại .....vừa mang lại lợi ích bảo vệ môi trường, vừa tiết kiệm được nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nếu các..... luôn có ý thức phân loại rác thải sẽ mang lại lợi ích lớn cho cộng đồng, góp phần..... môi trường xanh, sạch hơn.

**2. Viết 2 – 3 câu về những hành động bảo vệ môi trường.**



Nói với người thân về tác hại của việc vứt rác bừa bãi đối với môi trường và sức khỏe.



## BÀI 25: TƯƠNG THÂN TƯƠNG ẪI



### ĐỌC



Chúng ta nên làm gì nếu gặp một người cần được giúp đỡ?



### Cháy nhà hàng xóm



Trong một ngôi làng nọ có nhà bị cháy. Cả làng đổ ra, kẻ thùng, người chậu, ai nấy cũng ra sức tìm cách dập đám cháy. Riêng có một người nhà ở ngay bên cạnh vẫn trùm chăn, vẫn bình chân như vại, nghĩ:

– Cháy nhà hàng xóm, chẳng việc gì mình phải bận tâm.

Nào ngờ, lửa ngày càng cháy to, gió thổi mạnh làm tàn lửa bay tứ tung, bén sang mái nhà ông ta. Lúc này, người đó mới chồm dậy, cuống cuống tìm cách để dập lửa. Nhưng không kịp nữa rồi. Nhà cửa và của cải của ông ta đã bị ngọn lửa thiêu sạch.

(Truyện ngụ ngôn Việt Nam)



### Từ ngữ:

- *Bình chân như vại*: ý nói không quan tâm, lo lắng gì.
- *Tứ tung*: tản ra khắp mọi chỗ, mọi nơi.
- *Bén*: (lửa) bắt vào một vật, làm cháy vật đó.
- *Cuồng cuồng*: vội vàng, rối rít.



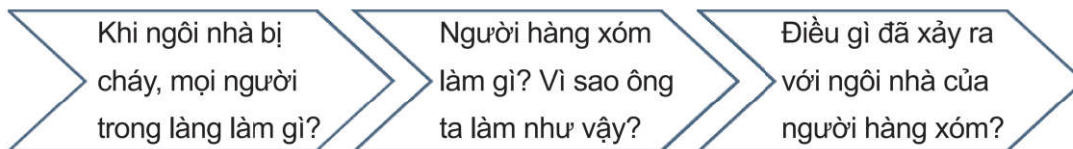
1. Thấy có nhà cháy, người hàng xóm và những người khác trong làng đã hành động khác nhau như thế nào?
2. Kết thúc câu chuyện ra sao?
3. Câu chuyện khuyên ta điều gì?



## NÓI VÀ NGHE

### 1. Kể lại câu chuyện “Cháy nhà hàng xóm”

G:



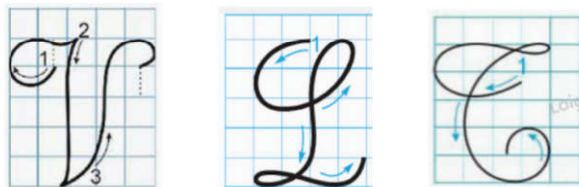
### 2. Nêu nhận xét của bạn về các nhân vật trong câu chuyện:

- Về người hàng xóm.
- Về những người khác trong làng.



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



## 2. Viết ứng dụng:

- Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.
- Vì người, người lại vì mình.
- Thương người như thể thương thân.



**Đọc đoạn thơ dưới đây:**

**Bầm ơi!**

(Trích)



Con đi xa cũng như gần  
Anh em đồng chí quây quần là con  
Bầm yêu con, yêu luôn đồng chí  
Bầm quý con, bầm quý anh em.

Bầm ơi, liền khúc ruột mềm  
Có con có mẹ, còn thêm đồng bào  
Con đi mỗi bước gian lao  
Xa bầm nhưng lại có bao nhiêu bầm!  
(Tổ Hữu)

**Từ ngữ:**

- **Bầm:** mẹ (từ dùng để xưng gọi ở một số địa phương).

## BÀI 26: NHỚ ƠN



### ĐỌC



Câu tục ngữ “*Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” khuyên ta điều gì?



### Nhớ ơn

Ăn một bát cơm,  
Nhớ người cày ruộng.  
Ăn đĩa rau muống,  
Nhớ người đào ao.  
Ăn một quả đào,  
Nhớ người vun gốc.  
Ăn một con ốc,  
Nhớ người đi mò.

Sang đò,  
Nhớ người chèo chống.  
Nằm võng,  
Nhớ người mắc dây.  
Đứng mát gốc cây,  
Nhớ người trồng trọt.

(*Đồng dao*)



1. Bài đồng dao nhắc đến những ai?
2. Những người đó đã làm được những việc gì có ích?
3. Bài đồng dao khuyên ta điều gì?
  - a) Hãy chăm chỉ lao động để làm nên những thành quả tốt đẹp.
  - b) Hãy chia sẻ cho mọi người thành quả lao động của mình.
  - c) Khi được hưởng một điều tốt đẹp, hãy biết ơn người tạo ra nó.



## NÓI VÀ NGHE

### TỎ LÒNG BIẾT ƠN

**1. Nói về những việc mà một người (thầy giáo, hàng xóm, bạn bè, người thân,...) đã giúp đỡ bạn.**

**G:** Nói về những việc thầy giáo (cô giáo) đã làm để giúp học trò học tập đạt kết quả tốt.

- Chuẩn bị cho bài giảng.
- Tổ chức các hoạt động học tập.
- (...)

**2. Bạn sẽ nói gì, làm gì để tỏ lòng biết ơn đối với người đó?**



## VIẾT

### 1. Tập chép

#### Ca dao về lao động sản xuất

Cày đồng đang buổi ban trưa,  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi, bưng bát cơm đầy,  
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần!



## 2. Chọn chữ **ng** hoặc **nh** thích hợp với mỗi chỗ trống:

Để thoát ...èo, vợ chồng chị Dơn vay vốn của ...ân hàng để nuôi dê.

Chị tham gia các lớp học chăn nuôi, học hỏi kinh ...iệm của những ...ười đã nuôi dê thành công. Nhờ áp dụng đúng kĩ thuật, năm nào gia đình chị cũng có dê bán. ...oài ra, vợ chồng chị trồng cây nông ...hiệp ...ấn ...ày, nuôi lợn, gà. Chỉ ít năm sau, gia đình chị đã trả hết vốn vay, cuộc sống đầy đủ hơn.

(Theo Minh Long)



Hãy nói hoặc làm một việc cụ thể để thể hiện lòng biết ơn của bạn với người đã giúp đỡ bạn.



# BÀI 27: CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM



## ĐỌC



Trả lời câu hỏi: Để có được kết quả trong học tập, người học cần có đức tính gì?



### Có công mài sắt, có ngày nên kim

Ngày xưa, có một cậu bé làm việc gì cũng mau chán. Mỗi khi cầm quyển sách, cậu chỉ đọc vài dòng đã ngáp ngáp ngáp dài, rồi bỏ dở.

Một hôm trong lúc đi chơi, cậu nhìn thấy một bà cụ tay cầm thỏi sắt mài miết vào tảng đá ven đường. Thấy lạ, cậu bé bèn hỏi bà cụ. Bà cụ nói với cậu là bà mài thỏi sắt này thành một chiếc kim để khâu vá quần áo. Rồi bà giải thích:



- Mỗi ngày mài thỏi sắt nhỏ đi một tí, sẽ có ngày nó thành kim. Cũng như cháu đi học, mỗi ngày cháu học một ít, sẽ có ngày cháu thành tài.

(Truyện ngụ ngôn)



1. Lúc đầu cậu bé học hành thế nào?
2. Khi cậu bé hỏi, bà cụ giải thích với cậu bé như thế nào?
3. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?



## Luyện tập gắn với văn bản đọc

### 1. Tìm các từ ngữ:

a. Chỉ môn học

**M:** Tiếng Việt

b. Chỉ đồ dùng học tập

**M:** Sách, vở

c. Chỉ gộp đồ dùng học tập

**M:** Sách vở

d. Chỉ hoạt động học tập

**M:** Đọc sách

### 2. Đặt câu với 1-2 từ ngữ bạn vừa tìm được ở bài tập 1.

3. Nếu bạn của bạn không muốn học tập, bạn sẽ nói với bạn ấy như thế nào?



## VIẾT

### 1. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu tục ngữ sau (*học, giỏi, biết*)

- Học một ..... mười.
- Người không ..... như ngọc không mài.
- Muốn biết phải hỏi, muốn ..... phải học.

### 2. Viết 1-2 câu về cách hiểu của bạn đối với một trong các câu tục ngữ ở bài tập 1.



Trao đổi với người thân về ý nghĩa của các câu tục ngữ ở bài tập 1.

## **BÀI 28: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG**



**ĐỌC**



Quan sát tranh và thử đoán xem chuyện gì đang xảy ra?



### **Chàng trai làng Phù Ủng**



Sáng hôm ấy, bên vệ đường làng Phù Ủng có một chàng trai ngồi đan sọt. Giữa lúc ấy, đoàn quân của Trần Hưng Đạo đi ngang qua mà chàng trai vẫn không hề hay biết gì. Quân lính mở đường tức giận lấy giáo đâm vào đùi, máu chảy. Đến lúc kiệu của Trần Hưng Đạo đi qua, chàng trai mới sực tỉnh, vội đứng dậy vái chào và nói:

- Tôi đang mải nghĩ về mấy câu trong cuốn “*Binh thư*” nên không để ý. Xin Đại vương lượng thứ cho.

Hưng Đạo rất cảm mến, nên ông cho đi theo về kinh đô. Về sau, chàng trai mang tên Phạm Ngũ Lão ấy trở thành một tướng tài và lập được nhiều công lớn trong việc chống giặc Nguyên Mông, bảo vệ biên cương đất Việt.

*(Theo Nghìn xưa văn hiến)*





- a) Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì?
- b) Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai?
- c) Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô?



## NÓI VÀ NGHE

### 1. Nêu nội dung từng tranh



a) Sáng hôm ấy, .....



b) Giữa lúc ấy, .....



c) Đến lúc kiệu đi qua, .....



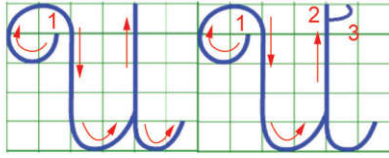
d) Trần Hưng Đạo rất cảm mến....

### 2. Nhìn tranh, kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng*



## VIẾT

### 1. Tô và viết chữ hoa



### 2. Viết ứng dụng

- Uống nước, nhớ nguồn.
- Yêu trường, yêu lớp.
- Xuôi chèo, mát mái.



Kể lại cho người thân nghe câu chuyện “*Chàng trai làng Phù Ủng*”.



## BÀI 29: CỘT CỜ HÀ NỘI



### ĐỌC



Đọc một vài câu ca dao nói về cảnh đẹp của quê hương mà bạn biết



#### Cột cờ Hà Nội

Ai đã đến Hà Nội  
Đi trên đường Điện Biên  
Hắn nhìn thấy vút lên  
Cột cờ cao vọi vọi.

Sắc cờ màu đỏ chói  
Trên cột thép hiên ngang  
Lấp lánh ngôi sao vàng  
Giữa trời xanh phấp phới.

Nhìn cờ thấy Tổ quốc  
Nhìn cờ thấy nhân dân  
Dưới bóng cờ ta bước  
Khắp nơi xa, nơi gần.

Ngôi sao vàng chỉ lối  
Nền đỏ màu thắm tươi  
Đi trên đường thắng lợi  
Cờ bay vui lòng người.

(Đinh Xuân Tửu)



1. Cột cờ Hà Nội nằm ở đường nào?
2. Lá cờ được miêu tả như thế nào?
3. Màu cờ Tổ quốc gợi cho ta điều gì?



## NÓI VÀ NGHE

### XÂY DỰNG TỔ QUỐC

#### 1. Muốn xây dựng đất nước thì phải làm gì?

**G:** Nói về những việc làm tốt ở gia đình, cộng đồng, những người xung quanh.

#### 2. Bản thân bạn đã làm gì để xây dựng kinh tế gia đình, bản làng, quê hương?



## VIẾT

#### 1. Nghe viết: 2 khổ thơ cuối bài thơ “Cột cờ Hà Nội”

#### 2. Chọn chữ *c* hoặc *k* điền vào chỗ trống

- ...ày sâu ...uốc bầm.
- ....ông thành danh toại.
- ....ề vai sát ....ánh.



Viết 2-3 câu kể về những việc bạn đã làm để xây dựng kinh tế gia đình, bản làng, quê hương.

## BÀI 30: NGƯỜI CON GÁI ANH HÙNG



### ĐỌC



Ở địa phương bạn có tấm gương về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không?



### Người con gái anh hùng

Chị Võ Thị Sáu gia nhập Việt Minh năm 14 tuổi. Chị làm nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế và tham gia chiến đấu. Chị đã gây ra nhiều tổn thất, thương tích cho kẻ địch. Chị cũng nhiều lần phát hiện ra kẻ gian, tay sai của địch giúp quân ta thoát khỏi mưu mô của kẻ thù.

Khi không may bị bắt, chị Võ Thị Sáu bị tra tấn dã man nhưng chị vẫn bất khuất, hiên ngang, không một chữ phản bội đồng bào.

Trước kẻ thù chị chưa một lần khiếp sợ, luôn hiên ngang, đánh thép, một lòng yêu nước. Dù ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ, tấm gương người nữ anh hùng Võ Thị Sáu vẫn còn mãi sáng ngời.

(Theo Phan Tú Cầm)

### Từ ngữ:

- *Tiếp tế*: cung cấp lương thực và những thứ cần thiết.
- *Bất khuất*: không chịu khuất phục.



1. Chị Võ Thị Sáu gia nhập Việt Minh từ năm bao nhiêu tuổi?
2. Chị làm những công việc gì?
3. Khi bị bắt, chị Võ Thị Sáu là người như thế nào?



## Luyện tập gắn với văn bản đọc

**1. Trong những hành động sau, hành động nào là xây dựng Tổ quốc, hành động nào là bảo vệ Tổ quốc**



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



(6)

**2. Để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bản thân mình cần phải làm gì?**

**3. Hãy điền dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm vào ô vuông trong câu chuyện vui sau:**

Trung đi học về ☐ Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

- Hôm nay con được điểm tốt à ☐

- Vâng ☐ Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long ☐ nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được thầy khen như thế ☐

Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn ☐

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu ☐ Chúng con thi thể dục ấy mà ☐



## VIẾT

### 1. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu

(cộng đồng, hoạt động, đồng bào)

Mỗi người trong chúng ta hãy tích cực tham gia các □ chung vì cộng đồng như: bảo vệ môi trường, chia sẻ với □ vùng khó khăn,... Mỗi cá nhân khi cố gắng vì □ sẽ được phát huy những thế mạnh của bản thân, sống một cuộc sống có ích, ý nghĩa hơn.

### 2. Nêu một việc mình đã làm vì cộng đồng.



Viết 3 câu nói về trách nhiệm của mình đối với gia đình/cộng đồng/đất nước.



# ÔN TẬP

## 1. Đọc và trả lời câu hỏi

### Lời ru của mẹ

(Trích)

Lời ru ầu ơ nào  
Giữa mênh mang trời đất?  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát.

Lúc con nằm ẵm áp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm đềm  
Lời ru thành giấc mộng

...

Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát.  
Lúc con lên núi thăm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mênh mông.

(Xuân Quỳnh)



- a) Lời ru xuất hiện khi nào?
- b) Lời ru có ý nghĩa thế nào với con, ngay cả khi con đã lớn khôn?
- c) Bài thơ muốn nói với chúng ta điều gì?

## **2. Nghe – viết đoạn văn dưới đây**

### **Trong lời mẹ ru**

Thắm thía trong lời ru là tình yêu và khát vọng của cuộc đời người mẹ. Lời ru của mẹ luôn hướng tâm hồn tuổi thơ con biết vươn tới cái đẹp và những giá trị cao quý trong cuộc đời.

(Theo Nguyễn Bội Nhiên)

## **3. Điền vào chỗ trống c hoặc k**

□ ũng như mọi màu xanh trên khắp đất nước, màu xanh của dòng □ ình quê hương gợi lên những điều quen thuộc... Vẫn như □ ó một giọng hò đang ngân lên trong không gian □ ó mùi quả chín, một mái xuống vừa □ ập bến có tiếng trẻ reo mừng, và sau lưng tôi, tiếng giã sàng vừa ngưng lại thì một giọng đưa em bồng □ ất lên... Dễ thương làm sao giọng đưa em lảnh lót □ ủa miền Nam vút lên đưa trẻ thơ vào giấc ngủ, đưa con người vào niềm vui.

(Theo Nguyễn Thi)

## **4. Viết câu trả lời cho câu hỏi: Bạn có cảm nghĩ gì về lời ru của mẹ?**

# TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

## 1. Đọc thành tiếng

### Nghe thầy đọc thơ

Em nghe thầy đọc bao ngày  
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà  
Mái chèo nghiêng mặt sông xa  
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa  
Nghe trăng thở động tàu dừa  
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...  
Thêm yêu tiếng hát nụ cười  
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.  
(Trần Đăng Khoa)

## 2. Đọc và trả lời câu hỏi

### Hạt lúa

Sau vụ gặt, người nông dân nọ giữ lại những hạt lúa tốt để làm hạt giống cho vụ mùa sau. Khi vụ mùa mới sắp bắt đầu, người nông dân bàn với vợ con ngày mai đem thóc giống gieo trên cánh đồng đầu làng.

Nghe người nông dân nói vậy, có một hạt lúa nghĩ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình nát tan trong đất. Ta phải tìm một nơi an toàn cho yên thân”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa và lăn vào đó.

Thời gian trôi qua, hạt lúa nọ bị héo khô ở góc nhà kho tối om, không ánh sáng, không nước uống, không bạn bè. Những hạt lúa bạn bè của nó nảy mầm, đón ánh mặt trời rực rỡ, uống những giọt mưa mát lành, đùa vui với gió... Chúng đã mang đến cho đời những hạt lúa mới.

(Theo Truyện ngụ ngôn)

**Đánh dấu X vào ô trống trước câu trả lời em chọn**

a) Sau vụ gặt, người nông dân giữ lại những hạt lúa tốt để làm gì?

- ☐ Để cất vào nhà kho ăn dần.
- ☐ Để làm hạt giống cho mùa sau.
- ☐ Để cho dân làng gieo vào vụ sau.

**Viết câu trả lời của em**

b) Vì sao có một hạt thóc không chịu ra đồng?

**Nói ô chữ**

c) Cuộc sống của những hạt lúa thế nào?

Hạt lúa trốn trong nhà kho	nảy mầm, đón ánh mặt trời rực rỡ, uống những giọt mưa mát lành và đùa vui với gió trong lành
Những hạt lúa gieo trên đồng	bị héo khô ở góc nhà kho tối om, không ánh sáng, không nước uống, không bạn bè

**3. Nghe - viết:** Bài thơ "*Nghe thầy đọc thơ*" (4 dòng thơ đầu).

**4. Viết 1 – 2 câu giới thiệu về bản thân.**

# TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ TIẾNG VIỆT - KỲ 1

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa - TP Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**BÙI THỊ HƯƠNG**

Chịu trách nhiệm nội dung:

**LÊ QUANG KHÔI**

<i>Biên tập:</i>	Vũ Thị Thu Ngân
<i>Vẽ bìa:</i>	Vũ Thị Bình Minh
<i>Sửa bản in:</i>	Phạm Thị Thu Trang
<i>Trình bày sách:</i>	Nguyễn Hữu Long
<i>Chế bản:</i>	Nguyễn Hữu Long



### **LIÊN KẾT XUẤT BẢN: CÔNG TY CP SÁCH ĐẠI HỌC - DẠY NGHỀ**

---

In 1.140 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Nhà máy In Bộ Quốc phòng, Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 3671-2023/CXBIPH/23-132/DT

Quyết định xuất bản số: 3222/QĐXB-NXBĐT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Mã ISBN: 978-604-40-0245-3

In xong, nộp lưu chiểu quý IV năm 2023